

FORUM



HỢP TÁC GẮN KẾT

Các Liên minh Chiến lược, Các cuộc Tập
trận Đa phương nhằm củng cố An ninh

CÙNG VỚI

Khám bệnh từ xa cho các đảo ở Thái Bình Dương

các bài nổi bật

10 Nợ và cạnh tranh chiến lược

Đại dịch vi-rút Corona làm tăng sự chú ý đến nhu cầu về đầu tư cơ sở hạ tầng đa phương

14 Quan Hệ Hợp Tác Tập Trận Hồ Mang Vàng

Cuộc tập trận lần thứ 39 mang lại những kĩ năng quý giá trong việc quản lý khủng hoảng và quân sự.

18 Sự Bành Trướng Chính Trị Toàn Cầu Của Đảng Cộng Sản Trung Quốc

Tại sao Đảng Cộng sản Trung Quốc không thể trở thành một đối tác có trách nhiệm?

26 Làm Suy Yếu mạch Chuyện toàn Cầu

Bộ máy Tuyên truyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc tìm cách thống trị truyền thông thế giới.

34 Hiện Diện Và liên Kết

Vị trí địa lý chiến lược của Indonesia có thể giúp gì cho quốc gia này để trở thành lãnh đạo trong việc tăng cường an ninh hàng hải khu vực.

40 Khám Chữa Bệnh từ Xa

Chương trình y tế từ xa giúp người dân các đảo ở Thái Bình Dương trong suốt 30 năm.

44 Hành Trình Đến tự Lực

Viện trợ phát triển giúp các quốc gia Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự lực.

48 Vũ Khí Hóa Phần Mềm Tổng Tiền

Câu hỏi không còn là trả tiền hay không.

52 Nhận Thức Về Khu Vực Dưới Mặt Biển

Cách tiếp cận đa chiều cần có để xây dựng năng lực âm học.

Các phòng ban

4 Chuyên mục Góc nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

5 Cộng tác viên

6 Chuyên mục Trên toàn khu vực
Tin từ khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương

8 Cập nhật về Khủng bố
Indonesia duy trì cảnh giác với khủng bố.

58 Hồ sơ Nhà lãnh đạo Nổi bật
Chuẩn úy Bạc 1 từ Quân Đội New Zealand
Clive Douglas chia sẻ góc nhìn từ Thái Bình Dương.

62 Chuyên mục Văn hóa & Phong tục
Lễ hội Thần đạo tiếp nối truyền thống hàng thế kỷ ở Nhật Bản.

64 Chuyên mục Đối mới
Bộ ba hạt nhân kéo dài để bảo vệ Hoa Kỳ và các đồng minh.

66 Chuyên mục Tầm nhìn Thế giới
Hoa Kỳ nỗ lực mở rộng phạm vi của thỏa thuận vũ khí hạt nhân; Ấn Độ và Brazil củng cố quan hệ an ninh.

67 Bức ảnh cuối



GIỚI THIỆU VỀ TRANG BÌA:

Các thành viên của đơn vị tuần tra biển của Hải quân Indonesia trình diễn kỹ năng của họ trong một cuộc tập trận mô phỏng chống khủng bố tại cảng Surabaya ở Đông Java vào tháng 12 năm 2019.

GETTY IMAGES



Quý độc giả thân mến,

Chào mừng quý vị đến với ấn phẩm của *DIỄN ĐÀN QUỐC PHÒNG ẤN ĐỘ DƯƠNG - THÁI BÌNH DƯƠNG* về chủ đề tham gia có trách nhiệm.

Sự tham gia có trách nhiệm của các tổ chức an ninh khác nhau ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương sẽ góp phần xây dựng lòng tin, sự tin nhiệm và tinh thần hợp tác. Với việc hợp tác cùng nhau, các tổ chức quốc phòng trong khu vực sẽ tăng cường năng lực quân sự để vượt qua những

thách thức chung. Nỗ lực này giúp bảo vệ chủ quyền quốc gia và thực thi các quy tắc quốc tế.

Cuộc tập trận Hổ Mang Vàng diễn ra hàng năm, do Lực lượng Vũ trang Hoàng gia Thái Lan và Hoa Kỳ cùng phối hợp hỗ trợ, vẫn là chuẩn mực vàng về hợp tác đa phương và tham gia có trách nhiệm trong khu vực, nếu không muốn nói là trên thế giới. Trong số này, Đại úy Quân đội Hoàng gia Thái Lan Suchart Klaikaew sẽ chia sẻ cái nhìn sâu sắc về Hổ Mang Vàng năm 2020. Cuộc tập trận này chú trọng đến việc phát triển các kỹ năng quân sự và quản lý khủng hoảng nhằm tăng cường mối quan hệ giữa các lực lượng quân sự của Thái Lan và Hoa Kỳ.

Ấn bản này trình bày nhiều quan điểm khác nhau về sự tham gia có trách nhiệm, từ cung cấp dịch vụ y tế cho người dân ở vùng sâu vùng xa tại các quốc đảo thuộc khu vực Thái Bình Dương, đến tiến hành răn đe hạt nhân có trách nhiệm.

Tiến sĩ Alfred Oehlers, một nhà kinh tế chính trị thuộc Trung tâm Nghiên cứu An ninh Châu Á-Thái Bình Dương Daniel K. Inouye, tìm hiểu cách thức mà Hoa Kỳ cùng các nước đồng minh và đối tác giải quyết thách thức nợ khẩn cấp để chống lại đòn bẩy của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đối với các quốc gia bị vướng vào đề án hạ tầng Một vành đai, Một con đường. Đồng thời, ông Bruce McFarland từ Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ sẽ chia sẻ bí quyết biến hỗ trợ phát triển với mục tiêu cuối cùng là tự lực cánh sinh trở thành công cụ an ninh tối cao ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Tiến sĩ Jinghao Zhou, phó giáo sư (chuyên nghiên cứu) về Châu Á học tại Đại học Hobart and William Smith ở New York, xem xét lý do tại sao những giá trị và tham vọng của Đảng Cộng Sản Trung Quốc đang ngăn cản chính quyền Bắc Kinh trở thành một bên liên quan có trách nhiệm trong khu vực.

Đại tá Hải quân Sri Lanka Rohan Joseph đánh giá cách mà Indonesia có thể đi tiên phong trong vai trò cải thiện an ninh hàng hải ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Ngoài ra, Sĩ quan chỉ huy Tiến sĩ Arnab Das, một sĩ quan Hải quân Ấn Độ đã nghỉ hưu, khảo sát tầm quan trọng của nhận thức về khu vực dưới mặt biển đối với việc xây dựng năng lực âm học, một nhân tố quan trọng để thực hiện chiến lược hàng hải.

Tôi hy vọng những bài viết này sẽ tiếp thêm sức nóng cho các cuộc đối thoại trong khu vực về chủ đề tham gia có trách nhiệm. Tôi luôn hoan nghênh các ý kiến góp ý của quý vị. Vui lòng liên hệ nhân viên *DIỄN ĐÀN* theo địa chỉ ipdf@ipdefenseforum.com để chia sẻ suy nghĩ của quý vị.

Trân trọng,

P. S. DAVIDSON
Đô đốc, Hải quân Hoa Kỳ
Chỉ huy, Bộ Tư lệnh Hoa Kỳ vùng Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương

IPD FORUM

Tham gia có trách nhiệm

Số 45, Tập 4, 2020

LÃNH ĐẠO USINDOPACOM

PHILIP S. DAVIDSON

Đô đốc, Tư lệnh

Hải quân Hoa Kỳ

MICHAEL A. MINIHAN

Trung tướng,

Phó Tư lệnh Không quân Hoa Kỳ

STEPHEN T. KOEHLER

Chuẩn Đô đốc,

Chỉ huy Tác chiến Hải quân Hoa Kỳ

CÁN BỘ CHƯƠNG TRÌNH

CHRISTIAN C. NICOLAS

Thiếu tá, Quân đội Hoa Kỳ

Quản lý DIỄN ĐÀN IPD

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

IPD FORUM

DIỄN ĐÀN QUỐC PHÒNG ẤN ĐỘ

DƯƠNG - THÁI BÌNH DƯƠNG

Quản lý Chương trình,

Căn cứ USINDOPACOM Box 64013

Trại H.M. Smith, HI 96861 USA

ipdefenseforum.com

email:

ipdf@ipdefenseforum.com

DIỄN ĐÀN Quốc phòng Ấn Độ Dương -

Thái Bình Dương là một tạp chí

chuyên về quân sự được xuất bản

hàng quý bởi Tư lệnh, Bộ Tư lệnh

vùng Ấn Độ Dương - Thái Bình

Dương Hoa Kỳ nhằm cung cấp một

diễn đàn quốc tế cho các quân nhân

ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình

Dương. Những ý kiến được trình bày

trong tạp chí này không nhất thiết

phản ánh các chính sách hay quan

điểm của bộ tư lệnh hoặc bất kỳ cơ

quan nào khác thuộc chính phủ Hoa

Kỳ. Tất cả các bài viết đều do nhân

viên *DIỄN ĐÀN* viết trừ khi có ghi chú

khác. Bộ trưởng Quốc phòng đã

quyết định rằng việc xuất bản tạp chí

này là cần thiết cho công tác chung

theo yêu cầu của Bộ Quốc phòng.

ISSN 2333-1593 (bản in)

ISSN 2333-1607 (bản trực tuyến)



TIẾN SĨ ALFRED OEHLERS gia nhập Trung tâm Nghiên cứu An ninh Châu Á - Thái Bình Dương Daniel K. Inouye vào tháng 3 năm 2007. Ông từng là Phó Giáo sư thuộc Đại học Công nghệ Auckland, New Zealand. Ông có bằng tiến sĩ kinh tế chính trị của Đại học Sydney và tốt nghiệp thạc sĩ và cử nhân kinh tế của Đại học Macquarie, Australia. Với chuyên ngành kinh tế chính trị nghiên cứu về tăng trưởng và phát triển kinh tế ở khu vực liên Ấn Độ - Thái Bình Dương, ông tham gia giảng dạy và viết về rất nhiều vấn đề liên quan đến sự phát triển nhanh chóng ở phương Đông và khu vực Đông Nam Á cũng như khu vực quần đảo Thái Bình Dương. *Bài viết nổi bật trên Trang 10*



ĐẠI ÚY SUCHART KLAIKAEW nhập ngũ Tiểu đoàn Pháo Phòng không, Quân đội Hoàng gia Thái Lan, vào năm 2012, đã tốt nghiệp Trường Sĩ quan Cơ bản Binh chủng pháo dã chiến với vị trí thủ khoa của lớp. Ông có bằng cử nhân thuộc Đại học Mở Sukhothai Thammathirat (STOU) và Học viện Quân sự Hoàng gia Chulachomklao (CRMA), nơi ông nhận được nhiều giải thưởng cao quý của học viện. Ông lấy bằng thạc sĩ về kỹ thuật năng lượng của Đại học Northeastern ở Hoa Kỳ, tốt nghiệp xuất sắc với danh hiệu summa cum laude (Lời khen ngợi tuyệt vời) theo chương trình Học bổng Hải ngoại Lực lượng Vũ trang Hoàng gia Thái Lan. Ông hiện là giảng viên tại Học viện CRMA và Đại học STOU, đồng thời là nhân viên công vụ và thông dịch viên cho các cuộc tập trận quân sự đa quốc gia ở Thái Lan nhằm kết nối quân đội với cộng đồng. *Bài viết nổi bật trên Trang 14*



TIẾN SĨ JINGHAO ZHOU là phó giáo sư nghiên cứu về Châu Á tại Đại học Hobart and William Smith Colleges, New York. Nghiên cứu của ông tập trung vào hệ tư tưởng, chính trị và tôn giáo của Trung Quốc cũng như mối quan hệ Hoa Kỳ - Trung Quốc. Ông đã viết rất nhiều tạp chí, bài báo và tin tức và xuất bản bốn cuốn sách, gồm có *Chinese vs. Western Perspectives* (Quan điểm giữa Trung Quốc và Phương Tây): *Understanding Contemporary China* (Hiểu biết về Trung Quốc đương đại) và *China's Peaceful Rise in a Global Context: A Domestic Aspect of China's Road Map to Democratization* (Sự trỗi dậy ôn hòa của Trung Quốc trong bối cảnh toàn cầu: Góc nhìn trong nước về Con đường dân chủ hóa của Trung Quốc). Cuốn sách ông đang thực hiện: *Why Is the China Model Losing Its Power? Challenges and Opportunities of the Second Global Competition* (Vì sao Hình mẫu Trung Quốc đang mất dần Quyền lực? Những thách thức và cơ hội của cuộc cạnh tranh toàn cầu lần thứ hai). *Bài viết nổi bật trên Trang 18*



ĐẠI TÁ ROHAN JOSEPH là sĩ quan chỉ huy của kỳ hạm Sri Lanka. Ông gia nhập Hải quân Sri Lanka năm 1994 và tốt nghiệp Đại học Quốc phòng Kotelawala. Trong 26 năm sự nghiệp hải quân của mình, ông đã được bổ nhiệm giữ các chức vụ chỉ huy, nòng cốt và nhận được rất nhiều các giải thưởng cho thành tích học tập xuất sắc cũng như các huy chương phục vụ trong quân đội. Ông vinh dự là sĩ quan hải quân Sri Lanka duy nhất tốt nghiệp danh dự trong Khóa học Sĩ quan Hàng hải Quốc tế của Tuần duyên Hoa Kỳ (USCG) và giành được Giải thưởng Robert E. Batemans' International Essay Award (giải thưởng dành cho bài luận quốc tế xuất sắc) của Trường U.S. Naval War College. Ông lấy bằng thạc sĩ về nghiên cứu xung đột và hòa bình của Đại học Colombo và bằng sau đại học về an ninh và nghiên cứu chiến lược, ngoại giao và các vấn đề thế giới. *Bài viết nổi bật trên Trang 34*



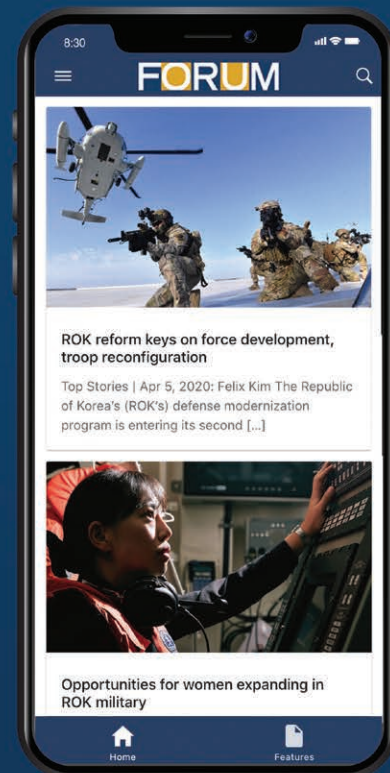
TIẾN SĨ INEZ MIYAMOTO gia nhập Trung tâm Nghiên cứu An ninh Châu Á - Thái Bình Dương Daniel K. Inouye vào năm 2019. Trước đây, bà từng là đặc vụ tại Cục Điều tra Liên bang Hoa Kỳ (FBI), nơi bà lãnh đạo các đội điều tra an ninh mạng để đối phó với nhiều loại tội phạm và phụ trách việc lập kế hoạch chiến lược, phân tích rủi ro và tuân thủ. Bà là chuyên gia về an ninh mạng, tội phạm xuyên quốc gia, an ninh chuỗi cung ứng, phát triển khả năng phục hồi và quyền sở hữu trí tuệ. Bà tốt nghiệp Học viện Quốc gia FBI và có bằng Tiến sĩ về quản lý kỹ thuật của Đại học George Washington, cùng các bằng cấp khác. *Bài viết nổi bật trên Trang 48*



SĨ QUAN CHỈ HUY (ĐÃ NGHỈ HƯU) TIẾN SĨ ARNAB DAS, sĩ quan chỉ huy Hải quân Ấn Độ đã về hưu, với hơn hai thập kỷ phục vụ trong quân đội, đồng thời là nhà nghiên cứu, chiến lược gia hàng hải và doanh nhân. Ông là nhà sáng lập và giám đốc của Trung tâm Nghiên cứu Hàng hải ở thành phố Pune, Ấn Độ, thực hiện các nghiên cứu nhận thức về khu vực dưới mặt biển. Ông cũng điều hành công ty Nirdhwani Technology Private Ltd., chuyên cung cấp dịch vụ tư vấn và các dịch vụ khác cho các giải pháp an ninh hàng hải và hỗ trợ bảo tồn biển. Ông Das có hơn 70 ấn phẩm và xuất bản một cuốn sách. Ông lấy bằng tiến sĩ và thạc sĩ tại Học viện Công nghệ Ấn Độ Delhi với tư cách là sĩ quan đang tại ngũ. *Bài viết nổi bật trên Trang 52*

Tải Ứng dụng DIỄN ĐÀN

để truy cập
các thông tin mới
nhất về diễn biến an
ninh trong khu vực Ấn
Độ Dương-Thái Bình
Dương trên điện thoại
của quý vị!



Tìm "ForumNews"
trên iTunes hoặc
cửa hàng Google Play
để tải ứng dụng miễn phí.



Download on the
App Store



ANDROID APP ON
Google play



BANGLADESH

REUTERS

MỞ RỘNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CHO TRẺ TỊ NẠN

Các nhà chức trách ở Bangladesh cùng với Liên Hợp Quốc đã mở rộng các chương trình giáo dục cho hàng trăm nghìn trẻ em Rohingya theo đạo Hồi sống trong các trại tị nạn vốn chỉ được học những bài học cơ bản.

Những đứa trẻ cùng gia đình chạy trốn từ đất nước Myanmar láng giềng đến các trại ở quận Cox's Bazar của Bangladesh, theo học tại khoảng 1.500 trung tâm giáo dục do UNICEF điều hành với chương trình giáo dục cơ bản, các lớp học vẽ và các hoạt động vui chơi khác. Trong một tuyên bố, Liên Hợp Quốc cho biết vào đầu tháng 4 năm 2020, những đứa trẻ này cũng được chính thức học theo chương trình giảng dạy từ lớp sáu đến lớp chín của Myanmar.

Mahbub Alam Talukder, cao ủy Bangladesh về người tị nạn, cứu trợ và hồi hương cho biết về nguyên tắc chính phủ đã đồng ý với đề xuất của Liên Hợp Quốc rằng trẻ em Rohingya sẽ được học theo chương trình giáo dục của Myanmar.

"Các em sẽ được dạy bằng ngôn ngữ của Myanmar [Miến Điện] theo chương trình giảng dạy của Myanmar. Các em sẽ không có cơ hội học trong các trường học chính thức của Bangladesh hoặc đọc sách bằng tiếng Bengali," ông cho biết qua điện thoại. "Các em dường như sẽ không ở lại Bangladesh lâu dài, vì vậy thông qua phương pháp tiếp cận này, các em sẽ có thể thích nghi với xã hội Myanmar khi trở về nước."

Liên Hợp Quốc cho biết ban đầu

sẽ có 10.000 trẻ em Rohingya đăng ký tham gia chương trình thí điểm sử dụng chương trình giảng dạy của Myanmar, điều này sẽ cho phép các em hòa nhập vào hệ thống giáo dục quốc gia của đất nước mà đa số người dân theo đạo Phật khi các em trở về quê hương.

Quyết định này được các nhóm nhân quyền và Liên Hợp Quốc nhiệt liệt hoan nghênh. Đại diện LHQ cho biết:

"Chúng tôi tin rằng đây là một bước đi tích cực và là dấu hiệu rõ ràng về sự cam kết của chính phủ Bangladesh trong việc đảm bảo khả năng tiếp cận giáo dục cho trẻ em và thanh thiếu niên Rohingya, cũng như trang bị những kỹ năng phù hợp và năng lực cho tương lai của các em khi quay lại Myanmar khi điều kiện cho phép." Liên Hiệp Quốc chia sẻ.

Khoảng 400.000 trẻ em Rohingya sống trong các trại tị nạn và các nhóm nhân quyền toàn cầu đã yêu cầu chính phủ Bangladesh cho phép các em được tham gia chương trình học chính quy.

Kể từ tháng 8 năm 2017, đã có hơn 700.000 người Rohingya chạy trốn khỏi Myanmar đến Bangladesh, khi quân đội Myanmar triển khai hoạt động mà họ gọi là giải phóng ở bang Rakhine để đáp trả cuộc tấn công của một nhóm nổi dậy. Lực lượng an ninh đã bị cáo buộc gây ra các vụ cưỡng hiếp, giết người hàng loạt và đốt phá hàng nghìn ngôi nhà. Tổng cộng, hiện có hơn 1 triệu người tị nạn Rohingya đang sống ở Bangladesh. The Associated Press

SINGAPORE

TRANG TRẠI ĐÔ THỊ giúp tăng NGUỒN CUNG THỰC PHẨM

Singapore đã công bố các biện pháp mới nhằm tăng tốc sản xuất lương thực trong nước, bao gồm kế hoạch biến các mái nhà của bãi đỗ xe trong các khu nhà ở công cộng thành các trang trại đô thị.

Quốc gia đông dân cư này chỉ sản xuất được khoảng 10% nhu cầu lương thực nhưng có kế hoạch gia tăng sản lượng khi phải đối mặt với những thay đổi về môi trường và tăng trưởng dân số, đe dọa nguồn cung lương thực toàn cầu.



Các chính sách hạn chế đi lại trên toàn cầu do sự bùng phát của vi-rút corona đã tàn phá các chuỗi cung ứng thực phẩm và nông nghiệp, đồng thời làm dấy lên sự lo ngại về tình trạng thiếu hụt và tăng giá trên diện rộng.

Trong một tuyên bố, các nhà chức trách cho biết: "Sản xuất lương thực trong nước làm giảm bớt sự phụ thuộc của chúng tôi vào nhập khẩu và cung cấp phương án dự phòng trong trường hợp nguồn cung thực phẩm bị gián đoạn".

Các nhà chức trách đã nhiều lần đảm bảo với người dân địa phương rằng chính quyền thành phố có đủ nguồn cung cấp lương thực trong bối cảnh hòn đảo tràn ngập cơn hoảng loạn mua sắm trong thời gian bùng phát dịch bệnh.

Nông dân và Chính phủ đang tìm cách khắc phục tình trạng thiếu đất ở Singapore, nơi mà chỉ 1% trong tổng số 724 km2 được dành cho nông nghiệp và chi phí sản xuất cao hơn phần còn lại của Đông Nam Á.

Chính quyền đặt mục tiêu tăng tốc sản xuất lương thực trong nước với việc cung cấp khoản tài trợ trị giá 21 triệu USD để hỗ trợ sản xuất trứng, rau xanh và cá trong thời gian ngắn nhất có thể, đồng thời xác định các diện tích canh tác thay thế, chẳng hạn như các khu công nghiệp và các khu đất trống. Reuters



ĐẢO NGƯỢC QUAN ĐIỂM VỀ CÔNG TRÌNH XÂY ĐẬP

Tháng 4 năm 2020, một quan chức cấp cao về năng lượng cho biết mặc dù thiếu điện, nhưng Campuchia sẽ không phát triển các đập thủy điện mới trên sông Mê Kông trong 10 năm tới, vì quốc gia này hiện đang xem xét chính sách tìm kiếm năng lượng từ than, khí đốt tự nhiên và năng lượng mặt trời.

Quyết định này có nghĩa là quốc gia láng giềng Lào với hai đập mới mở trên dòng chính sông Mê Kông trong những tháng gần đây, là quốc gia duy nhất ở lưu vực hạ lưu sông Mê Kông có kế hoạch khai thác thủy điện trên dòng sông mang lại sinh kế cho 60 triệu người này.

Victor Jona, Tổng giám đốc năng lượng của Bộ Mỏ và Năng lượng Campuchia, cho biết chính phủ đang làm theo kết quả nghiên cứu được công ty tư vấn Nhật Bản tiến hành trong đó khuyến nghị Campuchia tìm kiếm năng lượng từ nguồn khác “Theo nghiên cứu, chúng tôi cần phát triển than đá, LNG

[khí đốt tự nhiên hóa lỏng], nhập khẩu năng lượng từ các nước láng giềng và năng lượng mặt trời,” ông nói và cho biết thêm rằng ông không thể đưa ra chi tiết trong quy hoạch tổng thể của chính phủ.

Ông nói: “Trong kế hoạch 10 năm, từ 2020 đến 2030, chúng tôi không có kế hoạch xây dựng con đập trên dòng chính.

Các nhà bảo vệ môi trường đã cảnh báo rằng các con đập sẽ gây hại cho nghề cá và nông nghiệp dọc theo hạ lưu sông Mê Kông dài 2.390 km. (Ảnh: Một ngư dân đánh bắt cá trên dòng Mê Kông.)

Con sông mang lại ngư trường dồi dào và bồi phù sa cho đất canh tác nhờ dòng chảy từ Trung Quốc, uốn lượn qua Miến Điện, Lào, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam.

Tuy nhiên, một số quan chức khác cho biết hạn hán kỷ lục và sản lượng đánh bắt cá thấp trong năm qua là do môi trường thay đổi và tình trạng đánh bắt quá mức.

Campuchia trước đó đã công bố kế hoạch xây dựng hai con đập ở Sambor và Stung Treng, nhưng cả hai dự án đều đang bị tạm ngừng.

Qua biên giới ở nước Lào, điện từ nhà máy thủy điện Don Sahong mới bắt đầu chảy vào lưới điện của Campuchia từ tháng 1 năm 2020 theo thỏa thuận có thời hạn 30 năm.

Năm 2019, Campuchia chứng kiến tình trạng mất điện tồi tệ nhất trong nhiều năm do nhu cầu tăng vọt xuất phát từ sự bùng nổ các công trình xây dựng của các dự án đầu tư của Trung Quốc.

Các quan chức cho biết tình trạng thiếu điện còn do mực nước thấp tại các đập thủy điện trên các sông và nhánh sông Mê Kông khác trên khắp đất nước.

Theo Tổng Công ty điện lực Campuchia (Electricite du Cambodge), 48% sản lượng điện trong nước của Campuchia là từ thủy điện.

Với nhu cầu tăng nhanh, theo thống kê của chính phủ, Campuchia đã nhập khẩu khoảng 25% lượng điện vào năm 2019, phần lớn được truyền tải từ Việt Nam và Thái Lan. Reuters

ĐÔNG NAM Á ĐẠI DỊCH

làm thay đổi quan điểm về buôn bán động vật hoang dã

Trong công bố về kết quả cuộc thăm dò dư luận vào tháng 4 năm 2020, Quỹ Bảo vệ Thiên nhiên Quốc tế (WWF) cho biết đại dịch vi-rút corona đã tạo ra làn sóng ủng hộ mạnh mẽ cho việc đóng cửa các chợ buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp trên khắp Đông Nam Á, tâm điểm của hoạt động buôn bán trị giá hàng tỷ đô la.

Khoảng 93% trong số 5.000 người được WWF khảo sát vào tháng 3 năm 2020 tại ba quốc gia Đông Nam Á cũng như Hồng Kông và Nhật Bản cho biết nên đóng cửa các thị trường buôn bán động vật hoang dã thiếu kiểm soát để ngăn chặn đại dịch trong tương lai.

Nhiều nhà khoa học tin rằng loại vi-rút đã và đang làm đảo lộn cuộc sống của hàng tỷ người trên toàn cầu có thể bắt nguồn từ một khu chợ động vật hoang dã ở thành phố Vũ Hán, Trung Quốc, nơi mà dơi, tê tê (trong ảnh) và các động vật khác được biết đến là nguồn truyền vi-rút corona bị nhồi nhét trong một môi trường hôi thối.

“Đây không còn là vấn đề về động vật hoang dã. Đó là vấn đề an ninh toàn cầu, sức khỏe của con người và kinh tế.” Christy Williams, giám đốc WWF khu vực Châu Á Thái Bình Dương, cho biết trong cuộc họp báo công bố kết quả khảo sát.



Myanmar là quốc gia ủng hộ mạnh mẽ nhất cho việc dẹp bỏ thị trường buôn bán động vật hoang dã. Trong nhiều năm qua, ở quốc gia này, động vật hoang dã được buôn bán công khai ở các khu vực tự trị giáp Trung Quốc. Trong khi đó, 1/3 số người được hỏi ở Việt Nam cho biết cuộc khủng hoảng đã khiến họ ngừng tiêu thụ các sản phẩm từ động vật hoang dã.

“COVID là một lời cảnh tỉnh,” Grace Hwa, quản lý chương trình Buôn bán Động vật Hoang dã Bất hợp pháp tại WWF Myanmar, cho biết trong một tuyên bố. “Tình trạng buôn bán động vật hoang dã tràn lan thiếu kiểm soát là một nguy cơ không chỉ cho sức khỏe và nền kinh tế, mà còn đối với sự ổn định của toàn bộ khu vực.”

Sau khi dịch bệnh bắt đầu bùng phát ở Vũ Hán và lan rộng trên toàn cầu, Trung Quốc đã ban hành một lệnh cấm ngăn chặn hạn đối với tất cả việc nuôi và tiêu thụ động vật hoang dã còn sống, nhưng lệnh cấm này không bao gồm việc buôn bán động vật làm thú nuôi và làm thuốc cổ truyền. Reuters

INDONESIA

DUY TRÌ CẢNH GIÁC

về

VẤN ĐỀ KHỦNG BỐ

BÀI: THE ASSOCIATED PRESS VÀ AGENCY FRANCE-PRESSE
 ẢNH: THE ASSOCIATED PRESS



Đơn vị cảnh sát chống khủng bố thuộc Biệt đội 88 của Indonesia áp giải các nghi phạm khủng bố trong một cuộc họp báo ở Jakarta, Indonesia, vào ngày 17 tháng 5 năm 2019.

binh người Indonesia và huấn luyện các nhóm đối lập với nhà lãnh đạo Syria Bashar al-Assad từ năm 2012 đến năm 2018.

Indonesia đã đưa JI ra ngoài vòng pháp luật kể từ năm 2008 và phá vỡ mạng lưới của chúng khi quốc gia Hồi giáo lớn nhất thế giới này phải đối mặt với một loạt các cuộc tấn công cực đoan.

Tháng 7 năm 2019, cảnh sát chống khủng bố đã bắt giữ Wijayanto và vợ y sau khi bắt giữ 9 thành viên JI tình nghi đã trở về sau khi chiến đấu ở Iraq và Syria. Wijayanto từng là kỹ sư xây dựng, đã được huấn luyện quân sự tại một khu trại ở miền nam Philippines vào năm 2000. Hắn đã nhiều lần trốn thoát kể từ năm 2003.

Cảnh sát cho biết Wijayanto đã thay thế một chiến binh khác, Zarkasih, để chính thức cầm đầu tổ chức JI. Zarkasih bị bắt năm 2007 và bị kết án 15 năm tù.

Các công tố viên cho biết Wijayanto đã chiêu mộ và huấn luyện các thành viên phiến quân JI, điều một số đến Syria để tham chiến cùng nhóm liên kết với al-Qaida, Jabhat al-Nusra. Y cũng bị cáo buộc đã giúp

Indonesia vừa kết án hai thủ lĩnh của một nhóm có liên hệ với al-Qaida đứng sau vụ đánh bom ở Bali năm 2002 khiến hơn 200 người thiệt mạng. Các bị cáo bị kết án về tội khủng bố liên quan đến việc điều quân tham chiến tại Syria.

Tháng 7 năm 2020, thủ lĩnh tổ chức khủng bố Jemaah Islamiyah (JI) Para Wijayanto và trợ tá của y là Budi Triaryanto lần lượt nhận bản án tù 7 năm và 6 năm rưỡi.

Các bị cáo đã điều quân đến tham chiến tại Syria, đồng thời hỗ trợ tài

chính cho nhóm này trong thời gian thực hiện nhiệm vụ", Chủ tọa phiên tòa Alex Adam Faisal tuyên bố tại Tòa án quận Đông Jakarta.

Tòa án cho biết Wijayanto, 56 tuổi, người nắm quyền lãnh đạo JI vào năm 2009, đã chiêu mộ các tân



chế tạo bom được sử dụng trong một loạt các vụ tấn công, bao gồm vụ đánh bom năm 2004 tại Đại sứ quán Úc khiến 9 người thiệt mạng, và cũng liên quan đến xung đột giáo phái ở Poso, một điểm nóng của lực lượng Hồi giáo trên đảo Sulawesi của Indonesia.

Ji cũng thực hiện một vụ đánh bom xe năm 2003 tại khách sạn JW Marriott ở Jakarta khiến hàng chục người thiệt mạng. Tổ chức này đã bị lu mờ trong những năm gần đây bởi các chiến binh trung thành với nhóm Nhà nước Hồi giáo. Việc tuyên án đối với hai thủ lĩnh Ji được đưa ra vài tuần sau khi một cặp vợ chồng có liên quan đến Nhà nước Hồi giáo bị bỏ tù sau khi bị thất bại trong nỗ lực ám sát cựu Bộ trưởng An ninh Indonesia Wiranto vào năm 2019.

Tháng 3 năm 2020, đội chống khủng bố của cảnh sát Indonesia đã bắn chết một nghi phạm và bắt giữ hai kẻ khác trong một cuộc đột kích vào đảo chính Java, thu giữ hàng loạt vũ khí và hóa chất được cho là dùng để chế tạo bom. Các quan chức cho biết người đàn ông bị cảnh sát bắn chết đã quyết liệt chống lại việc bắt giữ bằng một thanh kiếm.

Các nghi phạm có liên quan đến một

tổ chức phiến quân chịu trách nhiệm cho các vụ tấn công cảnh sát gần đây. Phát ngôn viên Cảnh sát Quốc gia Argo Yuwono cho biết nhóm này là một nhánh của Nhà nước Hồi giáo có tên Jamaah Anshorut Daulah.

Vụ tấn công khủng bố lớn gần đây nhất tại quốc gia này diễn ra vào tháng 5 năm 2018, khi hai gia đình đánh bom liều chết ở Surabaya - thành phố lớn thứ hai của Indonesia, giết chết hàng chục người, trong đó có hai cô gái trẻ mà có cha mẹ tham gia vào một trong các vụ tấn công trên. Cảnh sát cho biết cha của các cô gái là thủ lĩnh của một nhánh Jamaah Anshorut Daulah.

Kể thành lập nhóm đó, một giáo sĩ cực đoan có tên Aman Abdurrahman, đã bị kết án tử hình vào năm 2018 với tội danh kích động các cuộc tấn công, bao gồm cả vụ đánh bom liều chết năm 2016 tại một cửa hàng Starbucks ở Jakarta.

Indonesia đã phải vật và đối phó với các chiến binh thánh chiến kể từ sau vụ đánh bom ở Bali. Trong những năm gần đây, các cuộc tấn công nhằm vào người nước ngoài phần lớn đã được thay thế bằng các cuộc tấn công quy mô nhỏ hơn nhằm vào chính phủ, cảnh sát và lực

Chuẩn tướng Dedi Prasetyo, bên tay phải, Phát ngôn viên lực lượng Cảnh sát Quốc gia Indonesia Dedi Prasetyo và phụ tá cho xem các bức ảnh tại một cuộc họp báo năm 2019 về các vật phẩm bị tịch thu trong các cuộc đột kích chống khủng bố sau cuộc tấn công bằng dao nhắm đến ông Wiranto, Bộ trưởng Điều phối các vấn đề chính trị, pháp lý và an ninh của Indonesia.

lượng chống khủng bố và lấy cảm hứng từ các cuộc tấn công của Nhà nước Hồi giáo ở nước ngoài.

Lực lượng an ninh Indonesia vẫn tiếp tục nỗ lực giải quyết vấn đề khủng bố. Ví dụ, theo Associated Press, từ năm 2003 đến đầu năm 2020, họ đã tiến hành các cuộc đột kích dẫn đến hàng trăm vụ bắt giữ và giết chết hơn 179 chiến binh bị tình nghi.

Tạp chí trực tuyến The Diplomat cho biết: “Indonesia cũng đã cân nhắc các biện pháp khác để quản lý cuộc chiến khủng bố của họ, bao gồm từ chối hồi hương cho các cựu phiến quân Nhà nước Hồi giáo trong nước và thúc đẩy các cơ chế chia sẻ thông tin tình báo với các quốc gia Đông Nam Á láng giềng”.





NỢ VÀ CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC

ĐẠI DỊCH VI-RÚT CORONA LÀM TĂNG SỰ CHÚ Ý ĐẾN NHU CẦU VỀ ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG ĐA PHƯƠNG

TIẾN SĨ ALFRED OEHLERS TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU AN NINH KHU VỰC
CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG DANIEL K. INOUE

Cộng đồng quốc tế ngày càng lo ngại về gánh nặng nợ mà nhiều quốc gia đang phát triển phải đối mặt khi cuộc khủng hoảng kinh tế do đại dịch COVID-19 gây ra ngày một trầm trọng. Ví dụ, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới, gần đây đã gióng lên hồi chuông cảnh báo về sự ổn định tài chính của các quốc gia khi mà năng lực trả các khoản nợ lớn của các nước này ngày một suy yếu do nguồn thu từ hoạt động xuất khẩu giảm thê thảm. Hai tổ chức này đã tổng hợp các lo ngại của mình trong một tuyên bố được đưa ra vào ngày 25 tháng 3 năm 2020 và kêu gọi hành động đối với các khoản nợ của các nước thuộc Hiệp hội Phát triển Quốc tế (International Development Association).

Các quốc gia vay nợ mất khả năng thanh toán đem đến nguy cơ làm mất sự ổn định của hệ thống tài chính quốc tế. Trong khi đó, một loạt các tổ chức nhân đạo quốc tế cũng gặp tình cảnh khó khăn tương tự khi cuộc khủng hoảng đang diễn ra có khả năng ảnh hưởng đến hàng triệu người vốn đã dễ bị tổn thương. Các cảnh báo về khoảng cách ngày một lớn giữa người giàu và người nghèo được đưa ra với tần suất nhiều hơn, nhấn mạnh việc kéo theo những rủi ro đối với sự ổn định, an ninh và những cấu trúc quản lý không vững chắc.

Mỗi nguy hiểm đối với phần còn lại của thế giới đến từ những tình trạng đang diễn biến xấu đi này là rõ ràng và có thật.

Mặc dù những mối lo ngại này đưa ra một cơ sở đủ thuyết phục để tập trung vào vấn đề nợ, nhưng có một khía cạnh khác mà chúng ta phải xem xét mà cũng đưa ra lời lý giải rất thỏa đáng. Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược địa chính trị, giải quyết nợ - đặc biệt thông qua nỗ lực đa phương được dẫn dắt bởi Hoa Kỳ và các quốc gia cùng quan điểm - có thể là một cách thức rất hiệu quả để làm suy yếu đòn bẩy kinh tế và chính trị mà Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (CHND Trung Hoa) đang nắm giữ đối với các quốc gia đang mắc nợ. Được thực hiện tốt, cách tiếp cận này thậm chí có thể đảo ngược sự bành trướng mà Trung Quốc đang áp đặt lên một số quốc gia và làm tổn hại đến hệ thống dựa trên các luật lệ quốc tế.

Tất nhiên, mỗi lo ngại trước mắt liên quan đến việc giảm bớt gánh nặng nợ mà các quốc gia vay nợ đang phải đối mặt. Trong các cuộc thảo luận quốc tế, rất nhiều biện pháp được đưa ra, từ việc đình chỉ và trì hoãn việc trả nợ cho đến cấp hạn mức tín dụng khẩn cấp nhằm cho phép các quốc gia này thực hiện các nghĩa vụ của họ. Ví dụ, cả IMF và Ngân hàng Thế giới đều đã đưa ra lời kêu gọi các chủ nợ song phương và đa phương khẩn trương ủng hộ việc đình chỉ trả nợ. Cả hai tổ chức cũng đã cung cấp các hạn mức tín dụng đặc biệt có thể được sử dụng để hỗ trợ các quốc gia có nguy cơ vỡ nợ cao nhất. Các cuộc thảo luận này nhấn mạnh vào cách tiếp cận thống nhất trên toàn thế giới để giảm bớt gánh nặng nợ. Điều đáng mừng là các phương pháp tiếp cận đa phương như vậy đang thu hút được sự quan tâm của các bên cho vay lớn trên thế giới.

Tuy nhiên, một bên cho vay chủ chốt vẫn giữ im lặng và lảng tránh chủ nghĩa đa phương: CHND Trung Hoa. Trung Quốc đã chọn ký kết song

Tuyến đường sắt cao tốc mới trị giá 3,3 tỷ đô la Mỹ của Kenya, một phần trong Chương trình Một vành đai, Một con đường của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, đã khiến các thị trấn như Kiu, cách Nairobi hai giờ lái xe, không có nhà ga và không có đủ tuyến tàu chạy. REUTERS

phương với từng con nợ riêng lẻ, điều rất phù hợp với đường lối ngoại giao về nợ của đất nước này, thay vì rủi ro bị ràng buộc bởi bất cứ hiệp định đa phương nhất quán nào với các chuẩn mực tài chính được quốc tế công nhận. Việc CHND Trung Hoa từ chối cung cấp một cách giải quyết đa phương cho các quốc gia vay nợ đã gửi một thông điệp lạnh lùng. Các con nợ đang ngày càng lo lắng rằng Trung Quốc có lẽ sẽ không giảm nợ ngay, và kể cả nếu có, thì cũng sẽ không đủ và việc giảm nợ có thể bị ràng buộc với các điều kiện khiến tình trạng khó khăn của họ còn trở nên tồi tệ hơn. Các tin tức đáng ngại liên quan đến tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế ở Trung Quốc và những nghi ngờ trên diện rộng về mức độ của khả năng phục hồi chỉ càng làm tăng thêm lo ngại rằng chính phủ CHND Trung Hoa sẽ không hào phóng.

Trong bối cảnh đầy nghi ngại này, một nỗ lực quốc tế tích cực và đoàn kết hơn để giảm nợ khẩn cấp cho các quốc gia mắc nợ sẽ mang lại lợi ích lớn. Đặt cách tiếp cận giải cứu có tính nhân đạo, đa phương và được hợp nhất bên cạnh sự khẳng định nhất quyết chỉ chấp nhận những cuộc đàm phán song phương sẽ càng làm rõ hơn bản chất thực lợi của CHND Trung Hoa và đẩy quốc gia này vào vị thế cô lập hơn nữa. Một phương pháp tiếp cận đa phương được xây dựng cẩn thận, với các biện pháp bảo vệ nhằm ngăn ngừa thất thoát hoặc nhường lại để trả nợ cho Trung Quốc, sẽ cô lập tất cả hoạt động cho

tìm cách trả đũa thông qua các biện pháp thu hồi nợ mang tính trừng phạt, đất nước này sẽ đón nhận sự chỉ trích về mặt đạo đức của toàn thế giới. Xét cho cùng, đối với CHND Trung Hoa, đây có thể không hẳn là một “cái bẫy nợ” được bày ra một cách xảo quyệt mà thật ra một “cái bẫy tín dụng” vô tình bị mắc vào - cách duy nhất để xóa bỏ khoản nợ đó, làm tiêu tan mọi lợi thế chiến lược.

Nhìn xa hơn việc ưu tiên giảm nợ trước mắt, các quốc gia mắc nợ ngắn hạn đến trung hạn cũng sẽ cần sự hỗ trợ đáng kể để ổn định và phục hồi nền kinh tế sau này của họ. Giống như cách mà các quốc gia phát triển đang thực thi là đưa ra các gói kích thích tài khóa chưa từng có trong lịch sử, các quốc gia mắc nợ cũng sẽ cần các biện pháp tương tự để ngăn nền kinh tế của mình bị sụp đổ. Rất có thể, sẽ cần có các khoản cho vay mới để hỗ trợ các chương trình như vậy, cùng với việc cấu trúc lại và tái cấp vốn cho các cam kết hiện có, và thậm chí có thể cần xóa bỏ một số khoản nợ trong quá khứ. Không nghi ngờ gì nữa, CHND Trung Hoa có thể cạnh tranh để cung cấp các khoản cho vay nhằm hỗ trợ quá trình kích thích tài khóa và phục hồi kinh tế này. Như đã đề xuất ở trên, CHND Trung Hoa có thể bị hạn chế nghiêm trọng bởi những thách thức kinh tế và các ưu tiên chính trị của riêng mình. Do vậy, một liên minh đa phương gồm những bên cho vay có lẽ đang nắm giữ một cơ hội chưa từng có. Tận dụng mức lãi suất thấp hiếm có trong

lịch sử và các hạn chế mà Trung Quốc đang phải chịu, một nỗ lực tích cực để tài trợ cho các nỗ lực tài khóa của chính phủ có thể thành công trong việc thu hẹp các khoản cho vay của Trung Quốc và tái cân bằng danh mục nợ ở các quốc gia mắc nợ theo hướng có lợi cho các bên cho vay đa phương. Bất kỳ ảnh hưởng bá quyền nào về mặt kinh tế và chính trị mà CHND Trung Hoa có được với tư cách là bên cho vay chính của các quốc gia này sẽ bị giảm sút hoặc thậm chí bị đảo ngược, khiến nước này không giành được thêm các lợi thế chiến lược nữa.

Cuộc khủng hoảng kinh tế cũng góp phần làm suy yếu đáng kể chiến lược Một vành đai, Một con đường (OBOR) của CHND Trung Hoa. Đường như ngày càng có nhiều khả năng OBOR sẽ không thể tiếp tục tồn tại ở hình thức như hiện nay và sẽ được định hình lại một cách đáng kể. Ở một mức độ nhất định, điều này đã thể hiện rõ ở mức tăng

trường kinh tế chậm lại của Trung Quốc, hạn chế về nhân khẩu học, cuộc chiến thương mại với Hoa Kỳ và nền kinh tế quá dựa vào đòn bẩy. Cuộc khủng hoảng kinh tế đã làm trầm trọng hơn những điểm yếu này và cùng với tỷ lệ thất nghiệp gia tăng và nhiều doanh nghiệp phá sản, rất có thể trọng tâm chính sách sẽ chuyển sang hướng phục hồi kinh tế nội địa và ổn định chính trị. Nhiều khả năng chương trình OBOR sẽ bị cắt giảm đáng kể, cùng với sự giám sát kỹ lưỡng hơn về sức tăng trưởng kinh tế của các dự án trong chương trình này. Không nghi ngờ gì, việc



Các nhà báo làm việc gần màn hình quảng bá chương trình cơ sở hạ tầng Một vành đai, Một con đường (OBOR) của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tại một diễn đàn ở Bắc Kinh vào tháng 4 năm 2019. Vào thời điểm đó, nhiều quốc gia đang rút khỏi các dự án OBOR, các dự án này hiện đang gặp khó khăn dưới tác động kinh tế của đại dịch do vi-rút corona gây ra. THE ASSOCIATED PRESS

vay của nước này và thúc đẩy sự quy tội trực tiếp cho Bắc Kinh về tình trạng suy sụp tài chính do không thể thanh toán được những khoản nợ đó. Việc tách biệt tài chính và các tài sản khác ra khỏi các khoản nợ Trung Quốc theo cách này giúp các quốc gia mắc nợ tránh được những hậu quả nghiêm trọng của việc vỡ nợ. Việc các nước mắc nợ không đáp ứng được các nghĩa vụ nợ với Trung Quốc sẽ có tác động nhỏ đến vị thế tín dụng của họ, nhờ vào chiếc dây cứu sinh gắn liền với việc liên minh với các bên cho vay quốc tế. Nếu CHND Trung Hoa



Vào tháng 1 năm 2017, người dân Sri Lanka phản đối kế hoạch của chính phủ cho một liên doanh do Trung Quốc kiểm soát thuê một phần cảng Hambantota để đổi lấy các khoản vay lớn. Không trả được nợ đã quá hạn cho các công ty Trung Quốc, Sri Lanka đã bàn giao khu cảng chính cho Trung Quốc theo hợp đồng thuê 99 năm vào tháng 12 năm 2017. THE ASSOCIATED PRESS

cắt giảm kéo theo đó sẽ được các ngân hàng trung ương làm dịu bớt. Sẽ có mất mát, có lẽ bao gồm cả việc trì hoãn một số dự án OBOR đã bị đình trệ trên khắp thế giới. Các sáng kiến khác gắn liền với OBOR như quỹ đầu tư thuộc sở hữu nhà nước được biết đến với cái tên Quỹ Con đường Tơ lụa, chủ yếu bao phủ khu vực Âu-Á, cũng có thể bị cắt giảm.

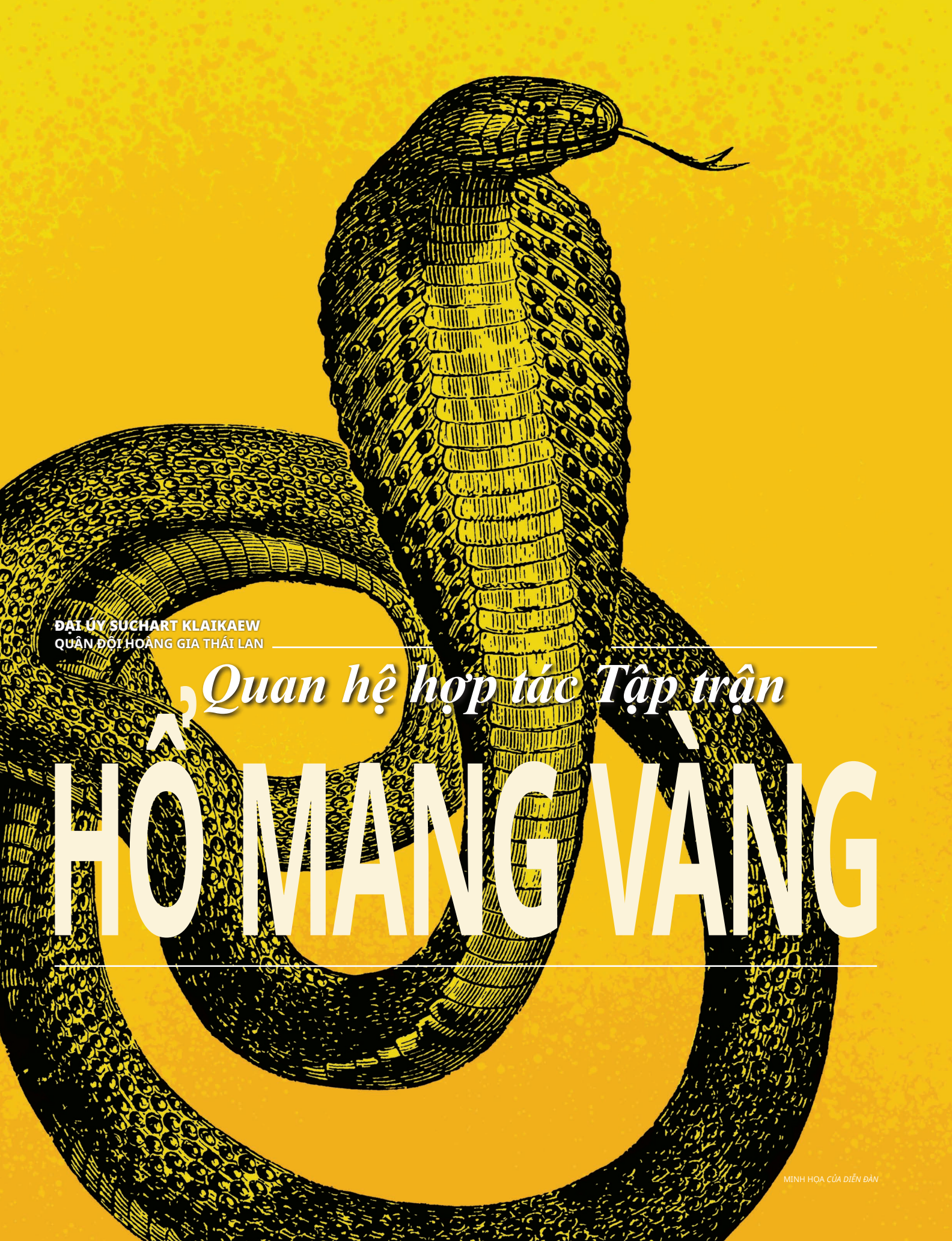
Trong trường hợp đó, một câu hỏi lớn cho các quốc gia mắc nợ sẽ là: Chúng ta sẽ làm gì với những dự án mà chúng ta đã vướng vào, với mức giá cắt cổ và rất nhiều cam kết vay nợ? Trong đó có một số dự án – ví dụ như, những dự án thuộc thể loại để tăng cường vị thế có thể được xóa nợ. Các dự án khác có thể có hiệu quả về mặt kinh tế và có khả năng đóng góp cho sự phát triển quốc gia. Một liên minh quốc tế gồm những bên cho vay có thể giữ lại các dự án xứng đáng, đặt chúng lên một nền móng vững chắc hơn để tiếp tục tiến hành và với một gói tái cấp vốn để các dự án này bền vững về mặt tài chính. Như thế sự thất bại của các dự án một vành đai một biên giới (OBOR) không đủ khiến CHND Trung Hoa mất mát, thì việc cứu trợ này sẽ là bản cáo trạng đanh thép hơn về sự kém cỏi và thất bại của toàn bộ chương trình OBOR.

Một số người có thể hỏi: Tất cả số tiền này lấy từ đâu? Làm thế nào để thực hiện được một chương trình xóa nợ không lỗ như vậy? Điều này có phải là cực kỳ rủi ro không? Không nghi ngờ gì, việc này đòi hỏi một lượng tiền nhiều ngoài sức tưởng tượng. Hoa Kỳ và các đối tác cùng quan điểm sẽ phải cố gắng rất nhiều để cấp vốn cho nỗ lực này. Và sẽ có những rủi ro, trong đó lạm phát là rủi ro chính cần cân nhắc, đặc biệt là trong thời gian các hoạt động kinh tế đang đi dần vào quỹ đạo. Đây là tất cả những lý do tại sao điều vô cùng quan trọng là phải chuyển hướng cuộc đối thoại từ các chiến lược tập trung vào việc ổn định ở cấp độ mỗi quốc gia sang một cuộc thảo luận tập trung vào cấp độ quốc tế ở mức rộng

lớn hơn, nhấn mạnh sự hợp tác và phối hợp giữa các nền kinh tế lớn để tích lũy đủ số tiền cần có nhằm thực hiện sứ mệnh này và phòng ngừa rủi ro. Việc cần thiết phải làm là đưa ra Kế hoạch Marshall toàn cầu để giải cứu không chỉ các quốc gia mà cả hệ thống dựa trên các quy tắc. Trong bối cảnh một cuộc cạnh tranh chiến lược giữa một hệ thống cộng sản, độc tài và một hệ thống dân chủ, do thị trường điều phối, câu hỏi không nên đặt ra là: Liệu chúng ta có đủ khả năng để làm điều này không? Thay vào đó, câu hỏi nên là: Chúng ta có thể nào không làm điều này không?

Đây không phải là lời nói suông. Cần nhớ rằng một trong những mục tiêu then chốt của CHND Trung Hoa trong cạnh tranh địa chính trị là làm suy yếu hệ thống tài chính đa phương quốc tế, và tạo ra một đối trọng song song với trung tâm là OBOR và cái gọi là Đồng thuận Bắc Kinh. Một cách tiếp cận đa phương dẫn dắt bởi Hoa Kỳ và các đối tác cùng quan điểm nhằm giải quyết thách thức cấp bách về nợ - đặc biệt nếu được đặt trong các tổ chức then chốt và tuân theo các quy trình của hệ thống luật lệ quốc tế - sẽ là liều thuốc giải mạnh mẽ cho những nỗ lực nhằm gây bất ổn này. Phần lớn nền tảng của sự thịnh vượng sau Thế chiến thứ hai đã được xây dựng trước cả khi sự thù địch chấm dứt nhờ Thỏa thuận Bretton Woods, chúng ta đang đối mặt với một thời điểm có vai trò quan trọng tương tự như thế. Không còn nghi ngờ gì, những gì chúng ta làm bây giờ để giải quyết thách thức nợ có khả năng định hình trật tự kinh tế và tài chính của thế giới hậu đại dịch trong những năm sắp tới. Chúng ta không thể để cơ hội định hình vận mệnh kinh tế và tài chính của chính mình vụt qua. □

Bài viết này được đăng tải lần đầu vào ngày 17 tháng 4 năm 2020 trên Security Nexus, một ấn phẩm trực tuyến miễn phí, truy cập mở, quốc tế, được bình duyệt đồng cấp cho Trung tâm Nghiên cứu An ninh Châu Á - Thái Bình Dương Daniel K. Inouye. Bài đã được biên tập để phù hợp với hình thức của DIỄN ĐÀN.



ĐẠI ỦY SUCHART KLAIKAEW
QUÂN ĐỘI HOÀNG GIA THÁI LAN

Quan hệ hợp tác Tập trận

HỒ MANG VÀNG



Cuộc tập trận lần thứ 39 mang lại những kĩ năng quý giá trong việc quản lý khủng hoảng và quân sự

Cuộc tập trận Hô Mang Vàng năm 2020 tập trung vào việc phát triển các kỹ năng quản lý khủng hoảng và quân sự cũng như củng cố mối quan hệ giữa Thái Lan và Hoa Kỳ. Đây là một năm đặc biệt đối với cuộc tập trận thường niên này, với sự tham gia không chỉ của Quân đội Hoàng gia Thái Lan và Lực lượng vũ trang

Hoa Kỳ chịu trách nhiệm tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương mà còn có cả lực lượng từ các quốc gia khác trong khu vực. Hơn 9.600 binh sĩ từ 29 quốc gia đã tham gia cuộc tập trận lần thứ 39 này, kéo dài từ ngày 24 tháng 2 đến ngày 6 tháng 3 năm 2020.

Không những là cuộc tập trận Hô Mang Vàng lớn nhất từ trước cho đến nay, hoạt động tập trận kéo dài hai tuần trên khắp đất nước Thái Lan là một trải nghiệm vô cùng đặc biệt cho các sĩ quan quân đội đến từ các quốc gia đang phát triển. Vì lý do này, tôi muốn cung cấp những phân tích của mình về cuộc tập trận, vai trò của nó trong việc chuyển hoá Quân đội Thái Lan và tác động của nó trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

KINH NGHIỆM DANH GIÁ

Trước hết phải nói rằng, các cuộc tập trận Hô Mang Vàng cung cấp những kinh nghiệm thực địa rất sát thực trong việc hợp tác giải quyết vấn đề, khả năng lãnh đạo và mối quan hệ hợp tác cho các quốc gia tham gia. Kinh nghiệm là tinh hoa và đặc tính của chúng tôi, và đó cũng là điều mà Quân đội Hoàng gia Thái Lan đạt được nhiều nhất khi tham gia vào cuộc tập trận hợp tác tầm cỡ thế giới như cuộc Tập trận Hô Mang Vàng năm 2020.

Cuộc tập trận đã khích lệ mạnh mẽ những thay đổi mang tính xây dựng trong tổ chức của chúng tôi. Các bài tập huấn luyện, các cuộc diễn tập và các bài học

kinh nghiệm rút ra trong suốt cuộc Tập trận Hô Mang Vàng năm 2020 đã giới thiệu cho chúng tôi những chiến thuật mới và buộc chúng tôi phải vượt qua những thách thức phức tạp trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Kinh nghiệm này cũng giúp chúng tôi linh hoạt và tự tái thiết mình thông qua việc tái tạo và thích ứng với các chiến lược quân sự mới, tìm ra cách làm khác và tốt hơn trong những giới hạn và nắm bắt cơ hội khi chúng tôi khai thác năng lực quân sự của mình.



Một giảng viên của Quân đội Hoàng gia Thái Lan minh họa các kỹ năng sinh tồn cho các binh sĩ Hoa Kỳ trong Tập trận Hô Mang Vàng năm 2020 tại Ban Dan Lan Hoi, Sukhothai, Thái Lan. QUÂN ĐỘI HOÀNG GIA THÁI LAN

Mối quan hệ giữa hai quốc gia đồng tổ chức đem đến lợi ích cho cả hai bên vì Lực lượng vũ trang Hoa Kỳ chia sẻ kiến thức chuyên môn và cơ hội tiếp cận các bài tập huấn luyện ở đẳng cấp thế giới với các binh sĩ thuộc các lực lượng khác nhau của quân đội Thái Lan. Ví dụ, trong một hoạt động trinh sát, tôi học được tầm quan trọng của việc tái cấu trúc các đơn vị quân đội, hiện đại hóa hệ thống vũ khí và tuyển dụng nhân lực có năng lực cao thay vì chỉ đo lường quy mô

của lực lượng vũ trang. Bằng việc áp dụng những hiểu biết đó vào lực lượng quân đội Thái Lan, chúng tôi có thể thích ứng, và tạo ra một cấu trúc linh hoạt cũng như cơ cấu lại để chuyển đổi thành một tổ chức hiệu quả hơn.

Quân đội Thái Lan rất cần có những cuộc tập trận như Tập trận Hồ Mang Vàng, qua đó các binh sĩ Thái Lan có thể được hiểu biết sâu sắc về cách quân đội Mỹ thực hiện nghĩa vụ, được tiếp xúc với những ý tưởng mới, cách tiếp cận và công cụ cho phương pháp phân tích mới và sau đó áp dụng những bài học đó trong Lực lượng vũ trang Thái Lan.

Quan sát trong vai trò là một phiên dịch, với tôi cuộc Tập trận Hồ Mang Vàng là biểu hiện của sự đa phương hoá trong cách thức hợp tác liên minh giữa Hoa Kỳ và Thái Lan. Indonesia, Nhật Bản, Malaysia, Singapore và Hàn Quốc cũng tham gia vào các cuộc huấn luyện chính trong năm 2020. Quan trọng hơn cả, lần đầu tiên cuộc tập trận còn bao gồm một cuộc diễn tập thực địa trên mạng và có sự tham gia của nhiều bên trong khuôn khổ cuộc Tập trận Hồ Mang Vàng để chuẩn bị cho một trong những mối đe dọa nguy hiểm nhất trong tương lai.

Trung Quốc và Ấn Độ tham gia các cuộc tập trận hỗ trợ công dân mang tính chất nhân đạo. Úc, Bangladesh, Canada, Fiji, Pháp, Mông Cổ, Nepal, New Zealand, Philippines và Vương quốc Anh đã tham gia vào các hoạt động lên kế hoạch giữa nhiều bên cho cuộc tập trận. 10 quốc gia khác tham dự với tư cách quan sát viên gồm: Brunei, Miến Điện, Campuchia, Đức, Israel, Lào, Pakistan, Thụy Điển, Thụy Sĩ và Việt Nam.

NHỮNG GÓC NHÌN MỚI

Tập trận Hồ Mang Vàng có một lịch sử lâu đời với quân đội Hoa Kỳ ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Hàng chục nghìn cựu binh đã từng phục vụ trong Lực lượng vũ

trang Thái Lan và Lực lượng vũ trang Hoa Kỳ. Suy ngẫm về trải nghiệm này, chúng tôi đã mang về rất nhiều công cụ cụ thể và áp dụng chúng để tối đa hóa giá trị và lợi ích của cuộc tập trận nhằm cải thiện tổ chức của mình và vượt qua các rào cản về giới tính, văn hóa và sự đa dạng.

Là một phiên dịch viên, tôi nhận ra rằng tôi đã được trao rất nhiều cơ hội mà các thể hệ sĩ quan Thái Lan trước đây không có. Tôi đã gặp một nữ sĩ quan trong quân đội Hoa Kỳ và có cơ hội thảo luận về nhiều chủ đề trong các buổi huấn luyện. Cô ấy đề cập rằng quân đội Hoa Kỳ đã đạt được những bước tiến lớn trong việc đưa phụ nữ vào hàng ngũ của mình, và cô ấy tin rằng điều quan trọng hơn là bản về sự đa dạng ở mức độ rộng hơn. Tôi đã hiểu ra rằng, vấn đề không chỉ là về giới tính mà còn về chủng tộc, gia cảnh và kinh nghiệm.

Tôi đã chứng kiến sự đa dạng khiến quân đội Hoa Kỳ trở thành một lực lượng mạnh hơn. Bàn về sự đa dạng ở một quy mô lớn hơn và toàn diện hơn thực sự là việc quan trọng hơn. Nếu tất cả chúng ta đều có một gia cảnh giống nhau, thì sẽ xuất hiện một lối tư duy tập thể đơn điệu. Chúng ta nên hoan nghênh những phát biểu và những cuộc gặp gỡ khác nhau mà khuyến khích phản biện thay vì chỉ là phản hồi lặp đi lặp lại. Chúng ta nên cố gắng đạt được điều này để những ý tưởng mới có thể nảy nở và thăng hoa. Thông qua quan sát của tôi, tôi phát hiện ra rằng chính người lãnh đạo sẽ quyết định không khí của chương trình đào tạo. Tôi đã rất ngạc nhiên và thán phục cách mà các nhà lãnh đạo giao tiếp với nhau.

PHÂN TÍCH CỦA SĨ QUAN

Một vài đồng nghiệp sĩ quan của tôi cũng được hưởng lợi từ bài tập này và rút ra những bài học kinh nghiệm cho chính mình. Đại úy Thawat Thuaparakon, giảng viên và phiên dịch



Một người lính Thái Lan tham gia vào một cuộc diễn tập tấn công đổ bộ trong Tập trận Hồ Mang Vàng năm 2020 tại Bãi biển Hat Yao, Thái Lan. REUTERS

từ Học viện Quân sự Hoàng gia Chulachomklao, nói với tôi: “Tái tạo cơ cấu nhân lực chính là yếu tố then chốt”. Ông tin rằng việc giải quyết sự mất cân bằng trong tỷ lệ sĩ quan, hạ sĩ quan và lính nghĩa vụ, triển khai lực lượng quân đội dự bị và cải thiện binh đẳng giới trong các cấp bậc sẽ nâng cao hiệu quả hoạt động của quân đội Thái Lan, đồng thời thu hút nguồn nhân lực mới.

“Suy nghĩ vượt ra ngoài khuôn khổ là cần thiết trong tư duy giải quyết vấn đề”, Đại úy Songkla Paisansukhakul, một sĩ quan pháo phòng không thuộc Quân đội Hoàng gia Thái Lan nói thêm.

Điều này là do trong quân đội, cũng giống như nhiều tổ chức khác, các nhà lãnh đạo thường giải quyết các vấn đề bằng cách sử dụng kinh nghiệm và những lề lối họ đã quen từ trước, điều này có thể dẫn đến các giải pháp tập trung vào khía cạnh quân sự. Paisansukhakul cho biết sự đa dạng hơn trong quân đội sẽ cải thiện kỹ năng tư duy phản biện thông qua việc khuyến khích cách hiểu đa dạng về các giải pháp tốt hơn. Điều này sẽ giúp chuyển hoá quân đội của chúng tôi thành một lực lượng quân sự tiên tiến, ông ấy chia sẻ với tôi.

CẢI CÁCH CHO THẾ HỆ TIẾP THEO

Trải nghiệm Tập trận Hồ Mang Vàng cung cấp một bức tranh rõ ràng là quân đội Thái Lan có thể thực hiện những thay đổi về cấu trúc thông qua việc cho phép các binh sĩ Thái Lan học hỏi từ binh sĩ Hoa Kỳ và các lực lượng quốc tế khác. Sau nhiều cuộc phỏng vấn với những binh sĩ tham gia người Thái Lan và Hoa Kỳ, tôi nhận ra một điểm chung rằng tất cả chúng ta đều đang đối mặt với những thách thức mới từ các mối đe dọa khác nhau của thế kỷ 21. Chúng ta cần chuyển hoá quân đội của mình thành một cơ cấu sử dụng công nghệ chuyên sâu, giảm quy mô đơn vị và quân số lính nghĩa vụ, đồng thời hiện đại hóa các hệ thống phòng thủ của mình.

“Hệ thống để phát triển lực lượng là điều cần thiết cho lực lượng quân đội Thái Lan,” Đại úy Natthakait Sangpaisi, sĩ quan tác chiến tại Tiểu đoàn kỵ binh 13, Sư đoàn kỵ binh 1, Quân đội Hoàng gia Thái Lan, nói với tôi.

Như tôi đã quan sát trong Tập Hồ Mang Vàng, quy trình đào tạo nhấn mạnh một hệ thống phòng thủ hiện đại cho công tác giám sát và trinh sát. Thay vì sử dụng những công nghệ thông thường mà chúng ta hay áp dụng, chương trình đào tạo này nhấn mạnh việc sử dụng công nghệ robot và trí thông minh, dựa trên tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, đặc biệt là trong quá trình đấu thầu mua sắm.

“Về mặt chuyên môn, Tập trận Hồ Mang Vàng đã trang bị cho tôi các công cụ để quản lý các vấn đề phức tạp từ nhiều khía cạnh khác nhau và đưa đến các giải pháp sáng tạo,” Thiếu tá Piyawat Chayawatsrikul, sĩ quan tác chiến của Tiểu đoàn Pháo phòng không số 5, Quân đội Hoàng gia Thái Lan cho biết. “Tôi biết rằng khi tôi rời khỏi đây, tôi sẽ có thể đóng góp một cách hiệu quả cho các nhiệm vụ của mình trong tương lai.”

Tôi đã theo dõi sự phát triển của quân đội Hoa Kỳ



Một giảng viên của Quân đội Hoàng gia Thái Lan ăn một con tắc kè khi dạy kỹ năng sinh tồn trong Tập trận Hồ Mang Vàng năm 2020. REUTERS

Đại úy Lực lượng Hoàng gia Thái Lan Suchart Klaikaw, trong ảnh, người gốc Bangkok, kể với Trung úy Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ Curran Boyce về những trải nghiệm của anh trong cuộc Tập trận Hồ Mang Vàng năm 2020. QUÂN ĐỘI HOÀNG GIA THÁI LAN

trong suốt thập kỷ qua và tham gia vào một trải nghiệm tuyệt vời đó là cuộc Tập trận Hồ Mang Vàng. Hiện đại hóa lực lượng quân đội, tái cấu trúc từng đơn vị riêng lẻ và tái cơ cấu nhân lực là những bài học quan trọng mà tôi có được từ khóa huấn luyện này và đó cũng chính là những điều quân đội Thái Lan có thể làm theo và triển khai. Bên cạnh những đóng góp to lớn đó, mối quan hệ với Hoa Kỳ cũng đã mang lại cho quân đội Thái Lan những góc nhìn riêng về quân đội các nước khác thông qua việc tham gia vào trải nghiệm huấn luyện quốc tế này, giúp thu hẹp khoảng cách văn hóa giữa Hoa Kỳ và Thái Lan - Đồng minh lâu đời nhất của Hoa Kỳ ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. □



SỰ BÀNH TRƯỚNG CHÍNH TRỊ TOÀN CẦU CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC

TIẾN SĨ JINGHAO ZHOU

*Tại sao Đảng Cộng sản
Trung Quốc không thể
trở thành một đối tác
có trách nhiệm?*



Một tấm trang trí có hình Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Tập Cận Bình xuất hiện phía sau bức tượng của cố lãnh tụ đảng cộng sản Mao Trạch Đông tại một cửa hàng lưu niệm cạnh Quảng trường Thiên An Môn ở Bắc Kinh vào tháng 2 năm 2018. Đây là năm mà bộ máy tuyên truyền của Trung Quốc hoạt động hết công suất để bảo vệ động thái của đảng trong việc chấm dứt hạn chế về nhiệm kỳ đối với Chủ tịch Tập.

AFP/GETTY IMAGES

Kể từ khi chính quyền của Tổng thống Hoa Kỳ Richard Nixon mở một chương mới với Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) vào năm 1972, quan hệ Mỹ - Trung đã chuyển từ quan hệ thù địch sang bình thường hóa và từ hợp tác sang cạnh tranh chiến lược một cách gay gắt. Bất kể những mối quan hệ này ngày nay được định nghĩa như thế nào, thực tế là hai nước đã đạt đến điểm thấp nhất kể từ khi Mỹ bình thường hóa mối quan hệ của mình với Trung Quốc vào năm 1979, và thách thức lớn nhất đối với Mỹ là Trung Quốc, do Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) nắm quyền.

Tại sao quan hệ Mỹ - Trung đã xoay chuyển hoàn toàn như vậy? Có nhiều lời giải thích khác nhau. Một số chuyên gia cho rằng đối đầu là không thể tránh khỏi trong lúc một cường quốc thế giới mới đang trỗi dậy bởi vì sự thu hẹp khoảng cách quyền lực giữa hai quốc gia này đã khiến Mỹ lo lắng về việc Trung Quốc ngày càng trở nên hùng mạnh. Các chuyên gia khác đã quan sát rằng những khác biệt về tư tưởng và chính trị đã đổ thêm dầu vào cuộc đối đầu và những góc nhìn không mấy thiện cảm về nhau đã ảnh hưởng đến chính sách đối ngoại. Cho dù lý do làm suy giảm mối quan hệ là gì, cần chú ý nhiều hơn đến ý định và khả năng của ĐCSTQ trong việc đưa Trung Quốc trở thành siêu cường hàng đầu thế giới.

SỨC MẠNH SẮC BÉN TOÀN DIỆN

Trung Quốc là một đất nước do một đảng lãnh đạo. Quyền lực của ĐCSTQ là sự kết hợp giữa tư tưởng và hệ thống cộng sản, với lịch sử, truyền thống và nền văn hóa Trung Hoa. Từ Karl Marx cho đến Vladimir Lenin và tới thời của Mao Trạch Đông và Tập Cận Bình, các mục tiêu cộng sản về cơ bản đều giống nhau - thống trị



Chính sách đối ngoại của chính phủ Trung Quốc là khía cạnh bên ngoài của chính sách đối nội, vì vậy chính sách này không chỉ nhằm mục đích duy trì hệ thống độc đảng mà còn muốn thay thế quyền lực của Hoa Kỳ ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và cuối cùng trở thành một siêu cường quốc.

các đỉnh cao của nền kinh tế và kiểm soát phương thức sản xuất thông qua chế độ độc tài của giai cấp vô sản do đảng lãnh đạo.

ĐCSTQ đã áp dụng một hệ thống xã hội chủ nghĩa đậm chất Trung Quốc để hiện thực những lý tưởng cộng sản. ĐCSTQ là đảng cộng sản lớn nhất hành tinh với 90 triệu thành viên, cộng với 80 triệu thành viên của Đoàn Thanh niên Cộng sản. Đảng là cơ quan lãnh đạo duy nhất của đất nước, theo hiến pháp của nhà nước CHND Trung Hoa và hiến pháp của Đảng. ĐCSTQ kiểm soát toàn bộ đất nước thông qua cơ cấu tổ chức, hệ tư tưởng và lực lượng cưỡng chế. Đảng này sở hữu những lợi thế bất cân xứng khi cạnh tranh với Hoa Kỳ bởi vì ĐCSTQ là thể chế lớn nhất của chủ nghĩa tư bản nhà nước, nhưng lại đi theo cơ chế thị trường.

ĐCSTQ có kế hoạch cụ thể để thực hiện mục tiêu “Giấc mơ Trung Hoa” do Tổng Bí thư Tập Cận Bình đề xuất tại Đại hội toàn quốc lần thứ 19 của ĐCSTQ năm 2017. Giấc mơ này kêu gọi hiện thực hoá “Hai mục tiêu 100 năm” - mục tiêu quan trọng của CHND Trung Hoa đưa Trung Quốc phát triển thành một “xã hội khá giả ở mức vừa phải” vào năm 2021 và mục tiêu hiện đại hóa đất nước để trở thành một quốc gia đạt mức phát triển vào năm 2049. Chiến lược “Made in China 2025” có ý định thay thế vị trí hàng đầu của Hoa Kỳ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng Châu Á và các ngân hàng đa phương khác trong khu vực do Trung Quốc dẫn đầu là một phần trong nỗ lực của ĐCSTQ nhằm thách thức quyền lực tối cao của các ngân hàng phát triển đa phương do Hoa Kỳ và Nhật Bản đứng đầu và các tổ chức tài chính quốc tế. Kế hoạch cơ sở hạ tầng Một vành đai, Một con đường của CHND Trung Hoa nhằm đối xứng với chiến lược xoay trục hay tái cân bằng của Hoa Kỳ đối với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Việc CHND Trung Hoa xây dựng các đảo nhân tạo ở Biển Đông và thiết lập các căn cứ quân sự ở Djibouti ở vùng Sừng châu Phi (vùng Đông Bắc Phi) và Tajikistan ở Trung Á cho thấy quyết tâm của ĐCSTQ trong việc hiện thực hoá Giấc mơ Trung Hoa của mình. Bên cạnh các căn cứ quân sự mới được thành lập này, Trung Quốc cũng rót vốn và xây dựng các căn cứ hải quân khác, chẳng hạn như Gwadar ở Pakistan, có suy đoán rằng nỗ lực thiết lập căn cứ quân sự ở nước ngoài của Trung Quốc có thể vẫn chưa kết thúc.

Chính sách đối ngoại của chính phủ Trung Quốc là khía cạnh bên ngoài của chính sách đối nội, vì vậy chính sách này không chỉ nhằm mục đích duy trì hệ thống độc đảng mà còn muốn thay thế quyền lực của Hoa Kỳ ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và cuối cùng trở thành một siêu cường quốc. Trong bước đầu tiên để trở thành siêu cường quốc hàng đầu thế giới, Tổng Bí Thư Tập đã đề xuất khái niệm an ninh Châu Á mới của mình tại hội nghị thượng đỉnh năm 2014 ở Thượng Hải, cho rằng “người dân châu Á phải điều hành các công việc của châu lục mình, giải quyết các vấn đề của châu Á và duy trì an ninh của châu Á”.

Mục tiêu của ông Tập là đẩy Mỹ ra khỏi châu Á và phá vỡ các liên minh của Mỹ trong khu vực. Ngày nay, dấu ấn của CHND Trung Hoa hiện diện trên toàn cầu. Quân đội Trung Quốc đã vượt ra khỏi chuỗi đảo đầu tiên trong số các



quần đảo lớn từ bờ biển lục địa Đông Á và đang thành công với chuỗi đảo thứ hai và đây là một phần trong chiến lược chuỗi ba đảo của ĐCSTQ. Trong những thập kỷ tới, sự cạnh tranh gay gắt giữa hai quốc gia sẽ diễn ra chủ yếu ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

MỘT MỤC TIÊU, CÁC CHIẾN LƯỢC KHÁC NHAU

Giấc mơ Trung Hoa là mục tiêu bền bỉ của ĐCSTQ, nhưng ĐCSTQ đã áp dụng các chiến lược khác nhau trong những thời điểm khác nhau. Khi Chiến tranh Triều Tiên-Hàn Quốc kết thúc, Chủ tịch ĐCSTQ Mao Trạch Đông đã nói rõ rằng mục tiêu của Trung Quốc là vượt qua Vương quốc Anh trong 15 năm tới và vượt qua Hoa Kỳ trong hai thập kỷ tới. Năm 1971, Mao đã thay đổi chiến lược chính sách đối ngoại của ĐCSTQ từ đối đầu sang hợp tác với Mỹ. Đầu những năm 1980, lãnh đạo đảng khi đó là Đặng Tiểu Bình đã thiết lập nguyên tắc chiến lược “giữ thái độ khiêm tốn và hoàn thành tốt công việc” để thu hút đầu tư nước ngoài và khai thác hệ thống thương mại toàn cầu, điều giúp nền kinh tế Trung Quốc cuối cùng đã vượt qua cả nền kinh tế Nhật Bản. Vào đầu những năm 2000, ĐCSTQ bắt đầu nhấn mạnh một chiến lược mới đó là “sự trỗi dậy hòa bình” để đối phó với “lý thuyết về mối đe dọa Trung Quốc”.

Sau khi ông Tập lên nắm quyền vào năm 2012, ông đã cố gắng phát triển một mô hình mới trong quan hệ cường quốc với Mỹ, đồng thời tăng tốc sự bành trướng trên toàn cầu thông qua viện trợ kinh tế, mở rộng quân sự và xuất khẩu nền chính trị Trung Quốc. Những chính sách này

Một người lính mặc đồng phục ngăn các nhà báo đến quá gần Đại lễ đường Nhân dân khi các đại biểu đến tham dự Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc của Trung Quốc ở Bắc Kinh vào tháng 3 năm 2019. THE ASSOCIATED PRESS

cùng với những thay đổi trong chính sách của Hoa Kỳ, đặc biệt là chính sách thương mại dưới thời chính quyền của Tổng thống Donald Trump, đã làm tăng sự căng thẳng trong mối quan hệ song phương giữa hai quốc gia. Khi ông Tập gặp một nhóm các giám đốc điều hành của Hoa Kỳ và châu Âu vào năm 2018, ông đã phát biểu: “Có một câu nói ở phương Tây rằng nếu ai đó đánh vào má trái của bạn, bạn phải che má phải của mình. Trong văn hóa của chúng tôi, chúng tôi sẽ đấm lại, hay nói cách khác là một đổi một”, trích *The Wall Street Journal*.

Ông Tập đã công khai loại bỏ chính sách đối ngoại khiêm tốn và sẵn sàng thực hiện chính sách đối ngoại “một đổi một”. ĐCSTQ có thể hứa hẹn rất nhiều trong các cuộc đàm phán để đạt được mục tiêu chiến lược của mình, nhưng sau đó cũng có thể phá vỡ giao ước của mình bất cứ lúc nào. Chẳng hạn, ông Tập đã hứa với cựu Tổng thống Hoa Kỳ Barack Obama vào tháng 9 năm 2015 rằng ông sẽ không quân sự hóa các đảo nhân tạo được xây dựng phía trên rặng san hô ở Biển Đông, nhưng ông Tập đã làm việc đó vào cuối năm 2016. Vì vậy, xem xét những việc làm của đảng quan trọng hơn là lời nói của họ.



VỮ KHÍ TỐI THƯỢNG CHO SỰ SỐNG CÒN CỦA ĐCSTQ

ĐCSTQ chỉ có 12 đại biểu khi tổ chức Đại hội toàn quốc đầu tiên ở Thượng Hải vào năm 1921, nhưng đến năm 1934, Đại hội đã kêu gọi được 300.000 thành viên gia nhập Hồng vệ binh. Sau khi chính phủ Quốc dân Đảng phát động năm chiến dịch chống lại Hồng vệ binh, chỉ có khoảng 20.000 binh sĩ sống sót khi Mao Trạch Đông lên nắm quyền tại Hội nghị Tuân Nghĩa diễn ra năm 1935.

Tuy nhiên, chỉ hơn một thập kỷ sau, vào năm 1949, ĐCSTQ đã đánh bại quân đội Quốc dân Đảng từng nắm quyền trước khi chiến đấu trong nhiều năm. Mặc dù Trung Quốc bị cô lập khỏi cộng đồng quốc tế từ những năm 1950 đến đầu những năm 1970, nhưng ĐCSTQ đã chịu đựng được thời kỳ thảm khốc từ năm 1958 đến năm 1962, trong đó hơn 30 triệu người Trung Quốc bị chết đói, phần lớn là do các chính sách kém cỏi của chính phủ. Đảng này cũng sống sót qua giai đoạn hỗn loạn của Cách mạng Văn hóa từ năm 1966 đến năm 1976, trong đó Mao đã đàn áp khoảng 60 triệu người Trung Quốc.

Vào những năm 1970, khi nền kinh tế Trung Quốc đang trên đà sụp đổ, ĐCSTQ đã có thể xoay chuyển tình thế và lấy lại vị thế trên trường quốc tế thông qua chính sách Cải cách và Mở cửa. Kể từ năm 2010, Trung Quốc đã trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới và nhanh chóng mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình ra toàn cầu. Trong hai thập kỷ qua, CHND Trung Hoa đã mở rộng đáng kể sức mạnh quốc gia của mình. Trong những thập kỷ tới, Trung Quốc sẽ tìm cách trang bị cho mình một hệ thống quân đội đẳng cấp thế giới, đảm bảo vị

Một người đàn ông đeo khẩu trang đi dạo bên bức tranh tường có biểu tượng Đảng Cộng sản Trung Quốc ở Thượng Hải được chỉnh sửa vào tháng 1 năm 2020. REUTERS

thế của Trung Quốc như một cường quốc ưu việt ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và mở rộng hơn nữa ảnh hưởng quốc tế của mình, theo như báo cáo năm 2019 của Văn phòng Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ trước Quốc hội.

Đó chỉ là một phần của lời giải thích để thấy rằng tham vọng toàn cầu của Trung Quốc đã thành công bởi vì Washington đã mắc sai lầm do những giả định sai về Trung Quốc. Những thành tựu trong quá trình bành trướng toàn cầu của Trung Quốc phần lớn dựa vào vũ khí tối thượng truyền thống của ĐCSTQ: tầng lớp quần chúng, tức là khả năng huy động và tuyên truyền tới dân chúng. Đường lối quần chúng của ĐCSTQ là phương pháp về mặt chính trị, tổ chức và lãnh đạo, do Mao phát triển, để tham khảo ý kiến của quần chúng, diễn giải các đề xuất của người dân trong khuôn khổ chủ nghĩa cộng sản và sau đó thực thi các chính sách được xây dựng từ đó. Hai vũ khí kết hợp đan xen lẫn nhau: Phong trào quần chúng là một phần trong chính sách tuyên truyền của Đảng và ĐCSTQ đã sử dụng thông tin được chọn lọc bởi hệ thống kiểm duyệt của mình để truyền cảm hứng cho phong trào quần chúng.

BỘ MÁY TUYÊN TRUYỀN TOÀN CẦU CỦA ĐCSTQ

Một cách mà ĐCSTQ đã sử dụng để tập hợp những người dân Trung Quốc xung quanh mình là tuyên truyền văn hóa Trung Quốc. ĐCSTQ cổ vũ niềm tin rằng Trung

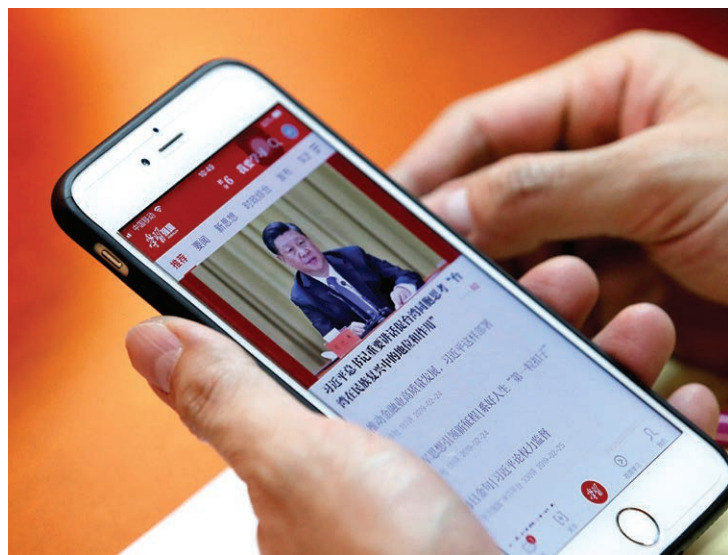
Quốc, trước thế kỷ 17, là một trong những quốc gia tiên tiến nhất trên thế giới. Các hệ thống tưới tiêu sớm nhất đã được tìm thấy ở Trung Quốc. Trung Quốc là quê hương của những phát minh cổ đại, bao gồm la bàn, thuốc súng và bản in. Người Trung Quốc đã bắt đầu áp dụng hệ thống thi tuyển công chức vào triều đại nhà Hán từ năm 206 trước Công nguyên đến năm 220 sau Công nguyên và thành lập chính phủ dân sự tiên tiến nhất trên thế giới.

Trung Quốc đã thống trị khu vực trong một số giai đoạn thông qua một trật tự thứ bậc trải dài gần 1.300 năm, từ buổi đầu của triều đại nhà Đường năm 618 đến cuối triều đại nhà Thanh năm 1911, Howard French đã giải thích trong cuốn sách *Everything Under the Heavens: How the Past Helps Shape China's Push for Global Power* (Vạn vật dưới thiên đường: Quá khứ giúp ích gì cho việc định hình nỗ lực tạo nên sức mạnh toàn cầu của Trung Quốc) Các nước trong khu vực thừa nhận sự vượt trội về văn hóa và chính trị của Trung Quốc và thể hiện sự tôn trọng của họ đối với chính quyền Trung Quốc để đổi lại cơ hội được giao thương với nước này. Họ cũng được hưởng lợi từ sự thừa nhận này vì đổi lại họ nhận được những món quà hào phóng từ Trung Quốc và có được thiện chí của hoàng đế Trung Quốc. Chính phủ Trung Quốc rất thích hệ thống cống nạp (*triều cống*, 朝贡) trước Chiến tranh nha phiến lần thứ nhất.

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc tin rằng Giác mơ Trung Hoa đơn giản là việc giành lại vị thế xứng đáng của mình trên toàn cầu trong lịch sử thế giới. Theo tác giả Richard McGregor, đây là tâm lý mặc định của Bắc Kinh và ăn sâu vào máu thịt của Trung Quốc, và điều này sẽ thúc đẩy Bắc Kinh hành xử ngày càng giống một đế chế Trung Quốc cổ đại. “ĐCSTQ không bao giờ quên quá khứ huy hoàng mà Trung Quốc là trung tâm của thế giới và giờ đây hy vọng sẽ lấy lại vị thế là trung tâm của toàn cầu,” ông đã chỉ ra trong cuốn sách viết năm 2017 của mình, *Asia's Reckoning: China, Japan, and the Fate of U.S. Power in the Pacific Century* (Cân đo Châu Á: Trung Quốc, Nhật Bản và Kết cục của quyền lực Mỹ trong kỉ nguyên Thái Bình Dương). Khi Trung Quốc nhanh chóng giành được thị trường toàn cầu, xã hội phương Tây đang đối mặt với tình thế tiến thoái lưỡng nan: Giữ vững nguyên tắc về các giá trị phổ quát nhưng không được làm ăn ở Trung Quốc hay khuất phục trước ĐCSTQ để kiếm lợi nhuận từ Trung Quốc. Trung Quốc gặp nguy hiểm khi xây dựng một đế chế chắc chắn sẽ dẫn đến một cuộc chiến tranh, như nhà khoa học chính trị Graham Allison đã chỉ ra trong cuốn sách viết năm 2018 của mình, *Destined for War: Can America and China Escape Thucydides' Trap?* (Cuộc chiến định mệnh: Liệu Mỹ và Trung Quốc có thoát được bẫy Thucydides?)

Trong khi đó, ĐCSTQ đã phát động một chiến dịch tuyên truyền toàn cầu, nỗ lực gây ảnh hưởng đến quan điểm của người dân, cải thiện hình ảnh của Trung Quốc và định hình các ý tưởng của những nhà hoạch định chính sách theo một hướng nhất định. ĐCSTQ đã chi hàng tỷ đô la cho các cơ quan truyền thông quốc tế của Trung

Quốc, chẳng hạn như báo Tân Hoa Xã, Đài Truyền hình Trung ương Trung Quốc (CCTV), Đài Phát thanh Quốc tế Trung Quốc (CRI), *China Daily* và *Global Times*. Các cơ quan này đã mở hơn 300 văn phòng ở nước ngoài và thuê tuyển nhiều nhân viên trên khắp thế giới. ĐCSTQ đã thường xuyên tổ chức các hội thảo ở Bắc Kinh để đào tạo các nhà báo nước ngoài kể những câu chuyện hay về Trung Quốc. Trung Quốc đã thành lập khoảng 1.000 Viện Khổng Tử trên toàn thế giới để mở rộng ảnh hưởng văn hóa của Trung Quốc. Ngoài ra, ĐCSTQ ngày càng tăng cường công tác tuyên truyền ở nước ngoài bằng cách mua các nền tảng truyền thông nước ngoài, thúc đẩy kiểm duyệt toàn cầu bằng cách yêu cầu các tạp chí phương Tây chặn quyền truy cập vào các bài báo về khoa học chính trị Trung



Một đảng viên sử dụng điện thoại di động của mình để tham gia một nhóm học tập hàng tuần trong một ứng dụng tuyên truyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc có tên là Xuexi Qiangguo, có nghĩa là “học tập để xây dựng Trung Quốc vững mạnh”. REUTERS

Quốc và chính trị quốc tế ở Trung Quốc, đồng thời yêu cầu các chính phủ nước ngoài cấm tổ chức các hội nghị quốc tế liên quan đến chính trị Trung Quốc. Đáng báo động hơn, ĐCSTQ cũng đang cố gắng định hình lại các chuẩn mực quốc tế bằng cách nỗ lực và tăng cường ảnh hưởng của mình trong các cơ quan quản lý quốc tế, bao gồm nhiều tổ chức nằm trong Liên hợp quốc.

THỨC GIỤC CHỦ NGHĨA DÂN TỘC CHỐNG LẠI PHƯƠNG TÂY, TRUNG THÀNH VỚI ĐCSTQ

Một chiến lược khác mà ĐCSTQ sử dụng để tập hợp người dân là vũ khí hóa chủ nghĩa dân tộc để chống lại phương Tây. Trung Quốc từng có quá khứ huy hoàng nhưng đã dần suy yếu sau thất bại trong cuộc Chiến tranh nha phiến lần thứ nhất - điểm khởi đầu của một thế kỷ nhục nhã, từ khoảng năm 1840 đến năm 1949. Do thua trận, nhà Thanh buộc phải ký

Hiệp ước Nam Kinh trong đó yêu cầu Trung Quốc cấp quyền miễn trừ ngoại giao, bồi thường tổng cộng 21 triệu đô la Mỹ, chấp nhận thuế quan, đối xử theo cung cách tối huệ quốc với nhà nước Anh, mở năm cảng mới để giao thương và nhượng Hồng Kông cho Anh trong 150 năm. Hiệp ước Nam Kinh cùng với hơn 700 hiệp ước bất bình đẳng khác đã buộc Trung Quốc chìm dần từ một nước độc lập trở thành một nước bán thuộc địa. Trung Quốc tự coi mình là trung tâm của thế giới và là nền văn minh duy nhất trên thế giới. Cuộc chiến tranh nha phiến và những năm tháng sau đó cho thấy Trung Quốc không còn là một quốc gia thống nhất với một chính quyền trung ương hiệu quả.

ĐCSTQ đã sử dụng câu chuyện về thế kỷ ô nhục như một con bài thương lượng trong các cuộc đàm phán với các chính phủ phương Tây về nhiều vấn đề và cũng để kích động chủ nghĩa dân tộc chống lại các xã hội phương Tây, đặc biệt là Hoa Kỳ và Nhật Bản. Trong ba thập kỷ qua, ĐCSTQ đã sử dụng chủ nghĩa dân tộc để đối phó với các sự kiện quốc tế khác nhau. Một cuộc khảo sát về bản sắc dân tộc do Chương trình Khảo sát Xã hội Quốc tế thực hiện cho thấy Trung Quốc có mức độ chủ nghĩa dân tộc cao nhất trong tất cả các quốc gia và khu vực. Kể từ cuộc chiến thương mại gần đây và đại dịch do vi-rút corona gây ra trên toàn cầu, sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc đang cao đến mức chưa từng có. Chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc sẽ tiếp tục đóng một vai trò quan trọng trong quan hệ Mỹ-Trung. ĐCSTQ tin rằng CHND Trung Hoa xứng đáng có được những điều mình muốn vì các chính phủ phương Tây đã bắt nạt Trung Quốc trong suốt thế kỷ ô nhục đó. Ông Tập đã hứa từ nay đến năm 2049 sẽ khôi phục Trung Quốc để đạt lại vị thế cường quốc như nước này xứng đáng được hưởng, theo tờ *The Washington Post* đưa tin vào tháng 10 năm 2017.

ĐCSTQ đã sử dụng văn hóa truyền thống Trung Quốc để củng cố quyền lực thứ bậc của mình trong khi thao túng chủ nghĩa dân tộc để chuyển hướng sự chú ý của người dân Trung Quốc khỏi các vấn đề trong nước. Văn hóa truyền thống Trung Quốc bao gồm ba tôn giáo và chín trường phái tư tưởng. Tuy nhiên, Nho giáo đã trở thành nền văn hóa truyền thống chủ đạo của Trung Quốc trong thời nhà Hán. Khổng Tử đã phát triển một bộ nguyên tắc, bao gồm Ngũ đức (nhân, lễ, nghĩa, trí và tín) và Ngũ quan (luật do người cai trị đề ra; con trai tuân theo cha; vợ tuân theo chồng; trẻ tuân theo già; và bạn bè phải tin tưởng lẫn nhau). Tất cả những nguyên tắc này nhằm điều

chỉnh các mối quan hệ của con người để duy trì trật tự xã hội có thứ bậc. Khổng Tử dạy: “Làm cha cho đáng nên cha, và làm con cho ra con; hãy để anh trai thực sự là anh trai, và em trai là em trai, hãy để chồng thực sự là chồng, và vợ là vợ: Vậy thì gia đình sẽ ở trong tình trạng bình thường của nó. Hãy thiết lập gia



đình ở trạng thái đó, và vạn vật trong đất trời sẽ được yên ổn”.

Học thuyết của Nho giáo là lấy người cha làm trung tâm, và cốt lõi của Nho giáo là lòng trung thành: Ở nhà nghe lời cha, ra ngoài xã hội trung thành với vua.

ĐCSTQ đã nhấn mạnh tư tưởng truyền thống của Nho giáo về “các mối quan hệ đúng đắn” trong gia đình, xã hội và các thứ bậc chính trị để củng cố lòng trung thành với đảng. Mọi nhà lãnh đạo ĐCSTQ đều kêu gọi người dân Trung Quốc đoàn kết xung quanh ĐCSTQ và phục tùng nhà lãnh đạo cao nhất một cách vô điều kiện. Ông Tập đã tập trung quyền lực của mình xa hơn và biến nhiệm kỳ chủ tịch của mình trở thành chức vụ trọn đời bằng cách sửa đổi hiến pháp Trung Quốc. Ông Tập liên tục nhắc đi nhắc lại rằng đảng lãnh đạo mọi thứ trong xã hội Trung Quốc. Giờ đây, ông Tập có một danh hiệu mới, “nhà lãnh đạo của nhân dân”, giống như chức danh của độc tài Mao. ĐCSTQ đặt ra các nguyên tắc tương tự để người dân Trung Quốc tuân theo: “Trung thành với đảng” và “Tuân theo đảng vô điều kiện”. Nhiều người đã gọi ông Tập là hoàng đế thế kỷ 21 của Trung Hoa.

ĐCSTQ SẼ KHÔNG BAO GIỜ TỪ BỎ CHẾ ĐỘ ĐỘC ĐẢNG

Tư duy của các nhà lãnh đạo Trung Quốc bị ảnh hưởng sâu sắc bởi lịch sử lâu đời của nước này, một quốc gia



nông nghiệp. Cách đây 4.000 năm, Trung Quốc đã trở thành một xã hội nông nghiệp. Cho đến thế kỷ 13, Trung Quốc là quốc gia nông nghiệp phát triển nhất trên thế giới. Các vùng nông thôn chiếm 88% diện tích đất của Trung Quốc khi CHND Trung Hoa được thành lập vào năm 1949 và khoảng 82% khi Trung Quốc bắt đầu phong trào cải cách vào năm 1978. Cuộc cách mạng công nghiệp bắt đầu chuyển đổi Trung Quốc sau năm 1978, khoảng 200 năm sau cuộc cách mạng công nghiệp ở phương Tây. Trung Quốc vẫn đang vật lộn để duy trì sự cân bằng giữa văn hóa truyền thống với quá trình hiện đại hóa và tiếp thu tư duy phương Tây

Xã hội nông nghiệp theo cách tự nhiên sản sinh ra một hệ thống chính trị và trật tự xã hội phụ hệ. Hoàng đế là người nắm giữ quyền lực duy nhất, có quyền quyết định cuối cùng và tất cả luật lệ. Chính phủ là một gia đình mở rộng và hoàng đế là cha đẻ của quốc gia. Chính phủ trong tiếng Trung Quốc, *quốc gia* 国家, có nghĩa là "quốc gia-gia đình". Cuộc cách mạng cộng sản chủ yếu dựa vào tầng lớp nông dân Trung Quốc. Triết lý của các cuộc nổi dậy của nông dân Trung Quốc là ai nắm được chính quyền thì giữ quyền lực mãi mãi. Văn hóa phụ hệ này đòi hỏi chính sách đối ngoại của Trung Quốc phải củng cố hệ thống độc đảng. Vào thời hậu Mao, "thế hệ đỏ thứ hai" (红二代) coi Trung Quốc là triều đại gia đình của mình và muốn duy trì chế độ đó mãi mãi.

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc áp dụng quan niệm về lòng hiếu thảo và nghĩa vụ gia đình trong quan hệ quốc tế. Chính quyền của ông Tập đang cố gắng giành ưu thế trong trật tự khu vực và toàn cầu. Sự bành trướng toàn cầu

Một hướng dẫn viên du lịch thuyết trình gần bức ảnh của Tổng Bí thư Tập Cận Bình trong bảo tàng lịch sử tại Trường Đảng của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc ở Bắc Kinh. THE ASSOCIATED PRESS

của Trung Quốc là một nỗ lực nhằm mở rộng "gia đình đỏ" cộng sản. Bị ảnh hưởng bởi văn hóa phụ hệ, ĐCSTQ tin rằng "Trung Quốc là một nước lớn và các nước khác là nước nhỏ, và đó đơn giản là sự thật", như Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Dương Kiết Trì đã nói tại Hội nghị Bộ trưởng ASEAN ở Hà Nội vào tháng 7 năm 2010. Trung Quốc sẽ không đối xử với các nước khác một cách bình đẳng mà sẽ hành động như một người anh cả

Rõ ràng, ĐCSTQ muốn biến Trung Quốc thành siêu cường thống trị thế giới trong khi vẫn duy trì hệ thống độc đảng ở quê nhà. Được định đoạt bởi bản chất của ĐCSTQ, Trung Quốc sẽ không trở thành một bên liên quan có trách nhiệm trong trật tự quốc tế do Hoa Kỳ lãnh đạo chừng nào ĐCSTQ vẫn giữ được quyền lực của mình. Khi Giác mơ Trung Hoa gặp tư tưởng "Nước Mỹ là trên hết", sự đối đầu giữa hai nước là không thể tránh khỏi. Để bảo tồn các giá trị và chủ quyền của mình, Hoa Kỳ phải chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh ý thức hệ lâu dài và có thể là cuộc đối đầu quân sự với Trung Quốc trên khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trong khi vẫn phải cạnh tranh quyết liệt với ĐCSTQ trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là thương mại và công nghệ cao. Điều quan trọng là phải hiểu bản chất của ĐCSTQ để giành chiến thắng trong cuộc cạnh tranh toàn cầu lần thứ hai với cộng sản Trung Quốc. □

Tiến sỹ Jinghao Zhou là phó giáo sư nghiên cứu về châu Á tại trường Hobart and William Smith College ở New York.



Các đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc cầm bản sao hiến pháp của đảng ở Diên An, Trung Quốc. REUTERS

LÀM SUY YẾU MẠCH CHUYỆN TOÀN CẦU

Bộ máy Tuyên truyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc tìm cách thống trị truyền thông thế giới

NHÂN VIÊN CỦA DIỄN ĐÀN

Bộ máy tuyên truyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) đang hoạt động hết công suất trong cuộc chiến nhằm kiểm soát dòng chảy của tin tức trên toàn cầu.

Theo các nhà phân tích, trong khoảng một thập kỷ qua, ĐCSTQ đã nỗ lực hết sức nhằm giành quyền kiểm soát một cách có hệ thống đối với ngành truyền thông thế giới để thực hiện ý đồ của mình, đó là chà đạp lên nền dân chủ, tự do ngôn luận và nhân quyền trên toàn cầu. Để truyền bá những thông điệp áp đặt của mình, ĐCSTQ đang áp dụng một loạt chiến lược và chiến thuật, từ việc tăng cường năng lực phát sóng quốc tế cho đến thực hiện các chiến dịch quảng cáo rộng rãi ở nước ngoài nhằm phá vỡ các hãng truyền thông nước ngoài.

Nhiều chuyên gia lo lắng rằng quy mô, phạm vi và bản chất của tổ chức tuyên truyền cũng như chiến lược tổng thể của ĐCSTQ có thể làm lung lay nền móng quản trị dân sự trên toàn thế giới. “Tuy một số khía cạnh trong các nỗ lực của [nhà nước độc đảng Trung Quốc] đi theo chính sách ngoại giao thông thường, nhưng nhiều khía cạnh khác thì không minh bạch, áp đặt, và có khả năng lừa dối,” theo “Beijing’s Global Megaphone”, một báo cáo được công bố vào tháng 12 năm 2019 bởi Freedom House - một tổ chức phi chính phủ do Quốc hội Hoa Kỳ tài trợ.

“ĐCSTQ và các lực lượng của đảng này đã không ngần ngại triển khai đòn bẩy kinh tế để qua đó vô hiệu hóa và ngăn chặn các báo cáo quan trọng - không chỉ về các sự kiện diễn ra trong Trung Quốc mà còn về các hoạt động của Trung Quốc ở nước ngoài. Có nhiều bằng chứng cho thấy CHND Trung Hoa đã tuyên truyền và đưa thông tin sai lệch để gây ảnh hưởng đến cử tri ở các nền dân chủ. Trong khi đó, nhiều chiến thuật tương tự đang được áp dụng trong các lĩnh vực nằm ngoài phạm vi của báo cáo này, như giáo dục, nghệ thuật, văn học và ngành giải trí,” Sarah Cook, nhà phân tích nghiên cứu cấp cao của Freedom House, viết trong báo cáo.

Các chuyên gia cho rằng, bằng cách thâm nhập vào các tổ chức truyền thông nước ngoài, ĐCSTQ đang làm tổn hại đến

nền báo chí hợp pháp, vốn đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm tra và cân bằng nền tảng quyền lực của các quốc gia trên thế giới. “Điều đang bị đe dọa không chỉ là việc chính quyền Trung Quốc đang cố gắng lan tỏa luận điểm tuyên truyền của họ... mà giới báo chí như chúng ta vẫn biết đang ở trong hoàn cảnh nguy hiểm”, Cedric Alviani, Giám đốc Tổ chức Phóng viên không biên giới ở khu vực Đông Á, nói với tạp chí *Time* vào tháng 3 năm 2019.

ĐCSTQ không chỉ hạn chế tự do báo chí ở Trung Quốc mà còn đàn áp các nhà báo ở nước ngoài bằng cách sử dụng các chiến thuật tương tự như những chiến thuật mà đảng này sử dụng ở quê nhà để bịt miệng những người bất đồng chính kiến, bao gồm “tổng tiền, đe dọa và hạch sách trên diện rộng”, theo “China’s Pursuit of a New World Media Order,” (Trung Quốc theo đuổi một trật tự truyền thông thế giới mới), theo một báo cáo năm 2019 của Tổ chức Phóng viên Không Biên giới. Ví dụ, “Các đại sứ Trung Quốc mở rộng vai trò của mình ra ngoài vai trò ngoại giao thông thường. Họ gièm pha các nhà báo bất cứ lúc nào họ viết điều gì đó không phù hợp với đường lối tuyên truyền của Trung Quốc”, Alviani nói với Tạp chí *Time*.

“Hiện tại, hiệu quả của chiến dịch truyền thông của ĐCSTQ vẫn có giới hạn, nhưng các chiến lược đang được theo đuổi có hệ quả về lâu dài, đặc biệt là khi ĐCSTQ và các chi nhánh quốc tế của nó đang gây được ảnh hưởng lớn hơn đối với các cấu phần quan trọng trong cơ sở hạ tầng thông tin ở các nước đang phát triển,” Cook kết luận trong báo cáo của tổ chức Freedom House. “Không nên đánh giá thấp khả năng gây tác động trong tương lai của các hoạt động của Bắc Kinh.”

XÂY DỰNG MỘT MẠNG LƯỚI ẢNH HƯỞNG

Làm thế nào mà ĐCSTQ và các cơ quan liên quan đến chính phủ Trung Quốc đạt đến tầm vóc này? Trong khi các nhà lãnh đạo thế giới chủ yếu tập trung vào các mối đe dọa an ninh-kinh tế ở Trung Đông, thì ĐCSTQ vẫn đang miệt mài xây dựng mạng lưới ảnh hưởng của mình ở các nơi khác. Vào năm 2002, ĐCSTQ đã sửa đổi nguyên tắc của Quân đội Giải phóng Nhân dân để đưa vào việc sử dụng chiến tranh truyền

thông nhằm gây tác động lên các chính phủ và người dân nước ngoài để sao cho họ có một cái nhìn thiện cảm về đảng, theo báo *The Guardian*. Kể từ đó, Nhà nước độc đảng Trung Quốc coi internet như một chiến trường, thừa nhận rằng ai kiểm soát được thông tin và các kênh mà thông tin chảy qua, thì người đó sẽ chiến thắng trong cuộc chiến lý tưởng này.

Để chiến đấu trong cuộc chiến bằng thông tin này, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (CHND Trung Hoa) đã vùng tiền rất mạnh tay. Chế độ này đã chi từ 7 đến 10 tỷ đô la Mỹ chỉ trong năm 2015 để khuếch đại khả năng tiếp cận truyền thông toàn cầu của mình, tờ *The Guardian*. Theo Anne-Marie Brady, giáo sư ngành khoa học chính trị tại Đại học Canterbury ở New Zealand, Chính phủ Trung Quốc trả tiền cho những nỗ lực này thông qua việc áp dụng một loại thuế tuyên truyền đối với các doanh nghiệp công. Sự trỗi dậy của mạng xã hội trong thập kỷ qua đã giúp chủ nghĩa bành trướng truyền thông của ĐCSTQ thông qua việc làm xáo trộn nhận thức về chiều rộng và chiều sâu về khả năng tài chính của ĐCSTQ trong cơ sở hạ tầng truyền thông toàn cầu.

Ngoài tiền, ba chiến thuật chính khiến cho chiến lược của ĐCSTQ trở nên hiệu quả. Thứ nhất, nhà nước độc đảng Trung Quốc tập trung vào dài hạn, điều mà các chuyên gia cho là cách duy nhất để làm xói mòn nền tảng ý thức hệ của người dân. Các quốc gia khác thường muốn chiến thắng và có hiệu quả ngay, và điều này không thay đổi hành vi một cách vĩnh viễn. ĐCSTQ hiểu rằng thay đổi hành vi lâu dài là một quá trình chậm và cần có phương pháp được tiến hành trong một thời gian dài. Nhiều quốc gia và quân đội thuộc thế giới thứ nhất không đánh giá đúng yêu cầu này. Các chuyên gia quan

sát thấy rằng các nước này thường thiếu kiên nhẫn hoặc không có ngân sách dành riêng cho mục đích chính trị để thực hiện các chiến lược dài hạn như vậy.

Thứ hai, ĐCSTQ sử dụng mọi doanh nghiệp nhà nước của mình mà hoạt động ở bất kỳ quốc gia nào như một dụng cụ đặc lực để thu thập, phân phối, gây ảnh hưởng hoặc tài trợ cho hoạt động tuyên truyền của đảng. Bằng cách này, ĐCSTQ “mượn các con thuyền” ở nước ngoài và cử họ đi đầu thâu. Công ty phát thanh quốc doanh do ĐCSTQ kiểm soát đã đưa ra chiến lược *jie chuan chu hai*, hay “mượn thuyền ra khơi”, để giành được quyền kiểm soát tài chính đối với các đài phát thanh nước ngoài và nội dung chương trình của họ. Các công ty do ĐCSTQ kiểm soát cũng sử dụng luật pháp và quyền tự do tại quốc gia sở tại để chống lại chính họ, một chiến thuật khác mà các quốc gia dân chủ nói chung không sẵn lòng hoặc không muốn tận dụng.

Thứ ba, ĐCSTQ thúc đẩy hệ tư tưởng trung ương tập quyền của mình xuống mọi nút thắt có thể phổ biến thông tin. Không có chính quyền, không có sự cho phép và không có rào cản pháp lý, miễn là thực tế đó đưa ra các thông điệp mà ĐCSTQ muốn.

SỰ THÂM NHẬP TOÀN CẦU

Mức độ ảnh hưởng và đường lối tuyên truyền của ĐCSTQ đã vươn ra toàn cầu. ĐCSTQ và CHND Trung Hoa đã và đang đầu tư đến 1,3 tỷ đô la Mỹ hàng năm để gia tăng dấu ấn của truyền thông Trung Quốc. Với số tiền như vậy, các đài truyền hình và đài phát thanh do nhà nước Trung Quốc quản lý đã mở rộng phạm vi tiếp cận quốc tế một cách đáng kể. Theo báo cáo của Tổ chức Phóng viên Không biên giới năm 2019,



Người biểu tình ở Hồng Kông dẫm lên ảnh của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Tập Cận Bình vào ngày 1 tháng 10 năm 2019.
THE ASSOCIATED PRESS

Khuyến nghị chính sách để đối phó với bộ máy tuyên truyền của ĐCS Trung Quốc

Các nhà hoạch định chính sách ở các quốc gia dân chủ nên giúp chống lại tác động tiêu cực của các chiến dịch gây ảnh hưởng lên truyền thông nước ngoài của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCS Trung Quốc). Họ có khả năng làm những việc sau, theo tổ chức phi chính phủ Freedom House:

- **Tăng cường tính minh bạch.** Các chính phủ nên áp dụng hoặc thực thi các chính sách tăng cường công khai thông tin về các hoạt động chịu ảnh hưởng của truyền thông Trung Quốc tại quốc gia của họ. Những chính sách này có thể bao gồm các yêu cầu về báo cáo chi tiêu của các đơn vị truyền thông cho các quảng cáo trả tiền, cơ cấu sở hữu và các quan hệ kinh tế khác với các nhân tố thuộc nhà nước Trung Quốc.
- **Áp đặt các hình phạt đối với các hành vi vi phạm của các quan chức Trung Quốc.** Khi các nhà ngoại giao và nhân viên an ninh Trung Quốc vượt quá giới hạn của họ và cố gắng can thiệp vào việc đưa tin của giới truyền thông ở các nước khác, chính phủ nước sở tại nên mạnh mẽ phản đối, cảnh báo rằng hành vi đó có thể vi phạm các nghi thức ngoại giao. Nếu hành vi được đề cập được lặp lại hoặc đặc biệt nghiêm trọng, chính phủ nước sở tại nên xem xét việc tuyên bố những người vi phạm đó thuộc dạng không được hoan nghênh.
- **Xem xét kỹ lưỡng việc kiểm duyệt và giám sát quốc tế của các công ty thuộc sở hữu của Trung Quốc.** Các nhà lập pháp ở các nền dân chủ nên tổ chức các phiên điều trần để hiểu rõ hơn về phạm vi, bản chất và tác động của việc chính trị hóa khâu kiểm duyệt và giám sát trên nền tảng WeChat của Tencent, TikTok của ByteDance và các trình duyệt phát triển cho điện thoại di động do Trung Quốc sản xuất, sau đó tìm cách gây áp lực cho các công ty đã được đề cập ở trên để duy trì quyền riêng tư và quyền tự do bày tỏ của người dùng. Các chính trị gia chọn sử dụng WeChat, TikTok hoặc các nền tảng khác do chính phủ Trung Quốc sở hữu hoặc kiểm soát để giao tiếp với các cử tri nên giám sát chặt chẽ các phát ngôn để phát hiện ra bất kỳ hành vi thao túng nào, đăng ký tài khoản của họ bằng số điện thoại quốc tế nếu có thể và song song đăng lại các phát ngôn trên các nền tảng mạng xã hội quốc tế.
- **Thắt chặt và thực thi các quy định về phát sóng.** Các cơ quan quản lý truyền thông nên sửa đổi hoặc thực thi tốt hơn các quy tắc phát sóng của họ để hạn chế các hành vi lạm dụng của công ty truyền thông quốc doanh Trung Quốc và các công ty liên quan, chẳng hạn như phát sóng những lời thú tội bị ép cung của các tù nhân lương tâm hay việc thao túng cơ sở hạ tầng để phân phối thông tin truyền thông mà các công ty đó đã mua lại cổ phần sở hữu. Các cơ



Đảng Cộng sản Trung Quốc quản lý tờ báo *Beijing Evening News*. Một ấn bản vào tháng 6 năm 2019 khắc họa Tổng Bí thư Tập Cận Bình và nhà lãnh đạo Triều Tiên Kim Jong Un ở Bình Nhưỡng. REUTERS

quan quản lý nên tiến hành điều tra các vi phạm tiềm ẩn và áp đặt các điều kiện về mua bán và sáp nhập để giải quyết các xung đột lợi ích.

- **Hỗ trợ truyền thông độc lập bằng tiếng Trung.** Các nhà tài trợ cho công tác phát triển truyền thông phải đảm bảo rằng các cơ quan truyền thông lưu vong và hải ngoại được đưa vào các dự án tài trợ, đào tạo và các cơ hội hỗ trợ khác cho truyền thông bằng tiếng Trung. Các chính phủ nên chủ động tham gia với các cơ sở này, phỏng vấn và khám phá các cơ hội hợp tác tiềm năng, đồng thời chống lại áp lực từ các nhà ngoại giao Trung Quốc nhằm gạt họ ra. Các nhà tài trợ nên cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và tài chính để tăng cường an ninh mạng cho các kênh truyền thông độc lập bằng tiếng Trung.
- **Thảo luận về phản ứng với các đối tác dân chủ.** Các nhà ngoại giao, cơ quan quản lý truyền thông, nhà lập pháp và những bên liên quan khác nên thường xuyên thảo luận về các chiến thuật gây ảnh hưởng lên truyền thông nước ngoài của ĐCS Trung Quốc và các phản ứng thực tiễn tốt nhất như một phần của chương trình nghị sự tại các cuộc họp song phương và đa phương giữa các chính phủ dân chủ. Ngày càng nhiều chính phủ và các chủ thể khác tham gia vào các sáng kiến để giảm nhẹ vấn đề và những sáng kiến này có khả năng mang lại những bài học mới và các công cụ hiệu quả hơn. Tổ chức việc chia sẻ về những kiến thức thu được sẽ tăng cường tác động và khuyến khích việc áp dụng các thực tiễn phù hợp với mục đích và các giá trị dân chủ.

Nguồn: "Beijing's Global Megaphone," Freedom House, tháng 12 năm 2019

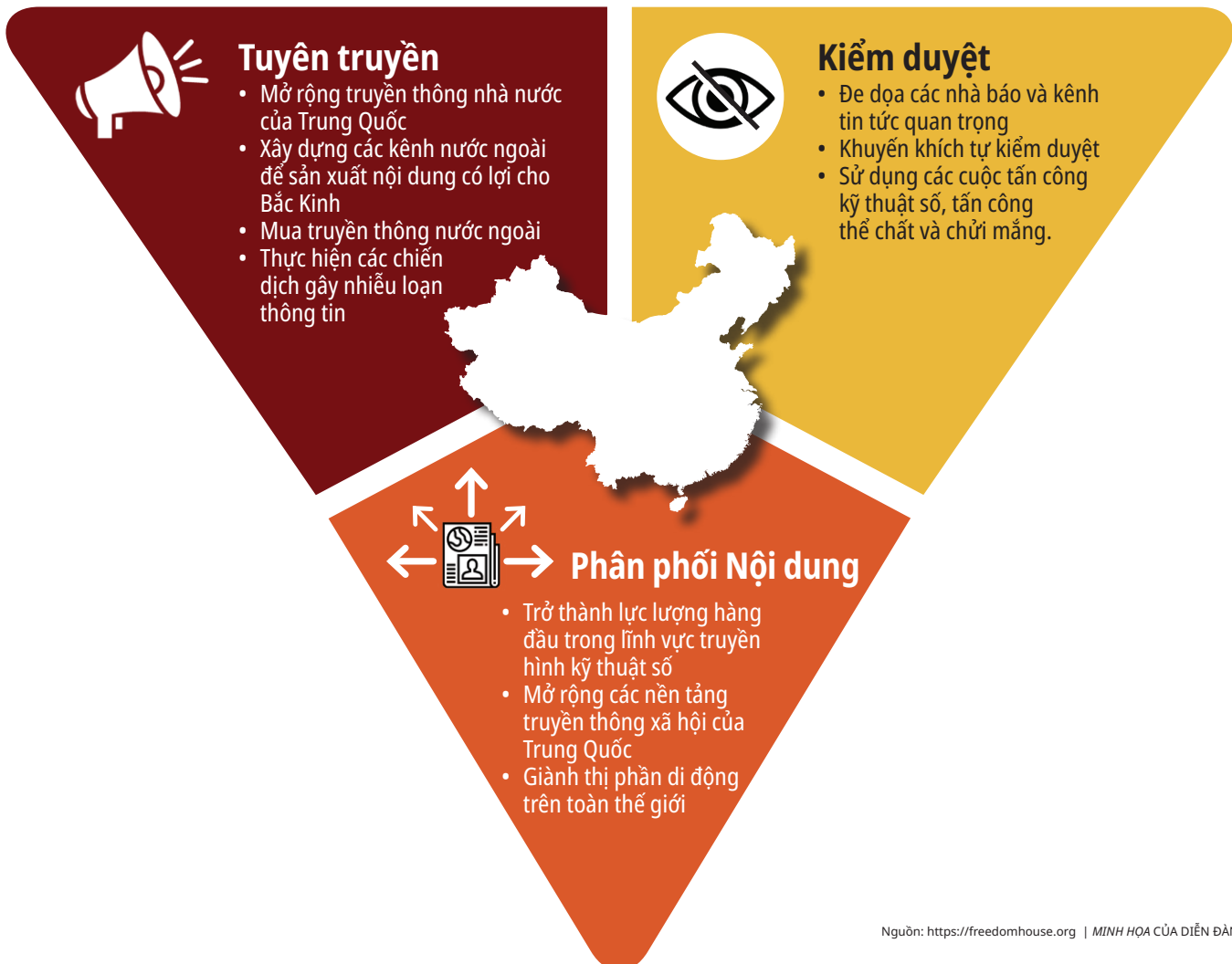
Mạng lưới Truyền hình Toàn cầu của Trung Quốc có mặt tại 140 quốc gia. Mạng lưới này cũng vận hành các trung tâm sản xuất nội dung tuyên truyền ở London, Washington, D.C. và Nairobi, Kenya, để truyền bá ảnh hưởng của ĐCSTQ ra khắp châu Âu, châu Phi và Hoa Kỳ, báo cáo cho biết.

ĐCSTQ cũng đã sử dụng số tiền đó để mua thời lượng phát sóng trên toàn cầu. Đài phát thanh quốc tế Trung Quốc (CRI) do nhà nước quản lý, phát sóng bằng 65 thứ tiếng, hoạt động tại hơn 70 đài phát từ Phần Lan và Nepal đến Úc và Mỹ, theo hãng tin Reuters. CRI cũng sở hữu hoàn toàn Guoguang Century Media Consultancy, công ty này nắm giữ 60% cổ phần của ba công ty con: GBTimes, Global CAMG Media Group và G&E Studio Inc., theo Reuters. Ví dụ, Tập đoàn Truyền thông Global CAMG, vận hành 70 đài phát thanh nước ngoài, theo Tổ chức Phóng viên không biên giới; 11 trong số đó là các đài ở Úc, *The Guardian* đưa tin. Chính phủ các nước sở tại đã cho phép Trung Quốc mua và thuê các đài phát thanh sóng AM mà không gặp khó khăn gì. Ví dụ, đài phát thanh WCRW sóng AM do Bắc Kinh sở hữu 60%, phát sóng tới Washington, D.C., thủ đô Hoa Kỳ, theo Reuters. Từ Mexico,

XEWW AM phát sóng các thông tin tuyên truyền của nhà nước Trung Quốc đến Nam California, theo insideradio.com.

ĐCSTQ cũng quản lý một danh mục báo in đáng gờm. *People's Daily* (Nhân dân Nhật báo), cơ quan ngôn luận chính thức của đảng và là tờ báo lớn nhất cả nước, có số lượng phát hành là 3 triệu bản. Ấn bản phụ của nó là *Global Times*, một tờ báo lá cải trong nước, theo hướng dân tộc chủ nghĩa cực đoan, có lượng phát hành là 1 triệu bản in. Phiên bản tiếng Anh của tờ này, ra mắt vào năm 2009, phát hành 100.000 bản in. Trang web của tờ này được đăng tải bằng 10 ngôn ngữ, tuyên bố có 15 triệu lượt truy cập mỗi ngày. Chi xuất bản bằng tiếng Anh, *China Daily*, là một công ty con hoàn toàn thuộc sở hữu và là cánh tay tuyên truyền của ĐCSTQ, nhằm tới mục tiêu là những người không nói tiếng Trung, người Trung Quốc nói tiếng Anh và cộng đồng hải ngoại. Tờ này tuyên bố có số lượng bản in là 900.000 bản và có tổng cộng 150 triệu độc giả cho cả phiên bản in và phiên bản trực tuyến. Theo một bài báo tháng 6 năm 2019 trên tờ *Human Events*, hơn 20 triệu đô la Mỹ là số tiền mà tờ *China Daily* chi cho các hoạt động truyền thông nhằm gây

Bộ công cụ của ĐCSTQ để gây Ảnh hưởng lên Truyền thông Toàn cầu





Những người biểu tình mặc trang phục hình gấu và giương biểu ngữ chỉ trích Tổng Bí thư Tập Cận Bình trong một cuộc biểu tình liên quan đến vi-rút corona vào ngày 27 tháng 3 năm 2020 ở Brazil. REUTERS



Những người biểu tình giương biểu ngữ chỉ trích các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc bao gồm Tổng Bí thư Tập Cận Bình để phản đối đề xuất sửa đổi luật dẫn độ ở Hồng Kông vào tháng 6 năm 2019. REUTERS

ảnh hưởng chỉ riêng ở Hoa Kỳ từ năm 2017 đến năm 2019. ĐCSTQ đã ký hợp đồng với ít nhất 30 tờ báo tại nước ngoài và tại Hoa Kỳ để họ đính kèm “China Watch”, một phụ trang tuyên truyền dài từ bốn đến tám trang, có số lượng phát hành ước tính là 5 triệu bản.

ĐCSTQ cũng đã mua được phần lớn cổ phần của các tờ báo trên thế giới và tiếp tục ngấm ngấm kiểm duyệt nội dung của họ. Ví dụ, các công ty liên kết với Bắc Kinh nắm giữ 20% cổ phần trong tập đoàn truyền thông lớn thứ hai của Nam Phi, Independent Media. Khi một nhà báo và người phụ trách một chuyên mục người Nam Phi đã viết một bài báo cho Independent Online vào năm 2018 nêu bật các vi phạm nhân quyền của ĐCSTQ đối với người Duy Ngô Nhĩ thiểu số theo đạo Hồi, chuyên mục “At the World’s End” của nhà báo này đã bị gỡ bỏ, theo tổ chức Phóng viên không biên giới.

Trong khi đó, Tân Hoa xã, hãng thông tấn nhà nước của ĐCSTQ, đã thành lập 162 văn phòng ở nước ngoài vào năm 2017 và dự kiến sẽ có ít nhất 220 văn phòng vào năm 2020, theo báo cáo năm 2018 của Bộ Quốc phòng Mỹ, “Assessment on U.S. Defense Implications of China’s Expanding Global Access.” (Đánh giá về các tác động của việc Trung Quốc mở rộng tiếp cận toàn cầu đối với nền quốc phòng Mỹ).

ĐCSTQ cũng cố gắng hợp thức hóa việc nhà nước kiểm soát truyền thông. Tại Thái Lan, Tân Hoa xã đã ký một biên bản ghi nhớ với Tập đoàn Matichon, công ty mẹ của tờ báo *Khaosod* của Thái Lan, để cho phép *Khaosod* xuất bản miễn phí tin tức của Tân Hoa xã, tạp chí *Foreign Policy* tiết lộ trong một báo cáo năm 2019. Điều này cho phép hoạt động tuyên truyền của Tân Hoa xã tiếp cận 13 triệu người theo dõi trên Facebook của *Khaosod* và 900.000 độc giả hàng ngày dưới vỏ bọc của một tờ báo hợp pháp. Tổng biên tập tin tức của tờ *Khaosod English* từng là người thúc đẩy cho thỏa thuận hợp tác này và cũng là cộng tác viên của phụ trang “China Watch”. Tân Hoa Xã cũng quảng bá nội dung của mình thông qua các thỏa thuận tương tự với *Vientiane Times* của Lào, *Khmer Times* của Campuchia và *Cambodia Daily*, và *Manila Bulletin* của Philippines.

TUNG RA VŨ KHÍ TRUYỀN THÔNG

Sau khi đã xây dựng được kho vũ khí truyền thông, ĐCSTQ đã sử dụng vũ khí của mình một cách xảo quyệt. Ví dụ, trong năm năm qua, ĐCSTQ đã giành được quyền kiểm soát và tầm ảnh hưởng đối với bốn tờ báo nước ngoài ở Campuchia: *Fresh News*, *People’s Daily* và *Phnom Penh Post* cũng như NICE TV, theo báo cáo của tổ chức Phóng viên không biên giới. Với sự giúp đỡ của Bắc Kinh, Thủ tướng Hun Sen đã giành chiến thắng trong cuộc bầu cử quốc hội Campuchia năm 2018. Chính phủ Campuchia sau đó đã bắt giữ, giết hoặc đuổi tất cả các nhà báo, bao gồm của *Voice of America* và *Radio Free Asia* (Đài Á Châu Tự do), cũng như các cơ quan giám sát nhân quyền đã lên tiếng chống lại chính phủ, và bất kỳ ai nêu ra việc chính phủ Trung Quốc chiếm đất ở Sihanoukville hoặc lộ ra các thỏa thuận bí mật của nước này để xây dựng và sử dụng Căn cứ Hải quân Ream của tỉnh đó, một động thái vi phạm Hiến pháp Campuchia, báo *The Wall Street Journal* đưa tin. Việc sử dụng các tờ báo nước ngoài của ĐCSTQ đã gây ảnh hưởng từ bên ngoài đến nền chính trị Campuchia và gây hậu quả nặng nề cho người dân nước này.

Tương tự, ĐCSTQ cũng sử dụng vũ khí truyền thông của mình để kiểm soát câu chuyện môi trường. Trung Quốc là nước thải ra lượng khí nhà kính và tiêu thụ than lớn nhất thế giới, như ghi nhận của tổ Climate Action Tracker, nhưng các nền tảng truyền thông khác của nước này lại quảng bá tuyên truyền về cái gọi là thành phố rừng xanh và các hoạt động được cho là xanh khác của CHND Trung Hoa. Trung Quốc đang tham gia vào một trong số các hoạt động làm suy thoái môi trường tồi tệ nhất tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, ở khu vực sông Mê Kông, nơi mà việc xây dựng đập của Trung Quốc dọc dòng sông lớn này đang phá hủy toàn bộ hệ sinh thái và sinh kế của người dân và cũng thách thức chủ quyền của các nước thuộc khu vực Mê Kông, như Tiến sĩ Brahma Chellaney, một giáo sư nghiên cứu chiến lược tại Trung tâm Nghiên cứu Chính sách có trụ sở tại New Delhi, giải thích trong một bài báo năm 2019 trên tờ *Taipei Times*. Những con đập này sẽ khiến các quốc gia dọc sông Mê Kông

bị phụ thuộc CHND Trung Hoa và đảng cầm quyền, bên mà sẽ kiểm soát dòng chảy của sông theo ý của mình. Trung Quốc có khả năng xâm phạm chủ quyền của các nước thuộc khu vực Mê Kông qua mỗi con đập mà họ thuyết phục các nước này cho phép xây dựng, tất cả đều được tiếp tay bởi bộ máy tuyên truyền của ĐCSTQ.

Đội quân 50 xu là một công cụ tuyên truyền khác mà ĐCSTQ đã sử dụng để làm lung lay tâm lý những người theo dõi báo mạng. Năm 2004, nhà nước độc đảng Trung Quốc ra mắt Đội quân 50 xu, cũng được gọi là Đảng 50 xu, gồm khoảng 2 triệu người được sử dụng để gây rối loạn cho việc huy động người dân và hành động tập thể, pha loãng và làm lệch hướng dư luận, đồng thời cô đọng cho một hình ảnh ĐCSTQ tích cực trên mạng. Mặc dù chủ yếu được sử dụng trong các nền tảng mạng xã hội trong nước CHND Trung Hoa để kiểm soát và giám sát người dân, chính phủ Trung Quốc cũng sử dụng những công cụ trực tuyến này để hỗ trợ các nỗ lực tuyên truyền ở nước ngoài. Tại Thế vận hội Bắc Kinh năm 2008, các nhà điều hành ĐCSTQ đã lên mạng để tấn công các vận động viên nước ngoài đã đánh bại các đối thủ Trung Quốc. ĐCSTQ cũng đã gửi đội quân khiêu khích ra để thúc đẩy ý đồ của mình trong thời gian chuẩn bị cho

cuộc bầu cử năm 2020 của Đài Loan và các cuộc biểu tình ở Hồng Kông để che đậy các vụ đàn áp và hoạt động mở lấy nội tạng trong các "trại cải tạo" người Duy Ngô Nhĩ, theo các tài khoản trên mạng truyền thông. Các chuyên gia giải thích nỗi lo sợ lớn nhất của nhà nước độc đảng Trung Quốc là hành động tập thể ở cấp độ trong nước và toàn cầu, và việc huy động một phong trào hoặc lý tưởng chống lại ĐCSTQ.

Vì lý do này, phần lớn nội dung tuyên truyền của ĐCSTQ nhắm vào đối tượng khán giả là Hoa kiều và người nước ngoài. Trong nhiều năm, ĐCSTQ cũng đã áp dụng các đòn bẩy chính trị để kiểm soát nội dung của các phương tiện truyền thông nước ngoài kể cả ở Hoa Kỳ. Ví dụ, vào năm 2013, Bloomberg News đã bỏ dở một cuộc điều tra về việc tích lũy tài sản của các đảng viên có quyền lực cao của ĐCSTQ vì các giám đốc điều hành của tổ chức này lo sợ bị chính phủ Trung Quốc trả đũa, NPR đưa tin. Bloomberg đã lo ngại họ sẽ mất quyền tiếp cận với Trung Quốc sau khi phóng viên điều tra và người vợ của anh ta nhận những lời dọa giết. "Bạn biết đấy, chắc chắn là Đảng Cộng sản sẽ đóng cửa tòa báo và tổng cổ chúng tôi ra khỏi đất nước," Tổng biên tập kiêm nhà sáng lập của Bloomberg, Matthew

Các Tiêu đề Cổ tình Gây hiểu nhầm của Truyền thông Nhà nước Trung Quốc

Các cơ quan truyền thông nhà nước Trung Quốc hoạt động tích cực trên các nền tảng mạng xã hội toàn cầu như Facebook, Twitter, YouTube và Instagram, vốn bị chặn ở Trung Quốc. Họ đã có được lượng lớn người theo dõi, một phần là do quảng cáo và có diện mạo cổ tình gây hiểu nhầm, để che giấu là nhà nước đứng phía sau.

Cơ quan Truyền thông	Tự nhận dạng của Facebook	Nhân dạng thật	Số người theo dõi trên Facebook (Tài khoản chính, tháng 12 năm 2019)
 Nhân dân Nhật báo	"Tờ báo lớn nhất ở Trung Quốc"	Cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng Cộng Sản Trung Quốc	72 triệu
 Tân Hoa xã	"Bến cảng đầu tiên cho những tin tức mới nhất và độc quyền của Trung Quốc và tin tức thế giới"	Kênh tin tức quốc doanh bằng tiếng Hoa	70 triệu
 Mạng lưới Truyền hình Toàn cầu của Trung Quốc	"Kênh tin tức 24 giờ hàng đầu của Trung Quốc"	Cánh tay vươn ra thế giới của Truyền hình Trung Ương Trung Quốc do nhà nước sở hữu	90 triệu
 China Daily	"Kênh tin tức bằng tiếng Anh hàng đầu ở Trung Quốc"	Báo bằng tiếng Anh do nhà nước Trung Quốc sở hữu	84 triệu

Nguồn: <https://freedomhouse.org> | MINH HOA CỦA DIỄN ĐÀN



Lính cứu hỏa đứng bên ngoài văn phòng của hãng thông tấn Tân Hoa xã, do Đảng Cộng sản Trung Quốc kiểm soát, sau khi cửa sổ của cơ quan này bị những người biểu tình ở Hồng Kông đập vỡ vào tháng 11 năm 2019.

THE ASSOCIATED PRESS



Một người phụ nữ đi bên tấm áp phích tuyên truyền có từ "wear" bên ngoài một ngôi nhà ở Bắc Kinh vào tháng 3 năm 2020. Thông tin tuyên truyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc thâm nhập vào tất cả các khía cạnh của xã hội Trung Quốc.

THE ASSOCIATED PRESS

Winkler, cho biết vào tháng 10 năm 2013, theo NPR. “Vi vậy, tôi không coi đó là một câu chuyện đáng mạo hiểm để đăng lên,” khi đề cập đến bài phóng sự điều tra.

Những lo ngại của Bloomberg là minh chứng có cơ sở về áp lực liên tục của ĐCSTQ nhằm kiểm soát các hãng truyền thông nước ngoài. Ví dụ, ĐCSTQ đã trục xuất các nhà báo của *The New York Times*, *The Washington Post*, *The Wall Street Journal*, *Time* và *Voice of America* khỏi Trung Quốc vào tháng 3 năm 2020 với cáo buộc các báo này đưa tin chỉ trích đảng.

Tuy nhiên, thường thì các chiến dịch tuyên truyền của ĐCSTQ sẽ phản tác dụng, phần lớn do “gây hấn về mặt ngoại giao”. Các đòi hỏi người dân phải trung thành tuyệt đối với đảng gây khó chịu cho công dân của các quốc gia khác. Ví dụ, một video ca nhạc nhằm nêu bật những nỗ lực của CHND Trung Hoa trong việc hỗ trợ Philippines trong đại dịch vi-rút corona, thay vào đó đã khuấy động sự tức giận trên diện rộng, vì nhiều người Philippines diễn giải video này là “nỗ lực được che đậy của Bắc Kinh nhằm khẳng định lại các tuyên bố chủ quyền của họ với toàn bộ Biển Đông”, như tờ *The Straits Times* đã đưa tin. Video âm nhạc xuất hiện trong vòng vài ngày sau khi Philippines đệ đơn ngoại giao để phản đối CHND Trung Hoa vì đã tạo ra hai quận mới không được quốc tế công nhận để quản lý các đảo ở Biển Đông, bao gồm cả những vùng đất mà Philippines tuyên bố chủ quyền.

“Mặc dù việc can dự vào tất cả các mặt bên trong một cuộc chiến quyết liệt về mạch chuyện có thể củng cố chủ nghĩa dân tộc của Trung Quốc tại quê nhà, nhưng thái độ hiếu chiến lại trái ngược với hình ảnh một ‘cường quốc có trách nhiệm’ mà Trung Quốc đang cố gắng khắc họa và làm suy yếu tầm nhìn của ông Tập về việc ‘xây dựng một cộng đồng với một tương lai chung cho nhân loại,’” nhà báo Jo Kim giải thích trong một bài xã luận đăng vào cuối tháng 4 năm 2020 trên tờ *The Japan Times*.

CÁC BIỆN PHÁP ĐÁP TRẢ

Đề thao túng khán giả nước ngoài nhằm đảm bảo sự trường tồn của ĐCSTQ, nhà nước độc đảng Trung Quốc tuyển dụng

và đào tạo các nhà báo nước ngoài, mua các hãng truyền thông, thuê phần lớn thời lượng phát sóng và nắm giữ một lượng cổ phiếu có tầm ảnh hưởng ở công ty truyền thông và nhiều cách tiếp cận khác. Về bản chất, ĐCSTQ đẩy mạnh công cuộc tuyên truyền của mình ở bất kỳ kênh nào nhận tiền của mình.

Các nhà lãnh đạo thế giới đang ngày càng lo ngại rằng các hoạt động của ĐCSTQ không chỉ thúc đẩy hoạt động tuyên truyền của nước này ra toàn cầu mà còn khai thác các vết nứt trong các nền dân chủ, chia rẽ các chính phủ và sử dụng luật pháp, bộ máy hành chính, chính sách và tự do ngôn luận tại quốc gia sở tại để chống lại lợi ích của chính các nước này. Ngày càng nhiều quốc gia, các chính phủ, quân đội và tổ chức xã hội dân sự đã nhận ra các hoạt động của ĐCSTQ nhằm tăng cường ảnh hưởng ở nước ngoài và đã tìm cách ngăn chặn được thể áp đảo trên toàn cầu và làm bá chủ trong khu vực. Do đó, họ đang tìm cách để bảo vệ tự do truyền thông và các cấu trúc dân chủ khỏi ảnh hưởng nguy hại của bộ máy tuyên truyền của ĐCSTQ, nhưng vẫn còn nhiều việc cần phải làm.

Theo tổ chức Freedom House, “Những nỗ lực của họ trong việc xác định các chính sách và luật pháp nhằm tăng cường tính minh bạch và hạn chế sở hữu chéo, trừng phạt các hành động có tính áp đặt và lũng đoạn của các quan chức Trung Quốc, đồng thời tách biệt truyền thông độc lập khỏi các mối đe dọa đối với sự bền vững về mặt tài chính của họ sẽ không chỉ giải quyết sự xâm phạm của Bắc Kinh mà còn củng cố các thể chế dân chủ và truyền thông độc lập chống lại các mối đe dọa khác trong nước và quốc tế”. “Hành động như vậy có thể đòi hỏi ý chí chính trị lớn, vì một số biện pháp cụ thể được thiết kế để duy trì tự do truyền thông và cạnh tranh công bằng về lâu dài sẽ bị Bắc Kinh phản đối và có thể cản trở đầu tư của Trung Quốc trong ngắn hạn. Nhưng càng ngày, người ta càng thấy rõ rằng việc cho phép các khía cạnh độc tài của các chiến dịch gây ảnh hưởng lên truyền thông của ĐCSTQ mở rộng mà không được kiểm soát sẽ dẫn đến những cái giá của nó.” □

HIỆN DIỆN VÀ LIÊN KẾT

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ CHIẾN LƯỢC CỦA INDONESIA CÓ THỂ GIÚP GÌ CHO QUỐC GIA NÀY ĐỂ TRỞ THÀNH LÃNH ĐẠO TRONG VIỆC TĂNG CƯỜNG AN NINH HÀNG HẢI KHU VỰC.

ĐẠI TÁ ROHAN JOSEPH/ HẢI QUÂN SRI LANKA

Thế giới chưa bao giờ hướng sự chú ý tới khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương như trong suốt một thập kỷ vừa qua. An toàn tuyến đường hàng hải (SLOCs) trên khắp khu vực này là điều tối quan trọng đối với Hoa Kỳ trong việc đảm bảo hoạt động hàng hải rộng mở và tự do tại Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Những phức tạp trong lĩnh vực này yêu cầu một cách tiếp cận toàn diện để đối phó với những lo ngại về an ninh. Để giữ vững những lợi ích hàng hải chiến lược của Hoa Kỳ trên toàn cầu thì sự hiện diện của Hoa Kỳ trong khu vực này là tối quan trọng.

Hoa Kỳ phải đối mặt với nhiều thách thức trong việc đảm bảo những vùng biển tại Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương được tự do và rộng mở. Và khi xét tới một diện tích rộng lớn cùng với sự cạnh tranh trong khu vực thì Hoa Kỳ cần phải có được sự hợp tác của những quốc gia khác để đạt được mục tiêu của mình. Những thể mạnh chiến lược của Indonesia giúp mối quan hệ đối tác với quốc gia này đem lại một điểm nổi rất tốt để Hoa Kỳ liên kết với những phần còn lại của khu vực. Sự có mặt và tham gia tích cực thông qua việc tạo lập mối quan hệ đối tác có tính sống còn nhằm thực hiện được những mục tiêu trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Hoa Kỳ. Trong công cuộc này, những thể mạnh chiến lược mà Indonesia đã thể hiện tạo ra một điểm tiếp cận mà Hoa Kỳ vốn rất cần để giải quyết những lo ngại an ninh biển tại Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

Khi mức độ liên quan của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương ngày càng phát triển, những vấn đề an ninh hàng hải cần được giải quyết để đảm bảo dòng chảy tự do thương mại và giao thông. Ngày nay, Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương đã trở thành nơi diễn ra sự tranh giành quyền lực. Bên cạnh các mối đe dọa phi truyền thống, sự cạnh tranh và ganh đua cần được xử lý thận trọng để đảm bảo rằng khu vực này không mắc phải những vấn đề an ninh mà có thể tác động tiêu cực tới thương mại trên biển.

Tại hội nghị thượng đỉnh Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương 2017 tại Việt Nam, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump chỉ ra mối quan hệ giữa nền kinh tế Hoa Kỳ và an ninh quốc gia khi tuyên bố rằng "Hoa Kỳ đã được nhắc nhở hết lần này đến lần khác trong những năm gần đây rằng an ninh kinh tế không chỉ đơn thuần là có liên quan đến an ninh quốc gia. An ninh kinh tế chính là an ninh quốc gia. Nó có ý nghĩa sống còn đối với sức mạnh quốc gia của chúng ta."



Một thành viên của Tiểu đoàn bộ binh thủy quân lục chiến thứ 5, thuộc quân đoàn Thủy quân lục chiến Indonesia, nghe lệnh về việc giữ an toàn trước khi đi tuần tra rừng trong chương trình Hợp tác Đào tạo và Sẵn sàng Trên Biển (CARAT) ở Banyuwangi, Indonesia, vào tháng 8 năm 2019.

HA SI DESTINY DEMPSEY/QUÂN ĐOÀN THỦY QUÂN LỤC CHIẾN HOA KỲ

Tại Đối thoại Shangri-La 2018, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ tại thời điểm đó ông Jim Mattis nêu ra yêu cầu đối với những quốc gia tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương là cần cùng nhau định hình tương lai của khu vực và nhấn mạnh không gian biển bên cạnh những khía cạnh khác. "Vùng biển quốc tế là một lợi ích toàn cầu, và các tuyến đường giao thông trên biển là huyết mạch của sức sống kinh tế cho tất cả mọi người. ... Thông qua sự hợp tác an ninh, chúng ta đang xây dựng những mối quan hệ chặt chẽ hơn giữa các quân đội và các nền kinh tế của chúng ta", Mattis nói.

Dựa trên những mối quan tâm đã tuyên bố nêu trên từ phía Hoa Kỳ, an ninh hàng hải tại Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương đã trở thành một mối quan tâm chiến lược cho quốc gia này. Bài phân tích này xem xét những phương án để Hoa Kỳ có thể tăng cường sự hiện diện và liên kết tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương bằng cách mở rộng mối quan hệ đối tác vốn đã được thiết lập giữa Hoa Kỳ và Indonesia dựa trên vị trí địa lý trung tâm của Indonesia trong việc kết nối Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Bài viết cũng đề cập tới sự tập trung của Hoa Kỳ trong lĩnh vực hàng hải đối với Indonesia và sự chấp nhận của các bên trong khu vực đối với vai trò đối tác chiến lược của Indonesia.

Trong bối cảnh này, việc làm rõ những thách thức Indonesia gặp phải trong việc đối phó với những vấn đề an ninh hàng hải và đạt được những mục tiêu hàng hải của riêng quốc gia này là quan trọng, cũng như những cách để Indonesia và các đối tác khác trong khu vực có thể đáp trả những ảnh hưởng từ bên ngoài với sự tham gia của Hoa Kỳ.

QUAN HỆ NGOẠI GIAO

Mối quan hệ Hoa Kỳ-Indonesia đã có nhiều bước tiến kể từ khi bắt đầu thiết lập mối quan hệ ngoại giao từ năm 1949. Trong suốt bảy thập kỷ, mối quan hệ song phương có những lúc thăng trầm nhưng một chuỗi những cải cách được thực hiện từ năm 1998 đã khiến nền chính trị Indonesia ổn định và lát đường cho những tương tác ngày một tăng với Hoa Kỳ. Trong chuyến thăm Indonesia vào tháng ba năm 2006, Ngoại trưởng Hoa Kỳ lúc đó là bà Condoleezza Rice đã nêu bật cụm từ "đối tác chiến lược," thể hiện nguyện vọng của Hoa Kỳ trong việc hợp tác với Indonesia nhằm đẩy mạnh sự ổn định tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Vào tháng 11 năm 2009, Tổng thống Hoa Kỳ Barack Obama và Tổng thống Indonesia Susilo Bambang Yudhoyono tại thời điểm đó đã khởi đầu mối quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai nước. Mối quan hệ đối tác này tập trung vào việc cải thiện sự hợp tác và nâng cao những thảo luận chiến lược song phương, trong khu vực cũng như toàn cầu, bao gồm cả lĩnh vực an ninh.

Dựa trên mối liên kết ngày càng chặt chẽ này, chính phủ Hoa Kỳ mở rộng mối quan hệ đối tác toàn diện từ năm 2010 thành mối quan hệ đối tác chiến lược mở rộng vào năm 2015. Việc tuyên bố Indonesia trở thành đối tác chiến lược của Hoa Kỳ nêu lên vai trò quan trọng của Indonesia và của khu vực này.

"Mối quan hệ đối tác chiến lược giữa Hoa Kỳ-Indonesia rất quan trọng đối với lợi ích quốc gia của cả hai nước và sẽ càng trở nên quan trọng hơn trong những năm sắp tới, ông Harry B. Harris, khi đó là tổng tư lệnh Bộ chỉ huy quân đội Hoa Kỳ khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương (USINDOPACOM) cho

biết tại Hiệp Hội Hoa Kỳ-Indonesia và Phòng Thương Mại Hoa Kỳ vào tháng 8 năm 2017.

Lời khẳng định của tổng tư lệnh cũng nêu bật kỳ vọng lớn hơn của USINDOPACOM trong việc tham gia vào khu vực này thông qua hợp tác chiến lược mở rộng. Mối quan hệ về mặt quân sự giữa Hoa Kỳ-Indonesia đã có nhiều tiến triển bất chấp những trở ngại nhất định tại những giai đoạn khác nhau. Cuộc tấn công ngày 11/9 bổ sung một chương mới trong quan hệ Washington-Jakarta. Cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu dẫn đầu bởi Hoa Kỳ đã điều chỉnh những ưu tiên về chính sách đối với các quốc gia Đông Nam Á. Kết quả trực tiếp là quan hệ quốc phòng Washington-Jakarta đã phát triển từ đó. Điều quan trọng nhất có lẽ là vị thế của Indonesia trong khối những nước Hồi Giáo và kinh nghiệm của nước này trong việc đương đầu với khủng bố khiến Indonesia trở thành một đối tác quan trọng trong cuộc chiến này.

"Có lẽ chúng ta liên kết với quân đội Indonesia nhiều hơn bất kỳ quốc gia nào khác trên thế giới khi nói tới những sự kết hợp trực tiếp giữa quân đội với quân đội," Mattis phát biểu trong chuyến thăm tới Indonesia vào tháng một năm 2018.

Mattis đồng thời cũng đã nhấn mạnh nhu cầu hợp tác trên biển trong môi trường biển riêng có của Indonesia đó là nối liền Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Quân đội Indonesia tiếp tục tham gia vào những đợt tập huấn khác nhau với các đối tác khác trong khu vực cũng như Hoa Kỳ, ví dụ như chương trình Hợp Tác Sẵn Sàng Trên Biển và Đào Tạo của USINDOPACOM (Bộ chỉ huy quân đội Hoa Kỳ tại khu vực Ấn Độ Dương- Thái Bình Dương). Hàng năm có gần 170 cuộc tập trận quân sự song phương đã diễn ra giữa hai nước.

Các sĩ quan Hải quân Indonesia chào mừng tàu USS Blue Ridge của Hải quân Hoa Kỳ chuẩn bị cập bến Cảng Tanjung Priok ở Jakarta, Indonesia, vào Tháng 5 năm 2019.

Tổng thống Indonesia Joko Widodo, (giữa), đang duyệt quân đội trong chuyến thăm tàu hải quân KRI Usman Harun của Indonesia tại Cảng Selat Lampa, Quần đảo Natuna, Indonesia, vào tháng 1 năm 2020.

THE ASSOCIATED PRESS



CỬA NGÕ TỚI ẤN ĐỘ DƯƠNG-THÁI BÌNH DƯƠNG

Indonesia nằm ở vị trí chiến lược giữa trung tâm của đường biển quốc tế và là một quốc gia chủ chốt trong khu vực Đông Nam Á. Có vị trí địa lý trung tâm và gần ngay sát một trong những tuyến cao tốc thương mại biển quan trọng bậc nhất kết nối Ấn Độ Dương với Thái Bình Dương khiến Indonesia trở thành cửa ngõ số một cho khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Sự phát triển thương mại hàng hải thông qua eo biển Malacca khiến cho vùng biển này trở thành một trong những điểm nghẽn quan trọng nhất tiếp cận Biển Đông. Mỗi năm hàng hóa với giá trị ước tính khoảng 5,3 nghìn tỷ đô la Mỹ được vận chuyển thông qua vùng biển này, 1,2 nghìn tỷ đô la Mỹ trong số này là giao thương trực tiếp với Hoa Kỳ. Ước tính có khoảng từ 50 nghìn đến 60 nghìn tàu thuyền chuyển tiếp tại eo biển Malacca mỗi năm. Chính bởi vì các nền kinh tế khu vực và toàn cầu phụ thuộc chặt chẽ vào eo biển Malacca nên không chỉ an ninh mà cả sự liên tục trong an toàn tuyến đường hàng hải cũng đều trở thành những cân nhắc chiến lược quan trọng. Cho nên trách nhiệm đảm bảo cho việc tiếp cận eo biển này chủ yếu nằm ở phía Indonesia.

Nạn cướp biển tại eo biển Malacca đã và đang giảm nhờ có những nỗ lực ngày một lớn của cả khu vực. Một vụ tấn công nhỏ xảy ra vào năm 2018 trở thành vụ cướp biển đầu tiên được ghi lại kể từ tháng 12 năm 2015. Tận dụng lợi thế về vị trí của mình, Indonesia đã trở thành bên có ảnh hưởng quan trọng nhất trong việc lãnh đạo nỗ lực hợp tác chống hải tặc tại eo biển này.

Vị trí địa lý của Indonesia tạo ra rất nhiều lợi thế trong việc giải quyết những lo ngại về an ninh hàng hải trong khu

vực. Vai trò tích cực của Indonesia trong giai đoạn phôi thai và phát triển tiếp theo của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) kể từ khi thành lập năm 1967 vốn luôn có mối liên hệ chặt chẽ với chính sách đối ngoại của quốc gia này. Vào năm 2018, Bộ Ngoại Giao Indonesia tuyên bố Cơ Chế Hợp Tác Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của các quốc gia Đông Nam Á trong đó nêu bật ba lĩnh vực chủ chốt: tôn trọng các thông lệ quốc tế và tìm giải pháp thông qua đối thoại; giải quyết những thách thức an ninh chủ chốt; và kiến tạo những trung tâm kinh tế tại Ấn Độ Dương và Nam Thái Bình Dương.

MỐI QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC

Chính sách đối ngoại của Indonesia tập trung vào ASEAN. Vai trò lãnh đạo trên thực tế của Indonesia trong tổ chức này giúp Indonesia có một vị trí thuận lợi để phối hợp với những thành viên và những bên liên quan khác trong khu vực bao gồm cả Hoa Kỳ. Chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của Hoa Kỳ có thành công hay không sẽ phụ thuộc vào vai trò trung tâm của ASEAN. Thêm nữa, các đối tác trong khu vực và rộng hơn nữa sẽ trở nên thiết yếu nếu Indonesia muốn đạt được những mục tiêu hàng hải toàn cầu của mình

Chính sách đối ngoại của Indonesia cho phép sự phối hợp thường xuyên với các đối tác khác nhau và giúp giải thích vì sao Indonesia là một trong những thành viên tuyến đầu trong phong trào không liên kết. Lập trường chính sách đối ngoại này là một thể mạnh trong việc thiết lập quan hệ gắn bó với các nước như Úc, Ấn Độ và Nhật Bản trong khi duy trì quan



hệ hợp tác chặt chẽ với các đối tác toàn cầu. Sách Trắng Chính sách Đối ngoại năm 2017 của chính phủ Úc đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tăng cường quan hệ với Indonesia trong các lĩnh vực như kinh tế và quốc phòng.

Những phát triển chiến lược ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, bao gồm cả sự phát triển của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (CHND Trung Hoa), buộc Úc phải tăng cường mối quan hệ song phương với Indonesia.

“Triển vọng của ASEAN tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” phát hành vào năm 2019 thể hiện sự cam kết mạnh mẽ của ASEAN trong việc duy trì trật tự dựa trên các quy tắc quốc tế. Các tài liệu chính sách của Úc cũng chỉ ra tầm quan trọng của việc tuân thủ các chuẩn mực quốc tế, tính minh bạch và rộng mở.

Ở Nam Á, quan hệ của Indonesia với Ấn Độ đã có tiến triển trong những năm qua và Jakarta đã xác định rằng các động lực trong khu vực đòi hỏi cả hai quốc gia phải phối hợp chặt chẽ để trở thành những cường quốc hàng hải và để giải quyết các tác động bên ngoài. Động lực kinh tế và tiềm năng hàng hải là hai lĩnh vực chính trong số những lĩnh vực khác mà Ấn Độ mong đợi sẽ cải thiện bằng cách liên kết với Indonesia. Trong cuộc họp năm 2019, bộ trưởng ngoại giao của hai quốc gia cam kết tăng gấp ba lần thương mại song phương lên 50 tỷ đô la Mỹ tới năm 2025. Kỹ thuật, dược phẩm, công nghệ sinh học, công nghiệp ô tô, công nghệ thông tin, dịch vụ, dầu cò, than đá và tài nguyên thiên nhiên là những ví dụ trong số các lĩnh vực hàng đầu mang lại cơ hội hợp tác có lợi cho cả hai quốc gia.

Các chuyên gia chính sách cần nhắc các sáng kiến chiến lược như Hành động phương Đông; Hành lang tăng trưởng Á-Phi; Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương Tự do, Rộng Mở, Hòa Nhập; An ninh và Tăng trưởng cho Tất cả trong Khu vực là những trụ cột hỗ trợ các mục tiêu chiến lược mở rộng của Ấn Độ tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Tầm nhìn chung về sự hợp tác hàng hải giữa Ấn Độ và Indonesia ra mắt vào năm 2018 làm nổi bật tầm quan trọng của việc đảm bảo an ninh hàng hải ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương trong việc đạt được các mục tiêu chiến lược và chính sách của cả hai quốc gia. Ấn Độ cần một đối tác trung lập ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương có thể cung cấp cơ sở vững chắc để khởi động những sáng kiến chiến lược kể trên. Hợp tác với Indonesia sẽ là một bước tiến quan trọng đúng hướng và cũng mang lại cho Ấn Độ một lợi thế chiến lược cho tiềm năng kinh tế và tham vọng trở thành cường quốc hàng hải toàn cầu của quốc gia này.

KẾT NỐI VỚI BẮC Á

Mối quan hệ Indonesia-Nhật Bản đã phát triển trong những năm qua kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1958. Học thuyết Fukuda năm 1977 đã mang lại một số thay đổi cho mối quan hệ kinh tế của hai quốc gia. Nhật Bản cũng đã nhận ra tầm quan trọng của việc liên kết với ASEAN, một tổ chức mà Indonesia là một bên đóng vai trò quan trọng. Hai nước cam kết đẩy nhanh các cuộc thảo luận về Hiệp định Đối tác Đánh giá chung Kinh tế Indonesia-Nhật Bản (GRIJEPA) vào năm 2019. Với tư cách là một nền kinh tế Đông Nam Á mới nổi, Indonesia chia sẻ nhiều mối quan hệ kinh tế mật thiết với Nhật Bản. Mặc dù Ấn Độ rút khỏi Hiệp định Hợp tác Kinh tế Khu vực Toàn

diện (RCEP), 14 quốc gia bao gồm cả Nhật Bản và CHND Trung Hoa đều đã đồng ý tham gia vào hiệp định này năm 2019.

RCEP có tiềm năng trở thành hiệp định thương mại lớn nhất trên thế giới. Cả hai hiệp định GRIJEPA và RCEP đều mang đến những cơ hội tuyệt vời cho Nhật Bản để làm việc chặt chẽ với Indonesia. Nhật Bản, một đồng minh của Hoa Kỳ, cần có một đối tác hàng hải chiến lược nhiều tiềm năng để cung cấp một nền tảng vững chắc cần thiết khi giải quyết các vấn đề phức tạp ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Cũng như Úc, Nhật Bản sẽ thấy quan hệ đối tác với Indonesia là quan trọng khi giải quyết các vấn đề đòi hỏi sự hợp tác và phối hợp giữa các đối tác trung lập nhưng cùng chí hướng. Mặc dù chiến lược của Nhật Bản tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương có phạm vi rộng hơn trải dài từ bờ biển Đông Phi sang tới Bờ Tây Hoa Kỳ, Nhật Bản vẫn cần một điểm nổi chiến lược có thể giúp đưa ra các lựa chọn để tiếp cận Ấn Độ Dương.

Đối với những quốc gia khác ở Bắc Á, Indonesia đã tăng cường quan hệ với Hàn Quốc thông qua Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Indonesia-Hàn Quốc (IKCEPA) được hoàn thiện vào tháng 11 năm 2019. Theo Reuters, thông qua IKCEPA - hai quốc gia có kế hoạch thúc đẩy thương mại hai chiều lên tới hơn 30 tỷ đô la Mỹ vào năm 2022 với việc dỡ bỏ những hàng rào thuế quan.

“Nền kinh tế toàn cầu đang phải đối mặt với những sự bất trắc ngày một tăng từ chủ nghĩa bảo hộ ngày một lan rộng trong những năm gần đây,” Yoo Myung-Hee, Bộ trưởng thương mại Hàn Quốc cho biết theo Reuters. “Hàn Quốc là một trong những bên được hưởng lợi lớn nhất từ tự do thương mại cùng với Indonesia là lãnh đạo của ASEAN đang cho thế giới biết chúng tôi ủng hộ thương mại hợp pháp, tự do và cởi mở trong thời điểm rất thử thách này.”

TẦM QUAN TRỌNG CỦA ĐÔNG NAM Á

Ngay cả một quốc gia với lãnh hải nhỏ như Sri Lanka cũng có thể hưởng lợi từ việc tăng cường các mối quan hệ đã được thiết lập với Indonesia. Quan hệ giữa Sri Lanka và Indonesia được đánh dấu từ thế kỷ thứ năm bằng sự xuất hiện của Ấn Độ giáo và Phật Giáo. Kể từ khi được thiết lập vào năm 1952, quan hệ ngoại giao chính thức giữa Sri Lanka và Indonesia đã dần dần được mở rộng. Trong chuyến thăm Sri Lanka của Tổng thống Indonesia Joko Widodo năm 2018, lãnh đạo hai nước nhất trí mở rộng hợp tác về thương mại, kinh tế và tăng cường năng lực.

Nam Á thiếu một tổ chức khu vực chặt chẽ có khả năng thúc đẩy toàn bộ khu vực hướng tới gạt hái những lợi ích từ Ấn Độ Dương. Tuy nhiên cả Sri Lanka và Indonesia đều là thành viên của Hiệp hội Vành đai Ấn Độ Dương và việc hợp tác chặt chẽ với Indonesia có thể mang lại nhiều lợi ích cho Sri Lanka.

Tăng cường hợp tác hàng hải với Indonesia sẽ mang lại kết quả chưa từng có cho một quốc đảo nhỏ bé như Sri Lanka. Vị trí địa lý chiến lược của Sri Lanka ở Ấn Độ Dương và sự quan tâm được thể hiện bởi một số bên chủ chốt trong việc thiết lập quan hệ đối tác chiến lược tập trung vào lĩnh vực hàng hải khiến Sri Lanka trở thành đối tác lý tưởng cho Indonesia và ngược lại.

Tương tự, hợp tác với Indonesia cũng vẫn quan trọng đối với



Các thành viên của đơn vị tuần tra biển thuộc Hải quân Indonesia thể hiện các kỹ năng của mình trong một cuộc tập trận mô phỏng chống khủng bố tại cảng Surabaya ở Đông Java vào tháng 12 năm 2019. GETTY IMAGES

Hoa Kỳ. Thiết lập một mối quan hệ đối tác chiến lược mạnh mẽ hơn với Indonesia sẽ chứng minh cho những bên vẫn còn nhiều nghi hoặc trong khu vực về sự chắc chắn trong những cam kết của Hoa Kỳ. Tính trung lập của Indonesia là điểm mạnh chủ chốt có thể mang lại lợi ích cho Hoa Kỳ. Vị trí thuận lợi của Indonesia tại Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương giúp cung cấp cho Hoa Kỳ một kênh liên kết với Ấn Độ Dương thông qua ASEAN. Đảm bảo quyền tự do hàng hải, tuân thủ thông lệ quốc tế, an ninh thương mại và năng lượng hàng hải cũng như an toàn truyền thông biển nên đứng đầu trong danh sách của các nhà hoạch định chính sách ở Washington. Khi Hoa Kỳ và CHND Trung Hoa đang tranh giành ảnh hưởng ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Hoa Kỳ sẽ phải nỗ lực hơn để tìm một bộ phận chắc chắn để hỗ trợ cho các sáng kiến chiến lược của Hoa Kỳ trong khu vực này. Sự trung lập của Indonesia mang lại cơ hội lớn hơn cho Hoa Kỳ để đạt được chính mục tiêu này.

CÁC KHUYẾN NGHỊ

Hoa Kỳ nên cân nhắc nhiều lĩnh vực, chẳng hạn như áp lực từ ngoài khu vực và cả những thách thức hàng hải của Indonesia trong quá trình tham gia vào giải quyết những lo ngại trên vùng biển ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Nhiều quốc gia trong khu vực tin rằng Hoa Kỳ đang cố gắng chi phối khu vực này qua các chiến lược của mình. Vị trí địa lý riêng của Indonesia ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, ngay gần với các điểm an toàn truyền thông biển chính (SLOC), tiềm năng kinh tế, các mối quan hệ chặt chẽ sẵn có với Hoa Kỳ, vị thế nổi bật trong ASEAN, sự chấp nhận của các đối tác khu

vực và quan hệ với CHND Trung Hoa đưa Indonesia trở thành đối tác chiến lược quyết định đối với Hoa Kỳ ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương khi giải quyết các lo ngại về an ninh hàng hải và trong việc thực hiện những chiến lược ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của Hoa Kỳ. Liên quan tới vấn đề này, xin hãy cân nhắc những khuyến nghị sau:

Đối tác chiến lược: Các vấn đề hàng hải phức tạp thường khiến các bên trong khu vực hay toàn cầu hình thành mối quan hệ hợp tác chặt chẽ. Vị thế vững chắc của Indonesia trong ASEAN cung cấp một nền tảng độc nhất để tạo lập quan hệ đối tác chiến lược với một số quốc gia khác. Sự thành lập các liên minh chiến lược đa phương với Indonesia làm trung tâm sẽ cho phép Hoa Kỳ đối trọng trên bình diện ngoại giao với CHND Trung Hoa.

Hiện diện chiến lược: Để giải quyết các mối lo ngại về an ninh hàng hải, sự hiện diện chiến lược ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương là điều kiện trước hết. Không làm được như vậy sẽ tạo ra cơ hội cho những bên khác lấp đầy khoảng trống quyền lực. Sự mở rộng khu vực phân định trách nhiệm của USINDOPACOM về phía bờ biển Đông Phi có thể nâng cao sự hiện diện của Hoa Kỳ trên toàn bộ Ấn Độ Dương.

Liên kết chiến lược: Mối quan hệ đối tác chiến lược và xây dựng sự hiện diện tập trung vào Indonesia sẽ hỗ trợ Hoa Kỳ trong việc liên kết tốt hơn với các đối tác khác trong khu vực. Sự liên kết nên tập trung vào ngoại giao, thông tin, quân sự và kinh tế. USINDOPACOM nên đóng vai trò hàng đầu trong cả bốn bình diện trên bằng cách sử dụng cách tiếp cận hợp tác thông qua quan hệ đối tác với Indonesia. □

Khám chữa bệnh từ xa

Chương trình y tế từ xa giúp người dân các đảo ở Thái Bình Dương trong suốt 30 năm

NHÂN VIÊN CỦA DIỄN ĐÀN

Những bệnh hiếm gặp ở các nước phát triển như bệnh lao, bệnh phong, bệnh sốt thấp khớp vẫn còn tồn tại dai dẳng ở nhiều hòn đảo xa xôi của Thái Bình Dương. Bên cạnh những thách thức về y tế, cư dân trên đảo còn gặp phải những vấn đề sức khỏe liên quan đến văn hóa địa phương hoặc môi trường, chẳng hạn như thương tích từ cá kiếm, thuyền máy và thậm chí ung thư do tập quán nhai trầu.

Khoảng cách trên biển và việc thiếu khả năng tiếp cận những dịch vụ y tế tiên tiến từng là những thách thức khó lòng vượt qua cho nhiều bệnh nhân. Tuy nhiên, các bác sĩ quân đội Hoa Kỳ ở Hawaii đã thành lập một chương trình y tế từ xa lâu năm nhất trên thế giới nhằm cung cấp dịch vụ chăm sóc nhân đạo, theo một bài báo được viết bởi người sáng lập chương trình trên tạp chí y khoa *Frontiers in Public Health*.

Dự án Chăm sóc Sức khỏe Đảo Thái Bình Dương (PIHCP) đã là một cứu cánh cho bệnh nhân ở các đảo Thái Bình Dương và là nơi đào tạo huấn luyện cho các bác sĩ tại Trung tâm Y tế Quân đội Tripler (TAMC) ở Honolulu, Hawaii, kể từ năm 1990.

“Đây là một cơ hội đào tạo tuyệt vời cho các nhân viên y tế, và các bệnh nhân đánh giá rất cao sự chăm sóc mà họ nhận được,” Đại tá quân đội Hoa Kỳ Mark Burnett, giám đốc y tế của PIHCP, kiêm bác sĩ chuyên khoa bệnh truyền nhiễm ở trẻ em và bác sĩ không thường trú tại Tripler cho biết.

Dự án PIHCP được liên bang tài trợ thông qua Bộ Tư lệnh Quân Y Hoa Kỳ nhằm cung cấp dịch vụ nhân đạo đến những người không tiếp cận được dịch vụ công ở các đảo Thái Bình Dương có liên quan với Hoa Kỳ và để tạo ra môi trường đào tạo y khoa sau đại học cho người dân và nhân viên ở Tripler. Chương trình phục vụ bệnh nhân từ Quần đảo Marshall, Liên bang các tiểu bang Micronesia (FSM) và Cộng hòa Palau. Nó cũng phục vụ Các lãnh thổ thuộc Hoa Kỳ Samoa, Khối thịnh vượng chung của Quần đảo Bắc Mariana và Guam. Những hòn đảo xa xôi này là nơi cư trú của khoảng 500.000 người sống rải rác trên hơn 18,1 triệu km vuông của Thái Bình Dương. Nhiều người sinh sống bằng nông nghiệp và đánh bắt cá Theo Thỏa Thuận Liên Hiệp Tự Do, công dân của Palau, Quần đảo Marshall và FSM được quyền nhận dịch vụ chăm sóc thông qua

hệ thống y tế quân đội khi có chỉ định hợp lệ từ hệ thống chăm sóc sức khỏe của mỗi nơi.

Là một người gốc Wisconsin, ông Burnett tham gia chương trình khi là sinh viên y khoa vào năm 1992 và quay trở lại với tư cách bác sĩ thực tập từ năm 1993 đến năm 1997. Trong quãng thời gian đầu tiên khi chương trình mới thành lập, những bệnh nhân với tình trạng nguy kịch thường xuất hiện ở Tripler khá thường xuyên. “Họ bay tới đây và chúng tôi hầu như không biết mình sẽ phải đối mặt với tình huống như thế nào,” ông Burnett nói.



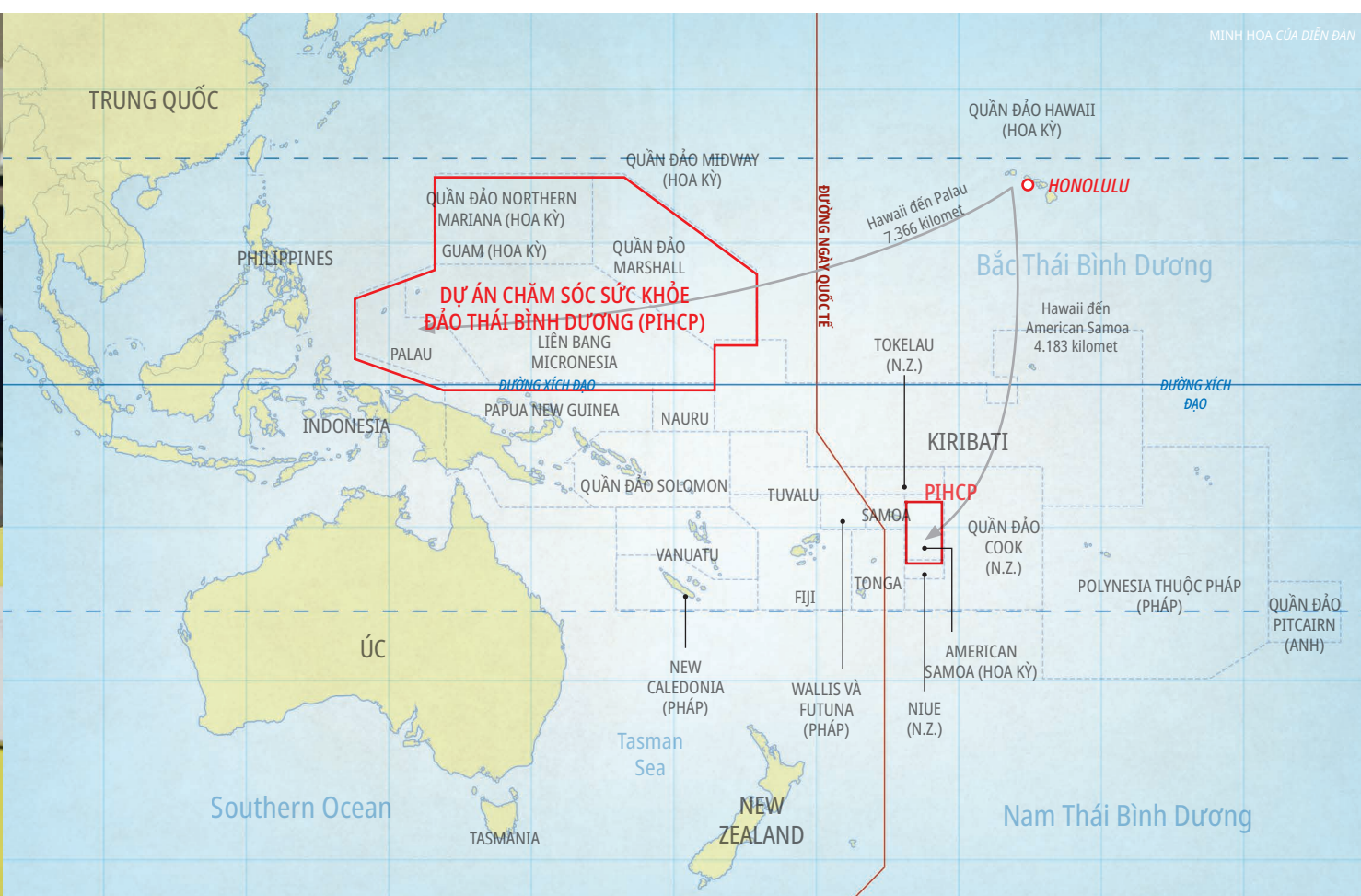
Cô bé 10 tuổi đến từ Liên bang các đảo Micronesia này được chuyển đến Trung tâm Y tế Quân đội Tripler để điều trị bệnh di truyền. TỪ LỆNH Y TẾ KHU VỰC-QUAN HỆ CÔNG CHÚNG THÁI BÌNH DƯƠNG

Dự án đã trải qua nhiều thay đổi kể từ năm 1990 để cải thiện kết quả khám chữa bệnh và chất lượng đào tạo. Không giống như những ngày đầu của chương trình khi mà các bác sĩ trên đảo sẽ gọi và ngay lập tức gửi bệnh nhân đến Hawaii, chương trình đã dần dần trang bị máy vi tính, máy ảnh kỹ thuật số, máy quét, máy in và thiết bị ghi hình cho nhiều bệnh xá trên các đảo để hỗ trợ hệ thống tư vấn trên web. Sự thành công của chương trình là kết quả của tầm nhìn xa và sự tài tình của Đại tá Quân đội Hoa Kỳ đã nghỉ hưu Donald Person, một cựu trưởng khoa nhi tại Tripler, người đã nhận ra cách thức mang lại lợi ích cho các bệnh nhân đảo xa bằng công nghệ mới.

Ông Burnett trở thành giám đốc của chương trình vào tháng 3 năm 2012 kế nhiệm Đại tá Person người mặc dù đã nghỉ hưu nhưng vẫn có vai trò tích cực trong chương trình và duy trì quan hệ bằng hữu với những thầy thuốc ở các đảo Thái Bình Dương. Do múi giờ khác nhau và sự phức tạp trong việc đưa bệnh nhân đến Tripler, chương trình lựa chọn kỹ càng bệnh nhân nào sẽ trở thành một trong số khoảng 100 bệnh nhân đến điều trị tại Tripler mỗi năm. Nhiều người được điều trị tại các phòng khám địa phương trên các đảo sau khi bác sĩ tại đó tham khảo ý kiến với các bác sĩ ở Tripler. “Bây giờ chúng tôi đã có một hệ thống vận hành rất hiệu quả trong việc tải lên thông tin về bệnh nhân - tên, lý lịch, tiền sử bệnh, dĩ nhiên là với sự đồng ý của bệnh nhân hoặc phụ huynh trong trường hợp trẻ vị thành niên,” Burnett cho biết. “Họ có thể tải lên hình ảnh, và một số nơi [ở các đảo] có thể thực hiện việc chụp CT.”

Theo Thỏa Thuận Liên Hiệp Tự Do, công dân của Palau, Quần đảo Marshall và FSM được quyền nhận được dịch vụ chăm sóc thông qua hệ thống y tế quân đội khi có chỉ định hợp lệ từ hệ thống chăm sóc sức khỏe của mỗi nơi.

Trung tâm y tế quân đội Tripler ở Honolulu, Hawaii, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tân tiến cho bệnh nhân ở các đảo xa xôi hẻo lánh ở Thái Bình Dương thông qua Dự án Chăm Sóc Sức Khỏe Đảo Thái Bình Dương. WIKIMEDIA





Đại tá quân đội Hoa Kỳ Mark Burnett, giám đốc y tế Dự án Chăm sóc Sức khỏe Đảo Thái Bình Dương, thứ hai từ trái sang, được nhận Huân chương Quân y danh dự năm 2017.

AMY PARR/TƯ LỆNH Y TẾ KHU VỰC

Một công dân của Palau, ông Uchel Naito, bên trái, đã được điều trị thành công bệnh máu quai Dự án Chăm sóc Sức khỏe Đảo Thái Bình Dương. Vợ ông, bà Mary A. Takada, bên phải, là điều phối viên của Chương trình Giới thiệu Y tế Palau ở Hawaii trong 15 năm qua. Ông Naito hiện là tổng lãnh sự của Cộng hòa Palau tại tiểu bang Hawaii. BỘ Y TẾ PALAU



Các bác sĩ đã thử khám bệnh qua video giữa Tư Lệnh Phòng thủ Tên lửa Quân đội Hoa Kỳ trên Quần đảo Marshall và Tripler từ năm 1992. Tuy nhiên, vì sự khác biệt lớn về múi giờ nên việc gửi tài liệu và hình ảnh đính kèm qua email đã rất thuận tiện do vậy dự án đã chuyển sang dùng hệ thống “lưu và gửi” qua web cho những ca bệnh không khẩn cấp.

Ông Burnett cho biết: “Hệ thống này hoạt động tốt cho các bác sĩ ở đây.” “Hồi xưa cũng có những nỗ lực để khám bệnh đồng bộ từ xa, nhưng mà phương án lưu và gửi hiệu quả hơn. Các bác sĩ địa phương tải thông tin lên hệ thống. Họ bắn sang cho chúng tôi, thế rồi Bác sĩ Person và chính tôi sẽ kiểm tra những thông tin này”.

Đền Đáp

Mary A. Takada chưa bao giờ nghe nói về chương trình y tế này khi chồng bà là ông Uchel Naito được chỉ định tới điều trị ở Tripler năm 2002. Naito được chẩn đoán mắc một loại bệnh ung thư máu phát triển chậm gọi là bệnh tế bào bạch cầu lông. Quá trình điều trị của anh ấy từ năm 2002 đến năm 2005 đã là một thành công trọn vẹn. “Chồng tôi ở đây để kể câu chuyện này,” Bà Tanaka nói “Anh ấy là một trong những người sống sót.” Trong quá trình điều trị của chồng, bà Tanaka đã tình nguyện giúp đỡ những bệnh nhân khác đến Hawaii từ Palau. Nhiều người cần thông dịch viên, và cũng cần được đưa đón đến các cuộc hẹn khám chữa bệnh.

Năm 2005, Bà Tanaka chính thức trở thành điều phối viên cho Chương trình Giới thiệu Y tế Palau ở Hawaii và là người

quản lý hồ sơ cho bệnh nhân từ Palau đến Tripler. “Tôi đã nhận ra thế này là mới có một chiều,” Bà Tanaka nói. “Chúng tôi là bên hưởng lợi và chúng tôi cũng muốn làm một cái gì đó để đền đáp và ở bên cạnh những bệnh nhân khác cũng đến từ Palau.”

Đến Hawaii

Bệnh nhân được chỉ định đến điều trị ở Tripler đều là những người mắc các bệnh đã được định nghĩa rõ ràng và có thể điều trị khỏi do chính phủ Hoa Kỳ không tài trợ cho các bệnh yêu cầu điều trị dài hạn sử dụng tới những thiết bị kiên cố chẳng hạn như máy chạy thận. Bệnh nhân phải có nhiều khả năng phục hồi và quay trở lại cuộc sống bình thường ở các đảo sau khi được điều trị.

Đối với những người được gửi đến Hawaii, chương trình chi trả cho vé máy bay khứ hồi đến Honolulu và các chi phí khám chữa bệnh nội trú và ngoại trú. Chương trình không chi trả cho các thiết bị y tế dùng lâu dài, chi phí đi lại đến các phòng khám, hay tiền ăn

Mặc dù tất cả các đảo đều có thể tham khảo ý kiến với các bác sĩ ở Tripler nhưng chính phủ mỗi nơi phải cung cấp nhà ở tại Hawaii để có thể đưa bệnh nhân tới đây chữa bệnh. Hiện tại mới chỉ có chính phủ của Bang Pohnpei của FSM, Quần đảo Marshall và Palau là có sự hỗ trợ này.

Chính quyền Palau cung cấp nhà ở tại Hawaii cho tới đa tám bệnh nhân và tám thành viên gia đình tại mỗi thời điểm. “Chúng tôi hiện đang hoạt động hết công suất,” Bà Tanaka cho biết.



Chương trình đang tạm thời ngừng nhận bệnh nhân mới do đại dịch COVID-19 toàn cầu. Những bệnh nhân đã ở Hawaii đang tiếp tục được chăm sóc và sẽ trở về nhà sau khi hoàn tất liệu trình điều trị.

Cơ hội học hỏi

Hơn 50 bác sĩ từ khắp các hòn đảo có thể giới thiệu bệnh nhân từ phòng khám của họ hoặc tham khảo ý kiến với các bác sĩ ở Tripler. Bằng cách này họ đã cung cấp những kinh nghiệm quý báu cho các bác sĩ thực tập tại đây vốn chưa được tiếp xúc với những chứng bệnh hiếm gặp này tại Hoa Kỳ”, ông Burnett cho biết. Nhiều bệnh nhân đến từ các đảo san hô bên ngoài đôi khi bị bệnh ung thư giai đoạn cuối với các khối u lớn ở đầu và nhỡ ra đã được điều trị từ sớm hơn rất nhiều nếu ở Hoa Kỳ. Tới Triple, ông Burnett nói “là cơ hội sống sót duy nhất cho các bệnh nhân này”.

Một số bệnh ung thư khác có liên quan tới một phong tục bản địa là nhai trầu. Nhiều cư dân trên đảo nhai trầu, tức là hạt từ một loại cây cọ. Người ta nghiền nhỏ hoặc thái mỏng quả cau và sau đó cuốn vào trong lá rồi phết vôi. Đôi khi thuốc lá được trộn thêm vào để tạo ra một chất sền sệt gây nghiện và gây ung thư. “Răng của người nhai trầu trở nên đỏ choét, xong rồi họ nhổ bã trầu ra và bã trầu có màu đỏ tươi,” ông Burnett nói. “Nó cực kỳ gây nghiện”.

Trẻ bị hở hàm ếch là những trường hợp phổ biến hay được chuyển tới khoa Tai Mũi Họng của Tripler. Bệnh ung thư miệng phổ biến ở Palau và các bang ở Yap và Pohnpei của FSM, nơi

Các bác sĩ chuyên khoa tai mũi họng của Trung tâm y tế quân đội Tripler ở một phòng khám tại Palau vào năm 2016 và khám cho một bệnh nhân để xác định khả năng phẫu thuật. QUÂN ĐỘI HOA KỲ

cả nam và nữ đều có phong tục nhai hỗn hợp trầu - thuốc lá theo như báo cáo của PIHCP do Person viết.

Chương trình y tế từ xa đặc biệt hữu ích trong việc khám cho bệnh nhân ung thư phụ khoa, bản báo cáo cũng cho biết. Phụ nữ bị sa tử cung và ung thư buồng trứng có cơ hội chữa lành được được điều trị trong chương trình. Trong một trường hợp, các bác sĩ phẫu thuật đã cắt bỏ một khối u nang buồng trứng lành tính nặng 90 pound (khoảng 40 kg) từ một phụ nữ từ Quần đảo Marshall.

Đôi khi có những bệnh chỉ riêng có ở môi trường sống cụ thể. Ví dụ như có một cậu bé từ bang Kosrae của FSM, bị vấp vào một tàu dừa (gai chôn dưới đất) và bị rách khí quản. Hiện tượng khí thũng đe dọa tới tính mạng xuất hiện trước khi một bác sĩ phẫu thuật nhi khoa ở Tripler thực hiện ca mổ. Đứa trẻ về nhà khỏe mạnh một tuần sau khi phẫu thuật.

Đổi đời

Khi bệnh nhân được điều trị thành công - dù thông qua khám bệnh qua điện thoại và web hoặc tới khám trực tiếp tại Tripler - mối quan hệ gắn bó trọn đời được hình thành giữa người chăm sóc và bệnh nhân. “Những bệnh nhân từ 20 năm trước tìm tôi trên Facebook,” ông Burnett nói. “Chúng tôi chứng kiến một số trường hợp rất khó tin Những bệnh nhân này sẽ được nhớ mãi.”

Takada quay trở lại Palau vào tháng 10 năm 2019 và gặp một nam sinh trung học đã từng điều trị bệnh tim tại Tripler khi cậu ta mới được 3 tuổi. “Cậu ta nói, ‘ Cô có nhận ra cháu không? Bây giờ cháu chơi bóng rổ. Mẹ cháu nói hồi xưa cháu là bệnh nhân của cô, ” Takada kể. Những trải nghiệm này làm cho công việc trở nên rất có ý nghĩa. “Chúng tôi có những bệnh nhân đã điều trị ở đây 20 năm trước để chứng thực cho chương trình này,” cô nói. “Và những mối quan hệ tôi có với các bác sĩ ở đây cũng đã phát triển trong những năm qua. Họ làm tôi thấy mình trở thành một phần của cái gì đó lớn hơn.”

Bác sĩ Gregory Dever, một bác sĩ nhi khoa ở Palau, nhớ lại trường hợp một cậu bé vào phòng cấp cứu ở Bệnh viện Quốc gia Belau với triệu chứng đau đầu. Ảnh chụp CT cho thấy một khối u nên trường hợp này được chuyển đến trang web của PIHCP để đọc hình ảnh. Chẩn đoán bệnh là u màng não, một khối u phát triển từ màng bao quanh não và tủy sống.

Các bác sĩ tại Tripler đã loại bỏ khối u ác tính và cấy ghép một ống dẫn để giảm tích tụ dịch lỏng. Cậu bé cuối cùng đã được phẫu thuật lần thứ hai tại Tripler, theo lời kể của bác sĩ Dever, cựu giám đốc bệnh viện và các dịch vụ lâm sàng của Bộ Y tế Palau. Trong suốt gần một thập kỷ cho tới nay bệnh nhân này không cần phải quay lại Hawaii để điều trị bổ sung.

Nếu không có chương trình này, bác sĩ Dever nói, trường hợp này có thể đã có một kết quả hoàn toàn khác. “Đây chỉ là một câu chuyện nêu lên giá trị nhân đạo của chương trình đối với các đảo,” ông Dever nói. “Hoàn cảnh của gia đình bệnh nhân rất khiêm nhường. Gia đình rất cảm kích TAMC [Tripler] đã cứu mạng đứa trẻ và cậu bé đã có thể lớn lên để trở thành một chuyên gia tư vấn cai nghiện. ” □

Hành trình đến Tự lực



Viện trợ phát triển giúp các quốc gia Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự lực

ÔNG BRUCE MCFARLAND/CƠ QUAN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ HOA KỲ

Khi nghĩ về hỗ trợ phát triển nhiều chuyên gia quốc phòng ít khi nghĩ ngay về nó như một công cụ bảo vệ an ninh. Tuy nhiên, bất kỳ cuộc thảo luận chiến lược nào liên quan đến an ninh của các quốc gia trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương cuối cùng cũng đều quay trở lại các lĩnh vực quản trị, giáo dục, y tế, kinh tế, v.v. - các lĩnh vực nằm ngoài những hoạt động quốc phòng truyền thống. An ninh quốc gia phụ thuộc vào rất nhiều bình diện của xã hội.

Hoa Kỳ chia sẻ hướng nhìn chung với nhiều quốc gia khác mà có cùng quan điểm: một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương Tự do và Cởi Mở trong đó tất cả các quốc gia cùng phát triển thịnh vượng bên cạnh nhau với tư cách các quốc gia độc lập và có chủ quyền. Tuy nhiên, quốc gia nào cũng phải đương đầu với những mối đe dọa từ trong lẫn ngoài. Các thể lực xấu như các tổ chức tội phạm và khủng bố xuyên

quốc gia, các thể lực độc tài đàn áp thường tìm cách gây bất ổn tại các quốc gia dễ bị tổn thương nhằm tước đoạt nguồn lực và chủ quyền, và biến những quốc gia này thành các nước phụ thuộc. Mối nguy này làm suy yếu an ninh, sự thịnh vượng và cơ hội cho tất cả mọi người ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Tất cả các quốc gia trong khu vực đều cảm nhận được những hậu quả mà các thể lực xấu này gây ra. Chính quyền mỗi quốc gia phải cùng nhau chống lại những mối nguy này, cũng như cần hợp tác với nhau để chống lại những mối đe dọa an ninh truyền thống. Các gói hỗ trợ phát triển nếu được sử dụng một cách có hiệu quả thì có thể mang lại những lợi ích khác ngoài việc làm giảm đi nỗi khổ của người dân. Nó cũng có thể được sử dụng để làm vững chắc các cộng đồng và quốc gia khi chống lại những tác động xấu.

Hành trình tự lực là thuật ngữ mà Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) sử dụng để mô tả cách làm việc với các quốc gia đối tác để hỗ trợ các quốc gia này trên con đường phát triển của chính mình. Cách tiếp cận này dựa trên kinh nghiệm sâu sắc mà USAID đã tích lũy được trong suốt quá trình 50 năm thúc đẩy tiến bộ toàn cầu thông qua việc sử dụng nguồn viện trợ nước ngoài của Hoa Kỳ như một chất xúc tác

Người lao động ở Nepal làm hoa từ vỏ cây lokta và chuẩn bị để xuất khẩu.

JASON HOUSTON/USAID

cho sự phát triển. Viện trợ tạo ra tác động lớn nhất khi có sự cam kết và năng lực của người dân, cộng đồng, khối tư nhân và chính phủ của nước đối tác. Phần lớn những việc USAID làm là hỗ trợ các quốc gia đối tác nhận viện trợ thông qua việc củng cố sự cam kết và năng lực của họ, giúp họ xác định được mục tiêu và lộ trình của mình cũng như giúp bồi đắp tính tự lực và khả năng tự phục hồi.

USAID định nghĩa tính tự lực là khả năng tự lập kế hoạch, chi trả và thực thi các giải pháp để vượt qua những thách thức trong quá trình phát triển của nước sở tại, cũng như sự quyết tâm để giải quyết những vấn đề này một cách hiệu quả, toàn diện và có trách nhiệm. Định nghĩa này là nền tảng cho cách tiếp cận hỗ trợ phát triển cho nước ngoài, theo kinh nghiệm thực tế và dựa vào những giá trị cốt lõi trong hoạt động của USAID. Khi các quốc gia đạt được khả năng tự lực cao hơn thì họ sẽ có khả năng định ra con đường phát triển của riêng mình và có thể xoay sở để vượt qua những thách thức sẽ gặp phải.

Tính tự lực bao gồm khả năng tự phục hồi, mà USAID định nghĩa là khả năng của người dân, hộ gia đình, cộng đồng, quốc gia và hệ thống trong việc giảm nhẹ hậu quả, thích ứng và phục hồi sau các cú sốc và áp lực theo hướng giảm bớt đi sự dễ bị tổn thương lâu dài và tạo điều kiện cho sự phát triển của tất cả các thành viên.

Tính tự lực và khả năng tự phục hồi là những thành tố chủ chốt trong mô hình của USAID. Điều này thật dễ hiểu: Hãy nhìn vào những quốc gia ổn định và thành công nhất trên thế giới. Tại những nước này, người dân khỏe mạnh, giàu có, được giáo dục tốt và tham gia vào một nền kinh tế năng động, cởi mở trong khi chính quyền có năng lực và luôn đáp ứng các nhu cầu của công dân. Mặt khác, tại những nơi người dân chật vật và nền kinh tế suy thoái thì kết quả tất yếu là bất ổn và khốn khó. Ở nơi nào chính phủ không phục vụ được toàn bộ dân số thì tình trạng bất ổn sẽ xuất hiện và nếu không được giải quyết thì cuối cùng sẽ dẫn tới bất an và hỗn loạn.

Về lâu dài, sự ổn định bền vững trong khu vực phụ thuộc vào tất cả các quốc gia cùng tồn tại bình đẳng trong sự hiểu biết chung về pháp trị, được thực hiện toàn bộ chủ quyền của mình và theo đuổi những tiềm năng họ tự quyết. Cạnh tranh lành mạnh và các thị trường mở, tự do và công bằng - cả trong lĩnh vực thương mại lẫn ý tưởng - sẽ cân bằng mối quan hệ giữa các cộng đồng và quốc gia để đảm bảo sự ổn định và thịnh vượng. An ninh quốc gia và quốc tế đòi hỏi mỗi quốc gia phải vượt qua những điểm yếu của mình và trở thành một quốc gia có chủ quyền, độc lập, kiên cường, tự chủ được yêu mến bởi tất cả các nhóm cộng đồng trong quốc gia đó.

USAID cụ thể hóa cách tiếp cận này thông qua bản đồ phát triển của quốc gia, một công cụ trực quan chính mà USAID sử dụng để đánh giá mức độ tự lực của một quốc gia nhất định. Bản đồ này sử dụng 17 chỉ số của bên thứ ba, các chỉ số đều công khai và có sẵn để nắm bắt các khái niệm đa chiều về cam kết và năng lực. Mỗi năm USAID đều tổng hợp bản đồ phát triển quốc gia cho tất cả 137 nước có thu nhập thấp và trung bình theo xếp hạng của Ngân hàng Thế giới. Những bản đồ công khai và miễn phí này có thể xem được tại <https://selfreliance.usaid.gov/>.

Những bản đồ này được dùng để đánh giá vị trí của mỗi quốc gia trên hành trình phát triển của mình. Việc đối thoại với chính phủ, khu vực tư nhân, xã hội dân sự và các bên liên quan khác giúp tăng thêm sự phong phú trong cách hiểu về quỹ đạo của một đất nước. Từ đó, USAID có thể sử dụng tất cả các đòn bẩy có sẵn để đẩy nhanh tiến độ phát triển. Tự lực tài chính và sự tham gia của khu vực tư nhân là hai hướng tiếp cận đặc biệt quan trọng. Tự lực tài chính là một cách tiếp cận giúp tăng cường khả năng huy động và quản lý nguồn lực của một đất nước, còn sự tham gia của khu vực tư nhân thúc đẩy sự phát triển của thị trường và tăng cường các giải pháp phù hợp với nhu cầu của thị trường đối với những thách thức trong quá trình phát triển. Khi các chương trình và hoạt động cụ thể được thực thi để đạt được những kết quả này và khả năng tự lực của quốc gia bắt đầu lớn mạnh, USAID tham gia cùng với chính phủ của nước sở tại để tập trung vào việc xây dựng cam kết và năng lực, củng cố mối quan hệ đối tác.

Các chương trình viện trợ tạo ra tác động lớn nhất khi có sự cam kết và năng lực của người dân, cộng đồng, khu vực tư nhân và chính phủ của quốc gia đối tác.

Mặc dù điều tối quan trọng là các quốc gia và xã hội phải xác định con đường tự lực của mình nhưng kinh nghiệm tại USAID cho thấy là một số lộ trình hoạt động hiệu quả hơn nhiều so với những lộ trình khác. Các giải pháp dựa trên nhu cầu của thị trường và thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân có xu hướng bền vững hơn các khoản đầu tư một lần chỉ đáp ứng được nhu cầu trước mắt. Sử dụng các phương pháp phát triển toàn diện ngay từ đầu nhận được những kết quả tích cực nhanh hơn và thúc đẩy sự tham gia của toàn xã hội. Bắt đầu với những giải pháp có tính minh bạch và dễ truy trách nhiệm đồng thời duy trì những nguyên tắc này ở tất cả các cấp chính quyền và xã hội cũng giúp đẩy mạnh thành công. Xây dựng nhân sự và năng lực của các tổ chức trong toàn bộ nền kinh tế, xã hội dân sự, chính phủ và toàn dân là việc rất quan trọng để cân bằng các giải pháp để đảm bảo chúng trở thành những thói quen lâu dài.

Để bảo vệ an ninh ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, những chương trình hỗ trợ phát triển hỗ trợ cho các giải pháp quốc phòng và ngoại giao. Trong sự đan dệt những nỗ lực của Hoa Kỳ, các đồng minh và các đối tác cùng chí hướng, cách tiếp cận hành trình tự lực của USAID giúp hạn chế các mối đe dọa ngay tại gốc rễ, đẩy mạnh quan hệ thương mại và kinh tế, nâng cao tự do và dân chủ, đồng thời tạo ra những mối quan hệ được tin tưởng để đảm bảo các đối tác và đồng minh sẽ cùng sát cánh với bên gặp khó khăn khi thảm họa xảy ra. Xét cho cùng, mục đích của những chương trình viện trợ nước ngoài của USAID là chấm dứt nhu cầu cho sự tồn tại của nó. Khi mỗi quốc gia và vùng lãnh thổ thành công thì tất cả mới có thể thành công.

Ông Bruce McFarland là cố vấn phát triển cấp cao của USAID cho Bộ Tư lệnh khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Hoa Kỳ. Mặc dù ý kiến được trình bày là của riêng tác giả, bài viết này được chuyển thể từ khung chính sách của USAID.

Hoa Kỳ tăng cường viện trợ cho các quốc đảo ở Thái Bình Dương

NHÂN VIÊN CỦA DIỄN ĐÀN

Hoa Kỳ có một cam kết lâu dài với các nước láng giềng và bạn bè ở khu vực Thái Bình Dương-Ấn Độ Dương trong việc thúc đẩy một khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương hòa bình, Tự do và Rộng Mở. Các mối quan hệ và liên kết trên khắp các đảo Melanesia, Micronesia và Polynesia có tầm quan trọng ngày càng tăng đối với Hoa Kỳ.

Trong cuộc họp tháng 9 năm 2019 với các nhà lãnh đạo của các đảo Thái Bình Dương tại Đại hội đồng Liên hợp quốc, Ngoại trưởng Hoa Kỳ Mike Pompeo công bố khoản hỗ trợ mới 65 triệu đô la Mỹ bên ngoài khoản 36,5 triệu đô đã công bố tại Diễn đàn quần đảo Thái Bình Dương lần thứ 50 một tháng trước đó. Bên cạnh những cam kết kể trên, Hoa Kỳ còn đầu tư 350 triệu đô la Mỹ mỗi năm cho các dự án, chương trình hỗ trợ và các hoạt động để xây dựng một tương lai thịnh vượng hơn cho khu vực, theo Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ.

"Hoa Kỳ đã và sẽ tiếp tục hợp tác với các đảo ở Thái Bình Dương để giải quyết các thách thức trên bình diện toàn cầu và trong khu vực, bao gồm thúc đẩy an ninh và ổn định trong khu vực, nâng cao tăng trưởng bền vững, giải quyết các thách thức môi trường, ứng phó với thiên tai và tăng cường mối quan hệ giao lưu giữa các dân tộc," Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cho biết.

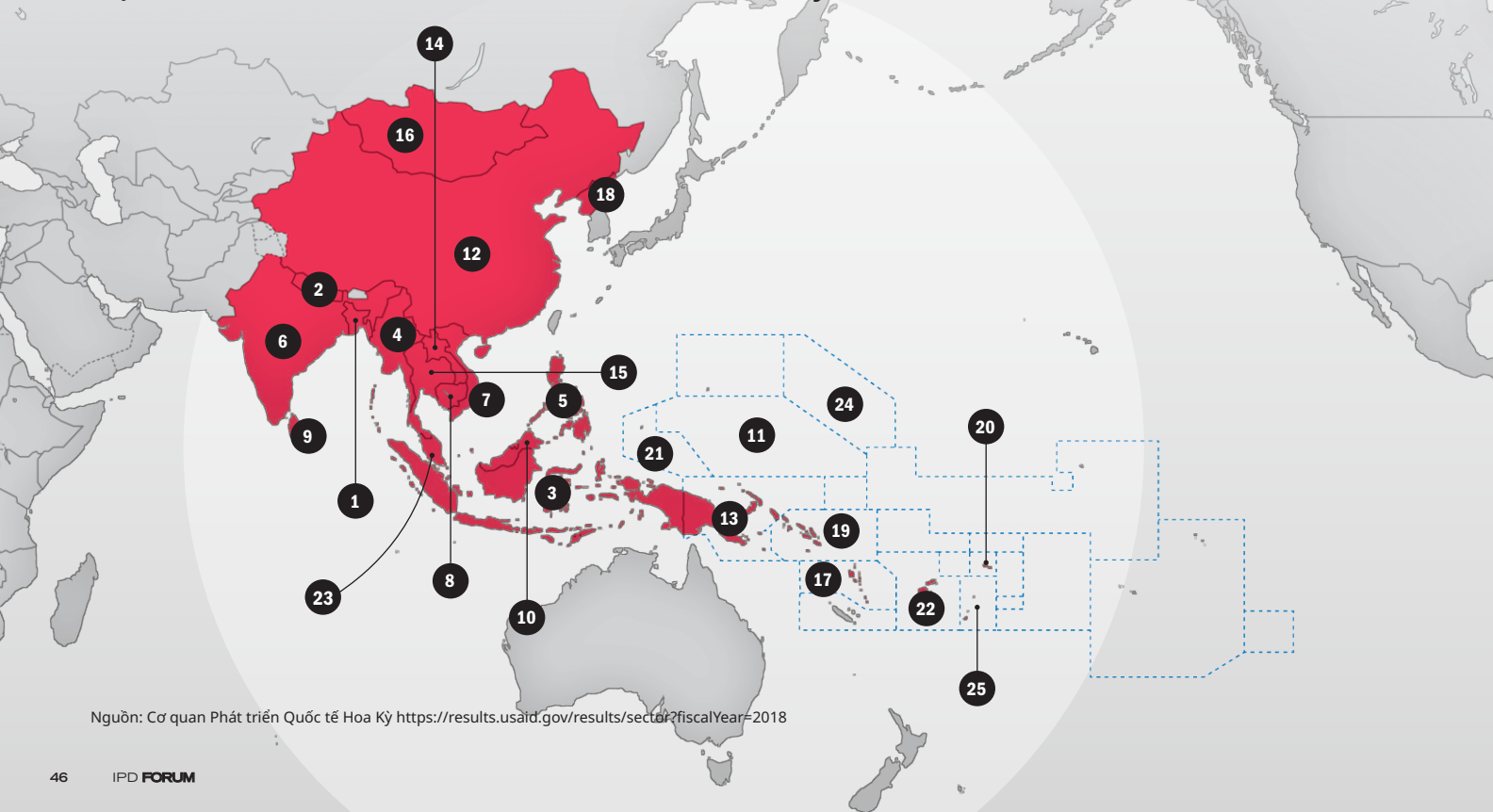
Theo Cam kết Thái Bình Dương, là một phần trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Hoa Kỳ đang cam kết hỗ trợ mới hơn 100 triệu đô la Mỹ cho khu vực này, với Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) cung cấp hơn 63 triệu đô la Mỹ cho các chương trình mới, tăng gấp đôi mức hỗ trợ phát triển so với những năm trước,

theo như thông tin từ bộ Ngoại giao Hoa Kỳ.

Dưới đây là những hạng mục dự chi mà Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cho biết sẽ sử dụng trong việc liên kết với Thái Bình Dương:

- **Cải thiện khả năng chống chịu với các thách thức môi trường:** Hoa Kỳ dự định hỗ trợ 10 triệu đô la Mỹ để giúp cho công tác phòng chống thiên tai, dự báo thời tiết và giải quyết những thách thức môi trường trong khu vực Thái Bình Dương. "Hoa Kỳ công nhận việc giải quyết suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu là một ưu tiên ở Thái Bình Dương do mối đe dọa từ mực nước biển dâng cao và đây là khu vực dễ chịu ảnh hưởng của thiên tai", Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cho biết.
- **Xây dựng cơ sở hạ tầng kiên cố và mở rộng kết nối:** Hoa Kỳ cam kết khoản viện trợ ngay lập tức là 23 triệu đô la Mỹ vào cuối năm 2019 để đưa điện tới Papua New Guinea và đang làm việc với Úc, Nhật Bản và New Zealand để cung cấp điện cho tối thiểu 70% khu vực Thái Bình Dương mở rộng từ nay đến năm 2030. USAID cũng sẽ cung cấp 7,5 triệu đô la Mỹ để giúp mở rộng kết nối bằng thông rộng trên các quốc đảo Thái Bình Dương.
- **Tăng cường quản trị hiệu quả:** Là một phần của Sáng kiến Ấn Độ Dương -Thái Bình Dương minh bạch, Hoa Kỳ sẽ cung cấp 15 triệu đô la Mỹ "để thúc đẩy quản trị hợp lý, công bằng và nhạy bén trong khu vực để trao quyền cho công dân, giúp chống tham nhũng và củng cố quyền tự chủ của các quốc gia". Trung tâm Liên Kết Toàn Cầu của Bộ Ngoại giao cũng đang làm việc để

25 quốc gia Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương nhận được viện trợ nhiều nhất từ Cơ Quan Phát Triển Quốc Tế Hoa Kỳ



Nguồn: Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ <https://results.usaid.gov/results/sector?fiscalYear=2018>

tăng cường tập huấn cho báo chí và truyền thông địa phương.

- **Tăng cường an ninh hàng hải:** USAID sẽ cung cấp tối đa 7,5 triệu đô la để giúp các đảo ở Thái Bình Dương ngăn chặn các hoạt động đánh bắt cá bất hợp pháp, không trình báo và không đúng quy định trong vùng đặc quyền kinh tế của họ.
- **Tăng cường hợp tác an ninh:** Bộ Ngoại giao sẽ cử cố vấn tới Fiji, Palau và Quần đảo Solomon để nâng cao an ninh. Ở Fiji, một cố vấn về chính sách chiến lược và lập kế hoạch cải cách quốc phòng sẽ làm việc trong Bộ Quốc phòng của Fiji. Tại Palau, một cố vấn làm việc trong Bộ phận thực thi pháp luật Hàng Hải của Bộ Tư pháp sẽ hỗ trợ vận hành Trung tâm Luật Hàng hải mới. Ở quần đảo Solomon, một cố vấn làm việc trong Lực lượng Cảnh sát Hoàng gia Quần đảo Solomon thuộc Bộ Cảnh sát và An ninh Quốc gia sẽ tư vấn cho việc tăng cường quản trị và an ninh hàng hải.
- **Xây dựng năng lực số:** Hoa Kỳ đã tổ chức một buổi thực hành xây dựng năng lực vào tháng 8 năm 2019 cho các đảo ở Thái Bình Dương về việc phát triển chiến lược mạng quốc gia, quản lý rủi ro và ứng phó với sự cố cũng như quản lý đường truyền băng thông rộng và kết nối kỹ thuật số.

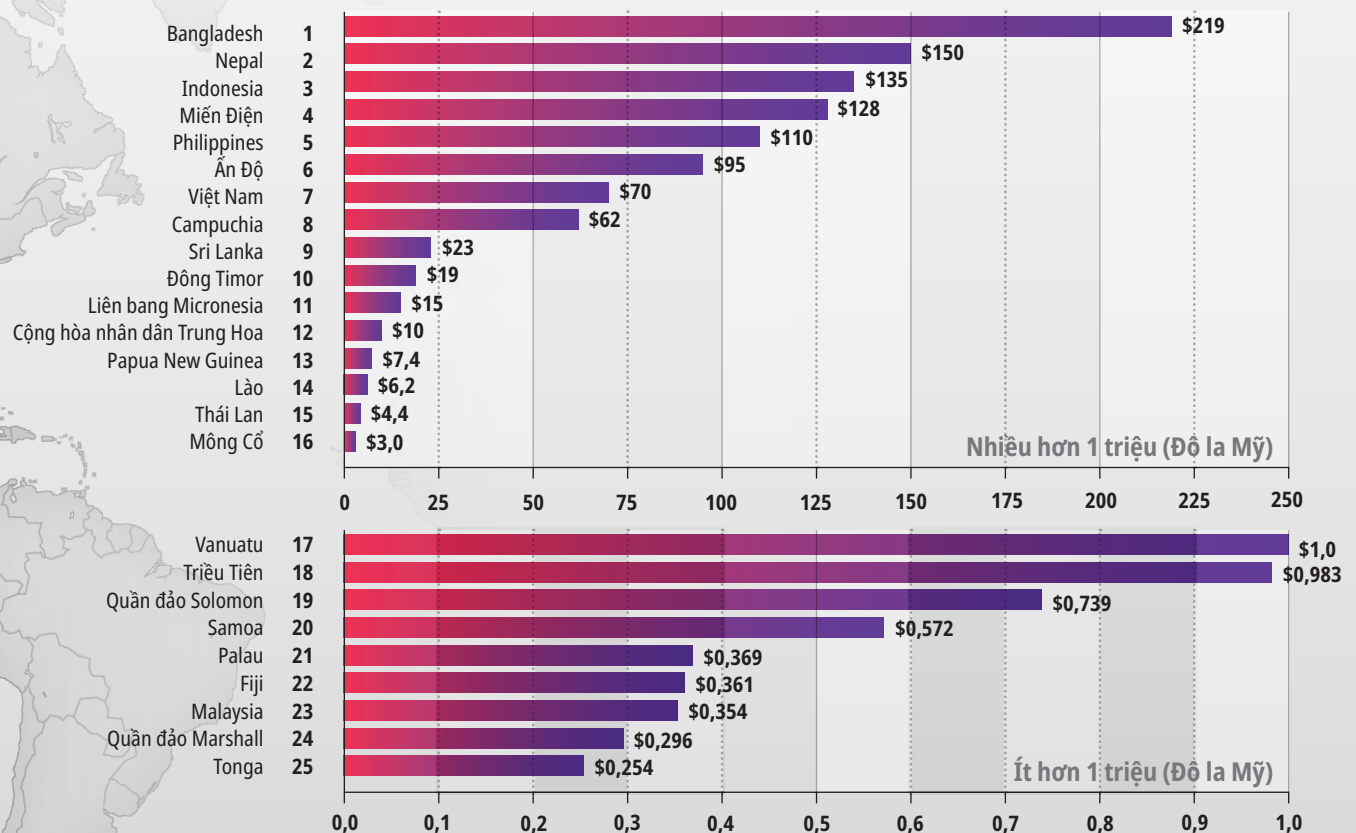
"Hoa Kỳ luôn và sẽ mãi là một quốc gia Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương," theo một báo cáo của Bộ Ngoại giao tháng 11 năm 2019 với tiêu đề, "Một Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do và cởi mở: Nâng cao tầm nhìn chung." "Chúng tôi cam kết duy trì một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và cởi mở, trong đó tất cả các



Các hoạt động của USAID ở Bangladesh bồi đắp tiềm năng của học sinh, đặc biệt là những em đến từ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. USAID

quốc gia lớn nhỏ, đều được bảo đảm về chủ quyền và có thể theo đuổi tăng trưởng kinh tế phù hợp với luật pháp quốc tế và những nguyên tắc cạnh tranh bình đẳng. Chúng tôi sẽ cạnh tranh mạnh mẽ với những nỗ lực nhằm hạn chế quyền tự trị và quyền tự do lựa chọn của các quốc gia Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương." □

Năm Tài chính 2018 (Đơn vị triệu đô la Mỹ)



VŨ KHÍ HÓA
PHẦN MỀM
TỔNG TIỀN

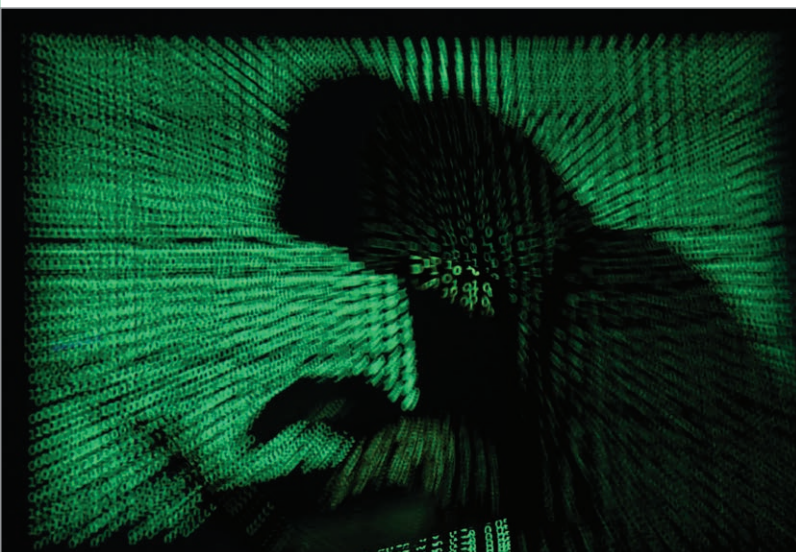
Câu hỏi không còn là trả tiền hay không

MINH HOA CỦA ĐIỆN ĐÀN

Các cuộc tấn công vũ trang bằng phần mềm tống tiền (ransomware) vào các tổ chức tư nhân và công cộng đang ngày một gia tăng trên toàn cầu. Phần mềm tống tiền là một loại phần mềm độc hại được sử dụng để khóa không cho nạn nhân truy cập vào hệ thống của mình.

Tin tặc vũ khí hóa phần mềm tống tiền thông qua chiến thuật tống tiền kép để đe dọa và buộc nạn nhân phải trả những khoản tiền chuộc lớn. Âm mưu bao gồm hai bước. Các tin tặc đầu tiên hứa sẽ giải mã hệ thống máy tính của nạn nhân nếu nạn nhân trả tiền. Sau đó, chúng tiếp tục gây áp lực lên nạn nhân bằng cách đe dọa công khai phát hành các tệp tin nhạy cảm, thường là với những yêu sách ngày càng tăng.

Có hai loại phần mềm tống tiền: mã hóa (crypto) và tù khóa (locker). Phần mềm tống tiền mã hóa (Crypto ransomware) chuyển các tệp dữ liệu trên hệ thống sang một loại mật mã không đọc được và yêu cầu nạn nhân trả tiền để có được chìa khóa giải mã giúp khôi phục các tệp dữ liệu. Phần mềm tống tiền dạng tù khóa (locker ransomware) ngăn không cho người bị tấn công đăng nhập hoặc truy cập tệp, sau đó yêu cầu nạn nhân phải trả tiền chuộc để có mật mã mở khóa.



Các đối tượng nguy hiểm nhắm đến các công ty, các dịch vụ tiện ích, tổ chức chính phủ và các tổ chức khác có khả năng trả các khoản tiền chuộc lớn. REUTERS

Một số công ty bị tấn công đầu hàng những yêu sách của tin tặc và trả tiền chuộc. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, tin tặc đã sử dụng phần mềm tống tiền Sodinokibi/REvil để tấn công Travelex, một công ty buôn bán ngoại hối. Trước khi đòi khoản tiền chuộc 6 triệu đô la Mỹ, các tin tặc đã truy cập vào máy chủ của Travelex trong vài tháng và đã lấy ra 5 gigabyte dữ liệu nhạy cảm, theo tường thuật của BBC vào ngày 7 tháng 1 năm 2020. Cuối cùng, Travelex đã trả khoản tiền chuộc khoảng 2,3 triệu đô la Mỹ, theo một phóng sự trên *Thời báo Phố Wall* ra ngày 9 tháng 4 năm 2020.

Những công ty không chịu trả tiền chuộc thì phải gánh chịu hậu quả của việc bị tiết lộ dữ liệu. Năm 2019, tin tặc đã sử dụng phần mềm tống tiền Maze để tấn công một công ty quản

lý nhân viên bảo vệ, Allied Universal, và đòi 300 bitcoin tiền chuộc, tương đương khoảng 2,3 triệu đô la Mỹ. Công ty Allied Universal không biết rằng các tin tặc đã lấy cắp một lượng lớn dữ liệu bí mật trước khi mã hóa hệ thống mạng của công ty này.

Nhóm tin tặc Maze sau đó đã tăng sức ép lên Allied Universal bằng cách liên hệ với BleepingComputer, một trang web trợ giúp máy tính, cùng các chi tiết về những dữ liệu vừa đánh cắp được. Các tin tặc đe dọa sẽ công bố 700 megabyte tài liệu mật của Allied Universal theo như tin đăng ngày 21 tháng 11 năm 2019 trên BleepingComputer. Nhóm đối tượng tăng số tiền chuộc lên 3,8 triệu đô la Mỹ nhưng Allied Universal không trả. Cuộc tấn công trở nên công khai khi các tin tặc đăng thông tin trên diễn đàn tin tặc và phần mềm độc hại của Nga.

Cuộc tấn công sử dụng phần mềm tống tiền Maze nhắm vào công ty Allied Universal là vụ việc đầu tiên được ghi lại sử dụng chiến thuật tống tiền kép. Trước khi xảy ra vụ việc này, các nạn nhân không nghĩ rằng bị tấn công bằng phần mềm tống tiền cũng đồng nghĩa với việc bị mất trộm dữ liệu. Ngay sau đó, các nhóm tin tặc Clop, Nemty và DoppelPaymer bắt đầu áp dụng các chiến thuật tương tự.

HỆ QUẢ XẢY RA KHI CHIẾN THUẬT THAY ĐỔI

Các tổ chức có các gói bảo hiểm an ninh mạng có thể trở thành mục tiêu dễ dàng hơn để tin tặc tống tiền vì các công ty bảo hiểm thường thuyết phục nạn nhân trả tiền chuộc, theo một bài báo đăng ngày 17 tháng 9 năm 2019 trên trang web tin tức công nghệ kinh doanh ZDNet. Các công ty bảo hiểm an ninh mạng muốn hạn chế chi phí cho các yêu cầu bồi thường liên quan tới phần mềm tống tiền và sẽ đề nghị khách hàng trả tiền chuộc ngay cả khi các tổ chức bị tấn công này vẫn có thể khôi phục dữ liệu từ các bản sao lưu vì việc đó thường là tốn kém hơn so với việc trả tiền chuộc. Chính vì thế, các công ty bảo hiểm cũng góp phần làm tăng các cuộc tấn công bằng phần mềm tống tiền khi đồng ý cho các khách hàng của mình trả tiền chuộc. Báo cáo ngày 27 tháng 8 năm 2019 của ProPublica, một tổ chức truyền thông phi lợi nhuận và độc lập, đã chỉ ra điểm này. Tin tặc thu lợi từ những khoản tiền chuộc được thông qua bởi các công ty bảo hiểm nên càng đổ thêm dầu vào lửa cho tội phạm sử dụng phần mềm tống tiền.

Để phá vỡ vòng luẩn quẩn này, 225 thị trường ở Hoa Kỳ đã ký một nghị quyết tháng 7 năm 2019 nhằm ngừng trả tiền chuộc cho tin tặc. Vào tháng 10 năm 2019, Cục Điều tra Liên bang Hoa Kỳ đã đưa ra một dịch vụ công cộng chống lại các phần mềm tống tiền bằng cách khuyến khích các nạn nhân, bao gồm cả các tổ chức trong khu vực tư nhân cũng như chính quyền địa phương, ngừng trả tiền chuộc. Đến tháng 11 năm 2019, tin tặc bắt đầu sử dụng chiến thuật tống tiền kép, bao gồm việc đánh cắp những dữ liệu nhạy cảm.

Bổ sung tính năng xâm nhập dữ liệu vào các phần mềm tống tiền là một sự thay đổi về bản chất. Trước đây, các nạn nhân không coi việc bị tấn công bởi các phần mềm tống tiền là đồng thời các dữ liệu của mình cũng bị đánh cắp bởi các cuộc tấn công này đã chỉ khiến nạn nhân không truy cập được vào hệ thống của mình do các thông tin đã bị mã hóa. Giờ đây, với chiến thuật tống tiền kép mà tin tặc thâm nhập vào những dữ liệu nhạy cảm thì các công ty bị tấn công phải tuân theo các quy định pháp luật hiện hành về việc trình báo và cân nhắc



CÁC NGUỒN THÔNG TIN VỀ phần mềm tống tiền

- **Viện Kỹ thuật Phần mềm Đại học Carnegie Mellon** khuyến nghị:
https://insights.sei.cmu.edu/sei_blog/2017/05/ransomware-best-practices-for-prevention-and-response.html
- **Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ Quốc gia** đã phát hành một bản dự thảo hướng dẫn cho việc ứng phó với phần mềm tống tiền và các sự kiện phá hoại khác vào tháng 1 năm 2020:
<https://www.nccoe.nist.gov/sites/default/files/library/sp1800/di-detect-respond-nist-sp1800-26-draft.pdf>
- **Trung tâm An ninh Internet** cung cấp phần mềm sơ cấp chống phần mềm tống tiền:
<https://www.cisecurity.org/white-papers/security-primer-ransomware/>
- **Emsisoft** xác định các chiến lược để phát hiện và giảm thiểu việc xâm nhập dữ liệu:
<https://blog.emsisoft.com/en/35235/ransomware-data-exfiltration-detection-and-mitigation-strategies/>
- **Trung tâm An ninh Internet** cung cấp các hướng dẫn cấu hình để bảo vệ hệ thống:
<https://www.cisecurity.org/cis-benchmarks/>
- Để nhận được hướng dẫn về kiểm soát bảo mật và quyền riêng tư trên các hệ thống của chính phủ, hãy tham khảo Ấn phẩm Đặc biệt 800-53 Bản sửa đổi số 4 của **Viện Quốc gia về Tiêu chuẩn và Công nghệ**:
<https://nvlpubs.nist.gov/nistpubs/SpecialPublications/NIST.SP.800-53r4.pdf>

đến khả năng phải chịu trách nhiệm do làm lộ thông tin của bên thứ ba.

Trách nhiệm pháp lý bên thứ ba bao gồm tổn hại tới những người khác, chẳng hạn như khách hàng hoặc nhà cung cấp, và có thể bao hàm các khiếu nại cho lỗi vi phạm hợp đồng hoặc bị phạt bởi các công ty thẻ thanh toán. Ví dụ như nhóm tin tặc Sodinokibi/REvil tuyên bố rằng nhóm này đã tấn công một công ty luật về ngành giải trí ở New York tên là Grubman Shire Meiselas & Sacks. Nhóm này đăng ảnh chụp màn hình các hợp đồng pháp lý của các nghệ sĩ bao gồm cả hợp đồng của Madonna và Christina Aguilera trên web đen và đe dọa sẽ tiết lộ thông tin trong qua 9 giai đoạn. Trang web chuyên về ngành công nghiệp tiền điện tử Cointelegraph đăng tin này vào ngày 8 tháng 5 năm 2020.

Cuộc tấn công vào Grubman Shire Meiselas & Sacks khiến người ta chú ý đến việc một công ty luật có thể phải chi trả trách nhiệm pháp lý đối với bên thứ ba do để thông tin của các khách hàng bị xâm hại. Tin tặc có thể sử dụng dữ liệu đánh cắp, chẳng hạn như email, số điện thoại và thông tin về các mối quan hệ để tấn công chuỗi cung ứng của công ty luật đó, bao gồm những khách hàng, công ty luật khác và các công ty truyền thông khác, hoặc để bán những thông tin này trên web đen. Những hành động này làm tăng trách nhiệm pháp lý với bên thứ ba của nạn nhân và do đó tăng yêu cầu bồi thường từ các công ty bảo hiểm.

Các nhà cung cấp các gói bảo hiểm an ninh mạng đang phải trả chi phí cao hơn do những thay đổi gần đây trong chiến thuật sử dụng phần mềm tống tiền. Kết quả là chi phí bảo hiểm mạng tại Hoa Kỳ tăng tới 25% do sự gia tăng thiệt hại từ các phần mềm tống tiền, Reuters đưa tin ngày 22 tháng 1 năm 2020.

Việc thâm nhập dữ liệu đòi hỏi trình độ cao để có thể len vào hệ thống và đánh cắp các dữ liệu nhạy cảm. Vì thế, một số tin tặc chuyên sử dụng phần mềm tống tiền bắt đầu kết hợp với những tin tặc cực kỳ lành nghề để thực hiện một kiểu tấn công

mới không chỉ nhắm tới hệ thống riêng lẻ của nạn nhân mà mở rộng tới hệ thống của toàn bộ chuỗi cung ứng của tổ chức bị tấn công. Công ty chống lừa đảo AdvIntel cho biết thông tin này vào ngày 21 tháng 11 năm 2019. Những tin tặc lành nghề sử dụng các chiến thuật tấn công liên tục và tinh vi để xâm nhập một mạng lưới trong thời gian dài mà không bị phát hiện. Mục tiêu chính của chúng là ăn cắp dữ liệu nhạy cảm nhưng chúng cũng có thể phá hủy các bản sao lưu mạng cũng như đánh cắp thông tin bảo mật và gây lây lan qua các cập nhật phần mềm để khai thác chuỗi cung ứng của nạn nhân. Sau đó các tin tặc chuyên sử dụng phần mềm tống tiền sẽ tung ra phần mềm mã hóa dữ liệu của nạn nhân để đòi một khoản tiền chuộc hậu hĩnh. Trong khi đó, các tin tặc lành nghề thu thập thông tin để khai thác khách hàng và các nhà cung cấp của nạn nhân, khiến họ có nguy cơ bị tấn công bởi những bên khác.

Ngay cả những người không có kỹ năng cũng có thể kiếm tiền từ các phần mềm tống tiền bằng cách thuê hoặc mua những bộ dụng cụ do các tin tặc chuyên về phần mềm tống tiền phân phối. Cụ thể, các tin tặc sử dụng một mô hình kinh doanh được gọi là ransomware-as-a-service (RaaS) (Dịch vụ phần mềm tống tiền) để kiếm tiền từ các cá nhân không có kỹ năng, hay còn được gọi là chân rết. Để đổi lại quyền truy cập vào các phần mềm tống tiền (ví dụ như cơ sở hạ tầng, cập nhật và hỗ trợ kỹ thuật), các chân rết sẽ phân chia khoản tiền chuộc với các tin tặc. Các chân rết sử dụng dịch vụ phần mềm tống tiền có xu hướng tấn công vào những công ty nhỏ hơn và đòi số tiền chuộc nhỏ hơn (hầu hết là ít hơn 5.000 đô la Mỹ), theo báo cáo ngày 23 tháng 1 năm 2020 của công ty phân tích blockchain Chainalysis. Tuy số tiền chuộc có thể thấp hơn nhưng các cuộc tấn công lại rộng hơn, tạo ra lợi nhuận cho các tin tặc sử dụng dịch vụ phần mềm tống tiền. Để trốn tránh cơ quan hành pháp, dịch vụ phần mềm tống tiền chỉ được bán trên các diễn đàn mạng đen, mua bán bằng tiền điện tử.

Để mua dịch vụ phần mềm tống tiền hoặc trả tiền chuộc, các tin tặc chuyên về phần mềm tống tiền chỉ chấp nhận tiền điện tử vì các giao dịch không để lại dấu vết. Một số loại tiền điện tử có thể truy được dấu vết, theo báo cáo của CipherTrace ngày 15 tháng 10 năm 2019. Bitcoin và Ethereum sử dụng sổ cái giao dịch công khai chứa địa chỉ ví người gửi và người nhận, cho phép các bên hành pháp có thể lần theo theo các giao dịch thanh toán. Khác với Bitcoin và Ethereum, Monero là một loại tiền điện tử có tính ẩn danh cao với thông tin giao dịch được mã hóa. Vào tháng 3 năm 2020, các tin tặc Sodinokibi/REvil bắt đầu hoàn toàn sử dụng Monero, theo báo cáo ngày 11 tháng 4 năm 2020 của BleepingComputer. Các loại tiền có tính ẩn danh cao khác được sử dụng bởi tin tặc phần mềm tống tiền bao gồm Dash và Zcash.

PHẦN MỀM TỐNG TIỀN TRONG THỜI COVID-19

Trong khi đại dịch COVID-19 đang diễn ra, tin tặc từ các nhóm phần mềm tống tiền khác nhau tuyên bố sẽ không tấn công các tổ chức y tế và chăm sóc sức khỏe, theo báo cáo của BleepingComputer ngày 18 tháng 3 năm 2020. Tuyên bố này trái với sự thật. Vào tháng 3 năm 2020, nhóm tin tặc Maze đã tấn công một trung tâm xét nghiệm COVID-19 của Anh, Trung tâm Nghiên cứu Thuốc Hammersmith. Nhóm tin tặc Sodinokibi tấn công một công ty công nghệ sinh học của Hoa Kỳ chuyên nghiên cứu về COVID-19 được gọi là 10x Genomics.

Đến tháng 4 năm 2020, Tổ chức Cảnh sát chống tội phạm quốc tế (Interpol) đã đưa ra cảnh báo vì các cuộc tấn công sử dụng phần mềm tống tiền nhắm vào các tổ chức y tế quan trọng ngày càng tăng. Để đảm bảo sự vận hành của các cơ sở y tế trong đại dịch, các công ty an ninh mạng như Emsisoft và Coveware đã cung cấp dịch vụ hỗ trợ miễn phí nhằm phục hồi dữ liệu sau khi bị phần mềm tống tiền tấn công.

PHỤC HỒI SAU KHI BỊ PHẦN MỀM TỐNG TIỀN TẤN CÔNG

Các công ty trả tiền chuộc sẽ nhận được chìa khóa để giải mã những dữ liệu của họ, nhưng không phải lúc nào chìa khóa giải mã cũng công hiệu. Một số phần mềm tống tiền có tỷ lệ khôi phục thành công có thể thấp tới mức 40%, trong khi các phần mềm tống tiền biến thể khác có khả năng khôi phục là 100%, theo báo cáo ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Coveware. Bởi vì các nạn nhân sẽ không biết liệu chìa khóa giải mã có hiệu quả không, nên nạn nhân luôn cần có các bản sao lưu để có thể phục hồi từ các vụ tấn công sử dụng phần mềm tống tiền.

Những nạn nhân với chiến lược dự phòng 3-2-1 sẽ ở vị trí thuận lợi nhất để khôi phục sau những cuộc tấn công dạng này. Chiến lược này nghĩa là mỗi tổ chức cần có ba bản sao lưu toàn bộ dữ liệu, được cất giữ ở hai nơi, thông thường là một bản trong ổ cứng, một bản trên đám mây và giữ một bản sao thứ ba ở chỗ khác, không phải nơi làm việc. Ngay cả với các bản sao dự phòng, nạn nhân sẽ vẫn bị ảnh hưởng bởi quãng thời gian hệ thống ngừng hoạt động chờ phục hồi.

Thời gian ngừng hoạt động chờ phục hồi kéo dài trung bình khoảng 15 ngày, theo báo cáo tháng 4 của Coveware. Nạn nhân có thể giảm thiểu tối đa thời gian ngừng hoạt động và những ảnh hưởng tiêu cực bằng cách lên kế hoạch đề

phòng trường hợp bị tấn công. Các tổ chức cần lên kế hoạch cụ thể - ứng phó với sự cố, duy trì hoạt động kinh doanh và khắc phục thảm họa - rồi chạy thử bản kế hoạch này.

Mọi tổ chức công, tư và phi lợi nhuận đều có nguy cơ bị tấn công bằng phần mềm tống tiền, nhưng có thể giảm thiểu rủi ro bằng những biện pháp duy trì an ninh và vệ sinh mạng. Với việc tin tặc sử dụng phần mềm tống tiền như một thứ vũ khí tấn công, các tổ chức nên cân nhắc áp dụng các bước sau:

- Coi tất cả các cuộc tấn công sử dụng phần mềm tống tiền là hành vi đánh cắp dữ liệu.
- Hiểu và chuẩn bị cho những chiến thuật đe dọa dai dẳng và tinh vi.
- Xác định, lập bản đồ và bảo vệ dữ liệu nhạy cảm của tổ chức.
- Xác định, lập bản đồ và bảo vệ chuỗi cung ứng của tổ chức (khách hàng, nhà cung cấp, đối tác, ứng dụng phần mềm, v.v.).



Các nhân viên theo dõi kiểm tra màn hình tại Văn phòng Công nghệ của Thống đốc tiểu bang Colorado trụ sở tại Denver. Tổ chức này có nhiệm vụ bảo vệ tiểu bang khỏi các cuộc tấn công mạng. THE ASSOCIATED PRESS

- Chuẩn bị cho các cuộc tấn công bắt nguồn từ chuỗi cung ứng của tổ chức (mọi thông tin, cập nhật phần mềm, v.v.).

Nhiều nguồn thông tin để tìm hiểu thêm về phần mềm tống tiền có sẵn trên mạng. Cơ quan An ninh Cơ sở hạ tầng & An ninh mạng Hoa Kỳ cung cấp những gợi ý chống lại phần mềm tống tiền (ST19-001) thông qua trang web của tổ chức (www.us-cert.gov). Trang web No More Ransom (www.nomoreransom.org) là một sáng kiến của Đơn vị quốc gia chống tội phạm công nghệ cao của cảnh sát Hà Lan, Trung tâm tội phạm mạng Châu Âu của Europol và các công ty an ninh mạng Kaspersky và McAfee. Trang web này cung cấp thông tin về các phần mềm tống tiền và hỗ trợ nạn nhân phục hồi dữ liệu sau khi bị tấn công bởi một số biến thể phần mềm tống tiền. Trang web MalwareHunterTeam (<https://malwarehunterteam.com>) cung cấp thông tin về hơn 600 biến thể phần mềm tống tiền và hỗ trợ nhận dạng phần mềm tống tiền. □



NHẬN THỨC VỀ KHU VỰC DƯỚI MẶT BIỂN



CÁCH TIẾP CẬN ĐA CHIỀU CẦN CÓ ĐỂ XÂY DỰNG NĂNG LỰC ÂM HỌC

SĨ QUAN CHỈ HUY (ĐÃ VỀ HƯU) TIẾN SĨ ARNAB DASH HẢI QUÂN ẤN ĐỘ

Sự trỗi dậy về mặt kinh tế và chính trị của Ấn Độ và Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) đã nâng cao tầm quan trọng mang tính chiến lược của biển Đông và vùng nhiệt đới ven biển Ấn Độ Dương. Những vùng biển này có ảnh hưởng đặc biệt đến việc triển khai hải quân và quan trọng hơn cả, là việc triển khai các hệ thống dưới nước. Trước các mối đe dọa từ phía dưới đại dương ngày càng gia tăng, các đối tác an ninh trong khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương cần có cái nhìn mới về cách đạt được Nhận thức về khu vực dưới mặt biển (underwater domain awareness, UDA). Khi quân đội phải cạnh tranh ngân sách với các bên phi quân sự, họ cần gắn kết các cộng đồng đa dạng với nhau để đạt được các mục tiêu chung.

Khái niệm Nhận thức lãnh hải (maritime domain awareness, MDA) đã nhận được sự chú ý đáng kể từ sau cuộc tấn công khủng bố ngày 11/9. Bên cạnh việc cộng đồng quốc tế chung tay xây dựng cơ sở hạ tầng và khả năng xử lý các hạn chế trong MDA, các lực lượng an ninh cũng phối hợp với cộng đồng nghiên cứu để tăng cường năng lực MDA của mình. Tại khu vực Ấn Độ Dương, sau một loạt các cuộc tấn công khủng bố ở Mumbai vào tháng 11 năm 2008, chính phủ Ấn Độ đã vào cuộc nhằm đảm bảo năng lực MDA ở mức thỏa đáng. Hải quân Ấn Độ đã bắt tay vào một kế hoạch phát triển năng lực và cơ sở hạ tầng đầy tham vọng.

Chúng ta cần hiểu rõ MDA trong hình thái ngày nay trước khi cố gắng kết nối nó với UDA, hay định nghĩa UDA theo một góc nhìn mới. Khung MDA trong “Kế hoạch Quốc gia nhằm đạt được Nhận thức lãnh hải phục vụ Chiến lược Quốc gia cho An ninh Hàng hải” được tuyên bố

bởi Bộ An ninh Nội địa Hoa Kỳ vào tháng 10 năm 2005 không hề đề cập đến các mối đe dọa dưới nước hay chiến lược giảm nhẹ. Tại thời điểm đó, Hoa Kỳ không coi các mối đe dọa dưới nước là nguy cơ đáng kể. Sau vụ 11/9, Hoa Kỳ đã nhận ra khả năng đối tượng khủng bố tận dụng các con đường khác để gây tổn hại đến lợi ích của Hoa Kỳ, nhưng mối đe dọa dưới nước không hình thành một cách rõ ràng trong các công thức chiến lược.

Trong một báo cáo năm 2009, thiếu tá Hải quân Hoa Kỳ Steven C. Boraz đã chỉ ra những điều viên vọng và thực tế trong kỷ nguyên này, đồng thời thừa nhận những hạn chế của Hải quân trong vấn đề MDA. Chỉ đến tháng 2 năm 2015, các tư liệu học thuật mới thừa nhận các hạn chế trong năng lực xử lý các mối đe dọa dưới nước của Hoa Kỳ. Là cơ quan chính chịu trách nhiệm cho MDA thông qua các cảng, đường thủy và các nhiệm vụ đảm bảo an ninh ven biển, Tuần duyên Hoa Kỳ đã đầu tư đáng kể vào các trang thiết bị trên mặt đất và trên không, cũng như tăng cường năng lực chỉ huy và điều khiển của mình. Tuy nhiên, rất ít nỗ lực được thực hiện để mở rộng nhiệm vụ này tới phạm vi dưới mặt biển.

Trong lúc mối đe dọa dưới nước từ các quốc gia sắc tộc, khủng bố và các tổ chức tội phạm đang ngày một gia tăng, rất nhiều đơn vị đang tích lũy khả năng vượt mặt các chiến lược giảm thiểu rủi ro của các cơ sở an ninh. Các quốc gia như Bắc Triều Tiên, Trung Quốc và Nga đã trang bị tàu ngầm với khả năng gây thiệt hại tài sản hàng hải trên quy mô lớn. Các tổ chức phi quốc gia như Mặt trận Giải phóng Hồi giáo Moro, Lực lượng Vũ trang Cách mạng Colombia và Những con Hổ Giải phóng Tamil cũng triển khai các tàu ngầm nhằm tấn công các kẻ thù của mình.

THÁCH THỨC VỀ CẢM BIẾN

Các mạng cảm biến không dây dưới nước có thể được triển khai cho nhiều ứng dụng giám sát dưới nước nhưng đối mặt với nhiều thách thức riêng biệt trong môi trường khắc nghiệt dưới nước với băng thông thấp, đường truyền trễ và tỉ lệ lỗi bit cao hơn. Tốc độ biến đổi của âm thanh, cùng mức độ di chuyển đáng kể của các nút do các dòng hải lưu, lại ẩn chứa một loạt các thách thức đặc biệt khác. Những biến dạng đối với kênh dưới nước và thách thức riêng của từng khu vực này đòi hỏi sự tập trung vào các chiến lược giảm thiểu mà giới hạn việc triển khai rộng hơn các ứng dụng để phục vụ UDA.



Thương mại và khả năng kết nối toàn cầu giúp đảm bảo an ninh năng lượng và thực phẩm. Các đại dương là nguồn dự trữ tài nguyên to lớn mà đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế quốc gia.

Công nghệ dưới nước, hay cụ thể hơn là công nghệ âm thanh, đã được phát triển và thực sự chín muồi trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, khi Hoa Kỳ và Liên Xô cùng đầu tư mạnh vào vùng biển sâu, và đã đạt được thành công đáng kể trong việc ổn định hiệu suất sóng âm. Hàng loạt thí nghiệm thực địa lớn trên biển đã xác thực thuật toán và giảm thiểu những bất ổn của các vật liệu trung gian. Sau Chiến tranh Lạnh, khi trọng tâm của hải quân được chuyển sang vùng ven biển, các nguyên tắc dùng để ổn định sóng âm trong vùng biển sâu đã không được áp dụng, dẫn đến việc hiệu suất không được tối ưu. Âm học ở khu vực nước nông có những thách thức riêng của nó, khiến cho việc thử nghiệm cần thiết vượt xa khả năng của các nước đang phát triển, và biến lĩnh vực này trở thành một sân chơi độc quyền.

Thời kỳ Chiến tranh Lạnh đã chứng kiến các khoản đầu tư không bị chắt vắn vào quân sự và phát triển công nghệ vì an ninh quốc gia. Tuy nhiên, khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, bộ máy an ninh quốc gia đã không được hỗ trợ ở mức độ như trước, dẫn tới việc nhiều dự án bị đình trệ. Hệ thống giám sát âm thanh là một dự án lớn về mạng lưới cảm biến dưới nước do Hải quân Hoa Kỳ bắt đầu thực hiện từ năm 1949 để giám sát các tàu Liên Xô trong Khu vực GUIK. Khu vực GUIK là một vùng ở phía Bắc Đại Tây Dương, mà tạo thành một nút thắt hải quân, là một từ viết tắt cho Greenland, Iceland và Anh Quốc. Ở

cuối thời kỳ Chiến tranh Lạnh, các trạm trên bờ của hệ thống giám sát này đã phải mở cửa cho giới nghiên cứu khoa học để hỗ trợ cho chi phí vận hành và bảo trì. Dự án này đã thúc đẩy đáng kể công tác nghiên cứu thực địa về trường âm thanh dưới nước, giúp ổn định hiệu suất sóng âm ở vùng biển sâu cho nhiều ứng dụng phi quân sự.

Được mở vào năm 1958 tại California, cơ sở thực nghiệm hải quân Point Sur buộc phải đóng cửa vào năm 1984 vì thiếu kinh phí. Cơ sở thực nghiệm va chạm trên tàu và dự án Hệ thống Cảm biến Giám sát Hoạt động Tần số thấp, vốn được biết đến với tên gọi SURTASS-LFA, đã phải di dời và thu nhỏ quy mô trước sự phản đối của tổ chức phi lợi nhuận Hội đồng Bảo vệ Tài nguyên Thiên nhiên vì lý do môi trường. Hội đồng này buộc Hải quân lần đầu tiên phải đệ trình một tuyên bố về tác động môi trường vào đầu những năm 1990. Năm 1996, 13 con cá voi mõm khoằm Cuvier, một giống cá lặn sâu mà hiếm khi mắc cạn, đã được tìm thấy khi bị mắc cạn ngoài khơi bờ biển Hy Lạp. Tiến sĩ Alexandros Frantzis, một nhà sinh vật học của Đại học Athens, đã kết nối vụ mắc cạn này với việc sử dụng sóng âm trong các khu vực gần đó. NATO đã tham gia vào một cuộc thí nghiệm phối hợp quốc tế mà sử dụng sóng âm tần số thấp, năng lượng cao vào thời điểm xảy ra vụ mắc cạn. Sự kiện này đã trở thành tâm điểm chỉ trích của các nhà hoạt động môi trường, và họ yêu cầu đưa ra lệnh cấm các thử nghiệm này. Hải quân Hoa Kỳ buộc phải tài trợ cho các nghiên cứu về tác động của những thử nghiệm này lên các động vật biển. Những sự cố này phản ánh một sự chuyển dịch địa chính trị, mà trong đó các vấn đề kinh tế xã hội cần được cân bằng với những đòi hỏi về an ninh quốc gia.

MDA vẫn tiếp tục là một sản phẩm được định hình theo sự kiện. Tại Mỹ, vụ tấn công 11/9 đã khơi mào cho những nỗ lực to lớn hướng tới MDA. Sau các vụ tấn công ở Mumbai, Chính phủ Ấn Độ cũng có những bước tiến MDA quan trọng. Cả hai động thái này đều mang tính chất bảo vệ an ninh và chưa nhận được sự ủng hộ từ các bên liên quan khác. Viện cố rằng các dữ liệu tuyệt mật có thể gây tổn hại tới an ninh quốc gia, các quan chức an ninh nắm chặt thông tin trong tay họ. Đối với các quốc gia đang phát triển như Ấn Độ và rất nhiều nước khác trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, một thách thức lớn ở đây là khi đứng trước các ưu tiên khác, việc phân bổ một ngân sách khổng lồ cho các yêu cầu an ninh là không khả thi về mặt chính trị. Bởi vậy, MDA vẫn còn hạn chế do thiếu nguồn lực và sự vắng bóng một cách tiếp cận có quy mô toàn quốc. Do đó, sẽ rất khó để cấp vốn cho UDA trong vai trò là một sản phẩm để đảm bảo an ninh bởi bản chất của nó là cần sử dụng

rất nhiều tài nguyên, điều này khiến nó khó nhận được sự ủng hộ về mặt chính trị.

Trước những thách thức về môi đe dọa dưới nước ngày càng tăng, cùng việc các chiến lược giảm thiểu rủi ro dưới nước dần trở thành sân chơi độc quyền của các quốc gia có năng lực công nghệ cao, chúng ta cần có một cách tiếp cận đa chiều hơn. UDA cần có một cấu trúc khác biệt nhiều thay vì bị nhìn nhận đơn thuần là một phần mở rộng của MDA và hoàn toàn chỉ là một sản phẩm để đảm bảo an ninh.

CÔNG SUẤT ÂM THANH VÀ VIỆC XÂY DỰNG NĂNG LỰC

Thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh chứng kiến hai bước tiến lớn của UDA. Đầu tiên là sự chuyển dịch các hoạt động an ninh từ dưới nước hướng tới các vùng ven biển. Thứ hai là xây dựng năng lực và công suất âm thanh có hiệu quả. Ở đầu thế kỷ 21, hiện tại chúng ta đang chứng kiến sự hồi sinh mạnh mẽ của xây dựng năng lực và công suất âm thanh nhằm vượt qua những thách thức tại vùng nhiệt đới ven biển. Ba thành tố chính đáng chú ý bao gồm:

1. **Để nhìn** – mạng lưới cảm biến cung cấp nhận thức.
2. **Để hiểu** – phân tích và diễn giải âm học.
3. **Để chia sẻ** – mạng lưới truyền tải thông tin có thể chuyển thành hành động trong thời gian thực.

Thông thường, một nhóm nhỏ các quốc gia sản xuất các cảm biến và kiểm soát số lượng sản phẩm được bán ra trên thị trường. Tuy mong muốn có thể tự sản xuất các cảm biến dưới nước, các quốc gia khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vẫn có thể xoay sở hoạt động với các cảm biến nhập khẩu.

Sự phát triển của công nghệ mạng đã đạt được những tiến bộ đáng kể. Tuy nhiên, việc phân tích âm thanh ở các vùng ven biển Ấn Độ Dương đòi hỏi nỗ lực linh hoạt để khắc phục các biến dạng của vật liệu trung gian với đặc trưng của từng địa điểm. Các thử nghiệm đồ sộ giúp đo lường âm thanh ở vùng nước nông (SWAM) cần được tiến hành để thu thập dữ liệu âm thanh, tiếp theo đó là việc xử lý tín hiệu để mô hình hoá kênh dưới nước và tiếng ồn xung quanh.

Thử nghiệm SWAM đòi hỏi hai đầu vào chính – những nền tảng để tiếp cận từng góc ngách trong khu vực dưới nước và khả năng xử lý tín hiệu để lấy được dữ liệu đầu vào có giá trị. Cách triển khai các cảm biến trên tàu thông thường không mang lại kết quả như mong muốn và quá đắt đỏ nên không thể bao phủ toàn bộ các khu vực rộng lớn cần được nghiên cứu. Để thực hiện các khảo sát âm thanh dưới nước, nền tảng phù hợp nhất đã được kiểm chứng là tàu lượn dưới nước.



Những chiếc tàu lượn nổi có động cơ này chậm, rẻ hơn, có độ bền lâu năm và gây ít tiếng ồn. Một số lượng lớn tàu lượn có thể được triển khai để phủ kín các khu vực rộng lớn, để rồi được xâu chuỗi với nhau cho công tác phân tích dữ liệu. Chúng là kết quả của một trong số những tiến bộ gần đây trong lĩnh vực phương tiện tự hành dưới nước. Do chúng không chạy bằng chân vịt, nên gây ít tiếng ồn và nhờ vậy có thể được sử dụng cho việc thu thập dữ liệu âm thanh. Chúng cũng có độ bền cao.

Năng lực phân tích âm thanh vẫn giới hạn trong một nhóm nhỏ các quốc gia, bao gồm Úc, Pháp, Nhật Bản, Hoa Kỳ và các thành viên của Hiệp Hội Âm học Bắc Âu. Chiến tranh chống tàu ngầm ven biển là một hiện tượng xuất hiện gần đây, và một số nước trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã đầu tư vào các năng lực này. Từ cuối thế kỷ 20, Hoa Kỳ đã bắt đầu quan ngại về thái độ gây hấn của Trung Quốc trong lĩnh vực hàng hải, đặc biệt là ở khu vực biển Đông. Thử nghiệm Âm học Quốc tế các Vùng biển Châu Á (ASIAEX) là một dự án SWAM không lồ được khởi xướng từ đầu thế kỷ này. Ban đầu, sáu trường đại học của Hoa Kỳ, được dẫn dắt bởi Đại học Washington, đã lên kế hoạch cho giai đoạn đầu của dự án này. Trong giai đoạn hai, 20 trường đại học từ Trung Quốc, Đài Loan và các quốc gia khác đã tham gia.

Cấu trúc này có ý nghĩa sâu rộng về mặt địa chính trị. Hoa Kỳ cần dữ liệu để vượt qua những thách thức của vùng nhiệt đới ven biển Đông. Do đó, toàn bộ thí nghiệm này được cấp ngân sách bởi Văn phòng Nghiên cứu Hải quân nhưng lại được thực hiện bởi giới học thuật. ASIAEX chỉ là điểm khởi đầu, và chính phủ Hoa Kỳ thường xuyên tiến hành thu thập dữ liệu âm thanh thông qua việc phát các tia âm thanh và triển khai các tàu lặn không người lái dưới nước ở biển Đông. Người Trung Quốc nhận thức được và chấp nhận sự hạn chế của mình trong khả năng thực hiện những thí nghiệm SWAM quy mô lớn, và bởi vậy, họ tham gia cùng Hoa Kỳ để học hỏi. Họ theo đuổi nó với một tham

Ngày nay Hải quân Hoa Kỳ cấp ngân sách cho việc nghiên cứu về tác động của thí nghiệm sóng âm lên sinh vật biển sau khi các thí nghiệm sóng âm của NATO được cho là đã góp phần gây ra vụ cá voi mõm khoằm Cuvier mắc cạn năm 1996.

OURBREATHINGPLANET.COM

vọng lớn, mà đỉnh điểm là dự án Vạn Lý Trường Thành dưới nước. Tháng 12 năm 2016, Trung Quốc đã bắt giữ một tàu lặn không người lái dưới nước của Hoa Kỳ, vốn được phóng từ tàu Hải quân Hoa Kỳ USNS Bowditch. Sự việc này là tuyên bố chính thức của người Trung Quốc rằng họ sẵn lòng tiến hành chương trình phát triển âm thanh của riêng họ.

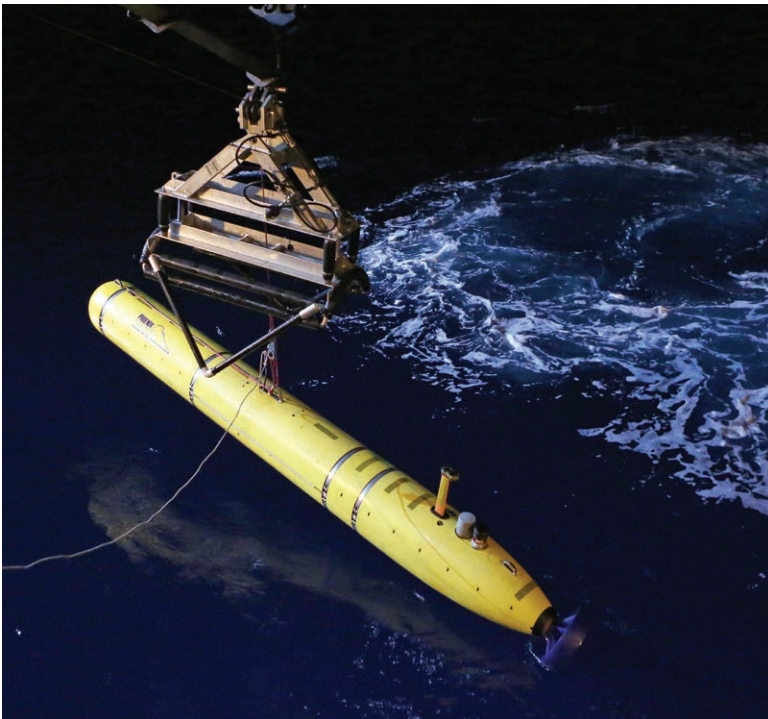
Khi chuyến bay 370 của hãng hàng không Malaysia Airlines biến mất trong hành trình từ Kuala Lumpur, Malaysia tới Bắc Kinh, Trung Quốc vào tháng 3 năm 2014, phía Trung Quốc đã sốt sắng muốn chỉ dẫn công tác tìm kiếm. Hơn 90% hành khách là người Trung Quốc. Các đối tác thuộc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã giao vai trò này cho nước Úc, để hạn chế sự tham gia của Trung Quốc trong công cuộc phát triển mạnh mẽ về năng lực và công suất âm thanh diễn ra suốt ba năm tìm kiếm.

Sự phát triển năng lực và công suất âm thanh tại các vùng nhiệt đới ven biển chỉ diễn ra được nhờ những thử nghiệm SWAM đồ sộ. Những thử nghiệm này tận dụng tài nguyên ở mức cực độ và cần được cấp vốn ở một quy mô khác với sự hỗ trợ của công nghệ hàng đầu. Các đối tác Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương cần tập hợp tài nguyên và phối hợp các nguồn lực để đạt được thành công.

Khung UDA là một đề xuất sẽ mang đến sự minh bạch. Thông thường, có bốn bên chính trong khuôn khổ UDA và họ nỗ lực để tạo ra sự hiểu biết về phạm vi dưới mặt biển để thúc đẩy lợi ích của họ.

Một chiếc xe tự hành dưới nước được sử dụng cho việc tìm kiếm máy bay 370 của Malaysia Airlines.

AFP/GETTY IMAGES



Bộ máy An ninh Quốc gia: Do không thể tiếp cận và sự mù mờ trong phạm vi dưới mặt biển đem đến một bài toán phức tạp trong hoạt động giám sát và xác định các yếu tố gây rối. Sự tham gia của các tác nhân phi quốc gia càng làm vấn đề này phức tạp thêm. Từ góc nhìn an ninh, sự sốt sắng muốn nâng cao nhận thức về biển khơi có ý nghĩa bảo vệ các tuyến đường biển liên lạc, các vùng nước ven biển và các tài sản hàng hải khác nhau trước sự gia tăng năng lực về tàu ngầm và mìn, có mục đích nhằm hạn chế quyền tiếp cận biển và các vùng ven biển.

Các Tổ chức Kinh tế Xanh: Thương mại và khả năng kết nối toàn cầu đảm bảo về an ninh năng lượng và thực phẩm. Các đại dương là nguồn dự trữ tài nguyên to lớn mà có thể đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế quốc gia. Rất nhiều cơ hội lớn trong các lĩnh vực bao gồm được phẩm, dầu khí, khai thác mỏ dưới biển, kho vận và vận tải đang chờ được nắm bắt.

Các nhà Quản lý Môi trường và Cơ quan Quản lý Thiên tai: Các đại dương cũng là điểm khởi nguồn của vô số thiên tai. Có lẽ việc phòng ngừa thiên tai là không khả thi, nhưng việc cảnh báo sớm có thể giảm thiểu thương vong và mất mát tài sản. Các hoạt động của con người trong khu vực hàng hải đang gây ra sự suy thoái môi trường và là mối đe dọa cho sự phát triển bền vững. Các cơ quan hoạch định và tổ chức quản lý cần tăng cường năng lực để đáp ứng những thách thức trong tương lai.

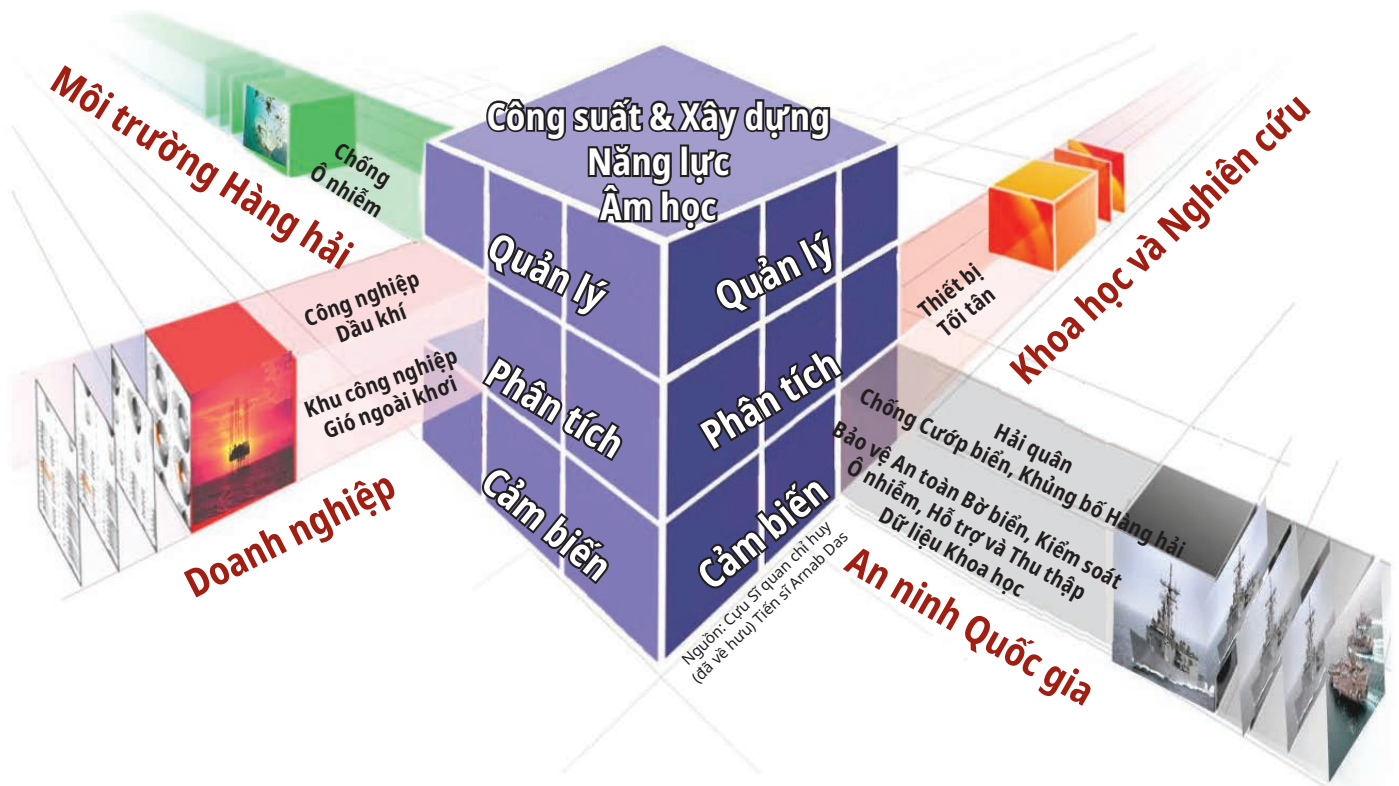
Các Nhà cung cấp Khoa học và Công nghệ: Trong lĩnh vực dưới nước, luôn có một yêu cầu đối với việc tăng trưởng bền vững, an ninh và an toàn. Khoa học và công nghệ sẽ luôn là nhân tố chính thúc đẩy những nỗ lực này. Để có thể thấu hiểu hệ sinh thái dưới biển, tương tác giữa những thành tố trong hệ sinh thái, cũng như tác động của sự can thiệp của con người lên hệ sinh thái, chúng ta sẽ cần nhiều nghiên cứu hơn.

Cách tiếp cận thông thường của các bên liên quan trong quá trình theo đuổi công tác UDA của riêng mình có những hạn chế nghiêm trọng, khi họ phải cạnh tranh tài nguyên để cấp vốn cho những dự án đó trong suốt một khoảng thời gian dài. Điều này đã giới hạn các nỗ lực UDA và biến thành sân chơi độc quyền của một vài quốc gia. Đã đến lúc cần xây dựng một hệ thống phổ cập để giúp giảm thiểu xung đột, mang lại sự hài hoà và hoà bình quốc tế.

Hình 1 trình bày một góc nhìn toàn diện về khung UDA. Yêu cầu cơ bản cho tất cả các bên liên quan là nhận biết những phát triển trong lĩnh vực dưới nước, thấu hiểu ý nghĩa của các phát triển này và phản ứng một cách có hiệu quả và năng suất.

Trên quy mô toàn diện, UDA cần được hiểu theo cả cấu trúc ngang và dọc. Cấu trúc ngang là

Hình 1: Nhận thức về Khu vực Dưới mặt biển



các nguồn lực sẵn có về mặt công nghệ, cơ sở hạ tầng, năng lực và công suất. Được đại diện bởi bốn mặt của khối lập phương, các bên liên quan sẽ có các yêu cầu cụ thể. Tuy nhiên, yêu cầu cốt lõi vẫn sẽ là xây dựng năng lực và công suất âm thanh. Cấu trúc dọc là hệ thống phân cấp để thiết lập một UDA toàn diện. Cấp độ đầu tiên là cảm biến dành cho các tài nguyên và hoạt động, cũng như các mối đe dọa trong khu vực dưới mặt biển. Cấp độ thứ hai là việc diễn giải ý nghĩa của những dữ liệu được đưa ra nhằm lên kế hoạch cho các chiến lược an ninh, kế hoạch bảo tồn và sử dụng tài nguyên. Cấp độ tiếp theo là sự hình thành các khung quản lý và cơ chế giám sát ở cấp địa phương, quốc gia và toàn cầu.

Hình này đưa ra một cách thức tham gia và tương tác toàn diện cho các bên liên quan từ nay về sau. Các khối lập phương riêng lẻ đại diện cho các khía cạnh cụ thể cần được giải quyết. Mỗi quan hệ đối tác giữa người dùng – giới khoa học – ngành công nghiệp có thể hình thành liên mạch dựa trên các yêu cầu của người dùng, đầu vào từ giới khoa học và giao diện ngành được đại diện theo khối lập phương cụ thể. Điều này sẽ cho phép chúng ta tiếp cận theo cách tập trung hơn, với khung tương tác được xác định rõ ràng. Với động lực phù hợp, khung UDA có thể giải quyết nhiều thách thức mà các quốc gia đang phát triển phải

đối mặt. Đề xuất khung UDA này khuyến khích tất cả các bên liên quan tập hợp tài nguyên, phối hợp các nguồn lực để thúc đẩy tăng trưởng một cách bền vững, an toàn và an ninh cho tất cả mọi người.

Ở khu vực Ấn Độ Dương, UDA đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn các hoạt động đối đầu trên biển. Các tác nhân phi quốc gia góp phần làm phức tạp thêm vấn đề khi lợi thế bất cân xứng luôn ngả về các nhân tố gây bất ổn. Các thách thức vật lý cụ thể của từng địa điểm đòi hỏi những nỗ lực đặc biệt để vượt qua. Việc xây dựng năng lực và công suất âm thanh xứng đáng nhận được sự quan tâm to lớn và tức thì. Những hạn chế về kinh tế và chính trị trong khu vực ngăn cản các khoản đầu tư quân sự lớn. Bởi vậy, việc tập hợp tài nguyên và nỗ lực tập thể là cách duy nhất để tiến lên phía trước.

Các quốc gia đang phát triển có những khó khăn riêng – hạn chế về tài nguyên, các thách thức trong công nghệ, những vấn đề quản trị và hơn thế nữa. Một lối tiếp cận chiến lược mang tính hệ thống và toàn diện sẽ hữu ích về lâu về dài. Khung UDA như đề xuất không đơn thuần chỉ là phần mở rộng sang khu vực dưới nước của khái niệm MDA, mà còn giải quyết một cách toàn diện mô hình tăng trưởng bền vững, an toàn và an ninh vô cùng bức thiết trong không gian chiến lược của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. □

Góc nhìn Thái Bình Dương

TỪ NEW ZEALAND NHÂN VIÊN CỦA DIỄN ĐÀN



Bên lễ Hội nghị chuyên đề và Triển lãm Lực lượng Trên bộ ở Thái Bình Dương (LANPAC) hồi tháng 5 năm 2019, Clive Douglas - Chuẩn úy Bậc 1 của Quân đội New Zealand đã cùng ngồi chia sẻ với FORUM về góc nhìn từ New Zealand. Anh trao đổi về tầm nhìn của Tư lệnh Lực Quân New Zealand sau năm 2025, những đóng góp cho chương trình “Lộ trình Thái Bình Dương” (Pacific Pathways) và cách mà những giá trị của Quân đội New Zealand – lòng dũng cảm, sự cam kết, tình đồng chí và sự chính trực – định hình các mối quan hệ hợp tác cũng như các chương trình huấn luyện binh sĩ trên khắp Thái Bình Dương và những vùng đất khác

DIỄN ĐÀN: Là một chuẩn úy và đã từng phục vụ với tư cách thượng sĩ, xin anh hãy mô tả các nhiệm vụ của mình trong Quân đội New Zealand.

DOUGLAS: Tôi trực thuộc đội hành chính của Tư lệnh Lực quân với tư cách là một binh sĩ cấp cao. Tôi đưa ra tư vấn cấp cao cho ông, nhưng một mảng quan trọng khác là tôi đại diện cho góc nhìn của các binh sĩ cũng như gia đình họ. Nhưng không chỉ có vậy. Mà còn bao gồm cả các sĩ quan và các nhà thầu dân sự. Tôi là một phần của ban lãnh đạo quân đội và mang tới quan điểm của binh sĩ về các quyết định chiến lược mà ban lãnh đạo đưa ra cho tương lai. Tôi đã làm việc ở vị trí này hơn hai năm và còn khoảng một năm nữa. Khi trở thành Thượng sĩ Lực quân (SMA) tôi đã luôn có một kế hoạch, và đó là một phần của lý do mà tôi đã được chọn. Một phần của kế hoạch đó là tập trung vào đào tạo cho binh sĩ, những lộ trình học tập và sự nghiệp giúp nâng cao các đường hướng không phổ biến mà có thể giúp bồi dưỡng một Thượng vụ Lực Quân tương lai, với tất cả thể mạnh như vậy. Tôi đã ký kết thành công một chính sách đào tạo cho các binh sĩ và sĩ quan của chúng tôi, đồng thời cũng đang soạn thảo một chính sách xoay quanh lộ trình học tập và sự nghiệp của họ.

DIỄN ĐÀN: Anh nhập ngũ năm 1985. Hãy mô tả

sự tiến triển của Quân đội New Zealand mà anh đã chứng kiến trong suốt hơn 30 năm qua.

DOUGLAS: Khi tôi nhập ngũ, quân đội của chúng tôi gồm hai tiểu đoàn, và đến giờ vẫn vậy, nhưng một tiểu đoàn lúc đó đang ở Singapore, kể từ năm 1957 trong suốt thời kỳ Tình trạng khẩn cấp Malaya. Nếu nhìn vào trang thiết bị, những gì tôi chứng kiến là quá trình chuyển tiếp và biến đổi của binh sĩ bộ binh, từ việc chỉ cầm theo la bàn, súng trường, cho đến giờ là các hệ thống thông tin liên lạc tích hợp. Chúng tôi từng có analog, và giờ một trong những chương trình chuyển đổi quan trọng là số hoá quân đội, các hệ thống C2 – các hệ thống chỉ huy và điều khiển nhiệm vụ của chúng tôi. Bạn thấy cách chúng tôi liên lạc trước đây, và bây giờ kể cả binh sĩ ở cấp thấp nhất của chúng tôi cũng có màn hình và tất cả các công nghệ kèm theo, đó quả là một sự thay đổi lớn đáng kể.

DIỄN ĐÀN: Một số đặc điểm độc đáo trong cách binh sĩ được huấn luyện ở New Zealand so với các thành phần quân đội nước khác là gì?

DOUGLAS: Tôi nghĩ rằng việc huấn luyện là rất giống nhau, nhưng cái chúng tôi tập trung vào là các kỹ năng cá nhân. Di chuyển, bắn súng, liên lạc, giảm nhẹ và “Người lính là ưu tiên hàng đầu” – tương tự



như Hoa Kỳ. Nhưng với mỗi chuyên môn nghiệp vụ quân sự (MOS), chúng tôi đào tạo những thứ phổ biến. Vì quân đội chúng tôi nhỏ, nên chúng tôi có thể làm được như vậy. Tất cả đều đi học một khoá học vũ trang. Qua khóa học, họ đạt được các kỹ năng “Người lính là ưu tiên hàng đầu”, bởi tất cả đều được học theo cùng một giáo trình. Trong MOS của bạn, bạn sẽ học khoá học nghề của mình, vốn được xây dựng hoàn toàn xoay quanh nghề của bạn. Và rồi bạn kết hợp nó với việc tập trận với đối tác ở nước ngoài để triển khai dàn quân. Khi bạn xây dựng được một chu trình liên tục trọn vẹn, bạn có được một người lính giỏi toàn diện.

DIỄN ĐÀN: Xin anh nói về Pacific Pathways và vai trò của Quân đội New Zealand trong quá khứ, cùng với dự đoán của anh về vai trò đó sau này khi chương trình Pacific Pathways 2.0 được ra mắt.

DOUGLAS: Úc và New Zealand có hiểu biết về Thái Bình Dương, vì vậy cho các đối tác khác muốn tham gia trong khu vực này, họ đang tận dụng những việc chúng tôi đang làm. Và đó chắc chắn là cách mà Hoa Kỳ muốn tiến hành. Chương trình này tìm kiếm các cơ hội gửi gắm một vài binh sĩ Úc, New Zealand và Hoa Kỳ, sau đó xây dựng một nhóm huấn luyện di động để đưa các đối tác quan trọng của chúng tôi vào vùng Thái Bình Dương

Các thành viên của Quân đội New Zealand biểu diễn haka – vũ điệu chiến tranh của người Maori ở New Zealand – trong khuôn khổ lễ khai mạc Cuộc tập trận Tafakula tại Doanh trại Taliai, Tonga vào tháng 8 năm 2019.

HẠ SĨ TAMARA CUMMINGS – CỤC DỰ TRỮ QUÂN ĐỘI HOA KỲ

và hội nhập. Ở khía cạnh khác, chúng tôi có các sĩ quan chuyên về kỹ thuật, các thượng sĩ đang đóng quân tại Fiji, Tonga và cả Vanuatu. Phía Úc cũng vậy. Điều này mang lại cho chúng tôi kiến thức về quốc gia đó cũng như mối quan hệ mật thiết. Nếu chúng tôi muốn tiến hành ở một nơi khác, với một quốc gia khác có quan hệ bền chặt với Hoa Kỳ, chúng tôi cũng sẽ làm tương tự và tận dụng những hoạt động Hoa Kỳ đang làm. Tôi nhìn nhận phiên bản 2.0 giúp củng cố những kết quả chúng tôi đã đạt được và tìm kiếm các cơ hội lớn hơn. Tôi có thể nói rằng điều then chốt cho tất cả quốc gia là bạn phải hỏi quốc gia bạn sắp giúp đỡ điều họ muốn là gì. Chìa khoá ở đây là không áp đặt những gì chúng ta cho rằng đó là điều họ muốn.

DIỄN ĐÀN: New Zealand xem Micronesia và Polynesia là sân sau của mình. Quân đội New Zealand có những chương trình huấn luyện và quan hệ hợp tác nào khác với các đảo quốc láng giềng ở Thái Bình Dương?

Một trong những thế mạnh của quân đội của chúng tôi là văn hoá và việc mang văn hoá bản địa của người Maori hòa nhập vào cùng tất cả các nhóm dân tộc khác trong lực lượng của mình.

– Chuẩn úy Bậc 1 Clive Douglas



DOUGLAS: Từ góc nhìn của một hạ sĩ quan (NCO), các sĩ quan và các hạ sĩ quan cùng tham gia vào các khoá học của chúng tôi, nhờ đó họ chia sẻ chung một trải nghiệm. Gửi những nhóm huấn luyện đi động đến những quốc gia đó dựa trên những điều họ mong muốn được huấn luyện, đó mới là mối quan hệ giữa con người với nhau. Ở cấp chiến lược, và cấp độ của tôi, đó là đạt được những mối quan hệ chặt chẽ trong khu vực. Đó là xích lại gần nhau, trò chuyện và tới thăm quê hương của nhau. Đó là đặt tâm nhìn của chúng tôi vào tương lai và tận dụng những hoạt động chúng tôi đang làm tại Lực lượng trên bộ Thái Bình Dương LANPAC cũng như tại Hội nghị Chỉ huy các Quân đội Thái Bình Dương (PACC) và Hội thảo chuyên đề Quản lý các Quân đội Thái Bình Dương (PAMS). Bạn có thể thảo luận trước, nhưng điểm then chốt ở đây là cách chúng ta biến nó thành hành động.

DIỄN ĐÀN: Là một lực lượng quân đội nhỏ hơn trong khu vực, New Zealand có những cách thức nào để thúc đẩy các đối tác và đồng minh nhằm tối đa hoá những đóng góp của quân đội xứ Kiwi?

DOUGLAS: Một trong những thế mạnh của quân đội của chúng tôi là văn hoá và việc mang văn hoá bản địa của người Maori hòa nhập vào cùng tất cả các nhóm dân tộc khác trong lực lượng của mình. Chúng tôi hiểu về người Polynesia và Micronesia, nhờ tận dụng văn hoá của chúng tôi, và đó là quyền lực mềm để tiếp cận và tạo ảnh hưởng nhằm thấu hiểu nhu cầu của họ. Một mảng khác là bộ khung lãnh đạo. Một ví dụ là Papua New Guinea đã lấy bộ khung của chúng tôi và chuyển hoá nó thành phiên bản của chính họ. Chúng tôi giới thiệu cho họ bộ khung của mình, rồi họ đến New Zealand tham gia một số chương trình của chúng tôi, sau đó quay trở lại đất nước họ và biến nó thành của riêng mình. Fiji cũng rất quan tâm, và Tonga cũng vậy. Khi chúng tôi làm những việc này, chúng tôi không có nguồn tiền dồi dào như nước Úc, nhưng những gì chúng tôi có là tận dụng sức mạnh con người và biến thành sức mạnh quân đội.

DIỄN ĐÀN: Các cuộc tấn công khủng bố tiếp tục diễn ra ở những địa điểm mới không ngờ tới, bao gồm cả Christchurch vào tháng 3 năm 2019. Vụ việc đó đã định hình một số nỗ lực chống khủng bố ở New Zealand như thế nào, và nó cũng có tác động ra sao lên nỗ lực chống khủng bố của quân đội?

DOUGLAS: Đó không phải là lĩnh vực chuyên môn của tôi, bởi việc đó là do lực lượng cảnh sát chịu trách

Trung úy Quân đội New Zealand Matthew Wall tham dự khoá huấn luyện thiện xạ chiến đấu tại Doanh trại Taji, Iraq vào tháng 7 năm 2019.

HẠ SĨ TAMARA CUMMINGS – CỤC DỰ TRỮ QUÂN ĐỘI HOA KỲ



nhệm. Nhưng tôi muốn nói rằng quân đội đã hỗ trợ cho một cơ quan dân sự, mà ở đây là cảnh sát. Về khía cạnh: Nó có thay đổi New Zealand không? Tôi phải nói rằng chúng tôi chưa từng nghĩ rằng một việc như thế lại có thể xảy ra ở New Zealand, và cái cách nó xảy ra đã đưa đất nước chúng tôi xích lại gần nhau hơn, và cụ thể là trong việc hỗ trợ cộng đồng Hồi giáo. Người dân New Zealand đã nỗ lực rất nhiều để hướng tới cộng đồng này. Và thủ tướng của chúng tôi đã cho thế giới thấy cách một nhà lãnh đạo đưa cả quốc gia vượt qua một sự kiện bi thảm như thế nào. Xét về khả năng ứng phó với các vấn đề hay mối đe dọa an ninh, chúng tôi luôn sẵn sàng.

DIỄN ĐÀN: Cuối cùng, anh đang tham gia vào các ban hội thẩm trong suốt LANPAC để thảo luận về hiện đại hoá và nhu cầu đảm bảo các nguyên tắc cơ bản luôn là ưu tiên trong việc huấn luyện binh sĩ. Xin anh hãy nói đôi chút về điểm này và chia sẻ tầm nhìn của anh về quân đội trong tương lai.

DOUGLAS: Câu hỏi hay. Tầm nhìn của Tư lệnh Lục quân của chúng tôi trong nhiệm kỳ này xoay quanh việc xây dựng một lực lượng nhanh nhạy, thích ứng cao, chiến đấu hạng nhẹ và hiện đại. Đối với quân đội, nhìn xa hơn năm 2025, chúng tôi sẽ xây dựng cái mà chúng tôi gọi là “Người lính thông minh” [Các nỗ lực cho “Người lính thông minh” của quân đội bao gồm cung cấp các khóa đào tạo quân sự chuyên

Tư lệnh Lục quân, Thiếu tướng John Boswell duyệt các binh sĩ mới từ Lực lượng Tuyển quân Chính quy 395 tại Doanh trại Waiouru. QUÂN ĐỘI NEW ZEALAND

ngiệp cho các quân nhân; chính thức hoá quy trình xin tài trợ cho việc học tập; phát triển các lộ trình học toán và ngôn ngữ; và tận dụng tài năng của binh sĩ). Đến năm 2025, chúng tôi sẽ được kết nối số hoá hoàn toàn. Tôi chứng kiến lực lượng của chúng tôi phát triển về nhân lực và có khả năng tương tác với các đối tác chính. Việc New Zealand có thể cung cấp các khả năng chuyên biệt sẽ cùng cố trật tự quốc tế dựa trên luật lệ và các ưu tiên về an ninh quốc gia của chính phủ chúng tôi.

DIỄN ĐÀN: Sau cùng, anh có điều gì muốn chia sẻ với các quốc gia đối tác về những việc Quân đội New Zealand đang làm không?

DOUGLAS: Tôi nghĩ trong tương lai, câu hỏi trước cùng với câu hỏi này, chính các mối quan hệ và sự hợp tác bền chặt sẽ cho phép chúng ta làm việc cùng nhau trong một thế giới phức tạp mà ta đang sống. Chính thông qua những hoạt động này [như LANPAC] và các cuộc tập trận, ngay cả khi chúng ta dàn quân, điều đó sẽ giúp các mối quan hệ phát triển và giúp con người thấu hiểu năng lực của nhau, và điều đó sẽ giúp chúng ta tiến lên phía trước. □

Lễ hội Thần đạo

Tiếp nối truyền thống hàng thế kỷ ở Nhật Bản

Khi pháo hoa thấp sáng đêm đông, đông đảo đàn ông, phụ nữ và thanh thiếu niên reo hò *washoi*, *washoi* (nghĩa là tuyệt vời), kéo theo chiếc xe cuối của đoàn xe diễu hành gồm sáu xe cao chót vót, phủ đầy đèn lồng đi lên ngọn đồi nhỏ, hướng vào trung tâm thị trấn. Đây là khoảnh khắc đỉnh cao của lễ hội Thần đạo, một lễ hội đã được biến đổi từ lễ tạ ơn mùa màng thành cuộc gặp gỡ hàng năm giữa hai vị thần địa phương.

Lễ hội đêm Chichibu có nguồn gốc lâu đời hơn 1,000 năm, là một trong ba lễ hội nổi tiếng Nhật Bản, nổi bật với những chiếc xe diễu hành khổng lồ cao tới 7 mét và nặng tới 15 tấn. Hàng trăm cư dân kéo những bánh xe gỗ lớn này qua các con phố trong trang phục lễ hội truyền thống, với băng đô, xà cạp đen và áo khoác bông dày, trang trí bằng các kí tự Nhật Bản, trong tiếng trống, tiếng huýt sáo và tiếng ca hào sảng.



Những người tham gia lễ hội khoác lên mình tấm áo happi truyền thống và chuẩn bị chụp selfie trước Lễ hội đêm Chichibu, Nhật Bản. THE ASSOCIATED PRESS

Thần đạo là tôn giáo bản địa của Nhật Bản từ nhiều thế kỉ trước. Đây là thuyết vật linh với niềm tin rằng có hàng nghìn *kami*, tức là các linh hồn, sống trong thiên nhiên như các khu rừng, dòng sông và ngọn núi. Con người được khuyến khích sống trong sự hoà hợp với các linh hồn và có thể cầu xin sự giúp đỡ từ họ. Tổ tiên cũng sẽ trở thành *kami* và có thể giúp những người đang sống.

Theo lời Minoru Sonoda, thầy tu trụ trì đền Chichibu và là cựu giáo sư Đại học Kyoto về nghiên cứu tôn giáo, lễ hội kéo dài hai ngày này bắt nguồn từ một truyền thống xa xưa hơn của dân làng, để tạ ơn vị thần núi gần đó đã giúp đỡ họ trong suốt mùa gieo trồng và thu hoạch. Vào năm 2016, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên Hiệp

Quốc đã công nhận lễ hội này là di sản văn hoá phi vật thể. “Đây là thời điểm để ngợi ca sự dồi dào của thiên nhiên”, Sonoda nói.

Trong suốt thời trung cổ, lễ hội này đã phát triển thành một dịp tôn vinh cuộc hội ngộ hàng năm giữa nữ thần của thị trấn và thần núi gần đó. Nữ thần được một nhóm đàn ông mặc đồ trắng khiêng qua những con phố hướng tới công viên trung tâm trong một chiếc hòm tạc hình thuyền và trang trí lộng lẫy, nơi người được nghỉ ngơi trong lúc sáu xe diễu hành chậm rãi tụ hội về quảng trường đông đúc, khi mỗi chiếc xe tới là một lần pháo hoa bùng sáng để đón mừng.

Ngày nay, nhiều người Nhật đổ xô tới lễ hội, thu hút khoảng 200,000 người mỗi dịp tháng 1. Họ không hề biết tới một trong hai câu chuyện đó và nói rằng sự kiện này không có ý nghĩa tôn giáo nào với họ, nhưng họ muốn duy trì tập tục này. Họ tới thăm thị trấn, cách Tokyo khoảng 90 phút đi tàu về phía Tây Bắc, chỉ để có một trải nghiệm vui, giàu bản sắc văn hoá.

“Tôi thích pháo hoa và đồ ăn. Đơn thuần là đến vui chơi thôi. Tôi không thực sự nghĩ về khía cạnh tôn giáo”, Mitsuo Yamashita, một người 69 tuổi đã về hưu và đã đến lễ hội này trong suốt 15 năm qua cho biết. “Người Nhật không sùng đạo lắm, và nói một cách khác thì chúng tôi theo đủ mọi loại tôn giáo”.

Rất nhiều người Nhật thoải mái kết hợp nhiều tôn giáo tùy theo dịp, đến thăm đền thờ Thần đạo vào dịp năm mới, tổ chức lễ tang theo đạo Phật hay đám cưới theo đạo Thiên Chúa, một lựa chọn phổ biến mặc dù chỉ 1% dân số là tín đồ đạo Thiên Chúa. “Tôi không biết điều đó có nghĩa là chúng tôi linh hoạt hay chúng tôi không có niềm tin”, Yamashita nói.

TÔN GIÁO ĐƯỢC NHÌN NHẬN THEO CÁCH KHÁC

Lang thang trên những con phố chiều, một nhóm nữ sinh trung học trong trang phục lễ hội nói rằng lễ hội này không có ý nghĩa tôn giáo với họ, dù một lúc nữa thôi, họ sẽ tham gia kéo xe diễu hành. Tuy vậy, họ vẫn dứt khoát nói rằng họ tin vào câu chuyện về hai vị thần gặp gỡ buổi tối ngày hôm đó. Các cô gái cũng cho biết họ sẽ đón Giáng Sinh với việc trang hoàng cây thông và trao nhau quà tặng, và không thấy bất kỳ vấn đề gì khi kết hợp các tôn giáo cả.

“Chẳng vấn đề gì! Điều đó là bình thường. Hầu hết người Nhật đều làm thế.”, Rio Nishimiya 18 tuổi cho biết.

“Người Nhật rất linh hoạt”, bạn của cô, Meiri Shimada, cũng độ tuổi 18 nói vậy. “Đây là một điều tốt!”

Nhiều người Nhật chia sẻ quan điểm này. Thái độ của họ với tôn giáo khá mơ hồ. Nhiều người sẽ nói rằng họ không sùng đạo, nhưng hàng năm hàng triệu người Nhật vẫn tới thăm đền thờ Thần đạo và các đền thờ Phật giáo



Pháo hoa thấp sáng bầu trời trong Lễ hội đêm Chichibu ở Chichibu, Nhật Bản. THE ASSOCIATED PRESS

trên khắp Nhật Bản cũng như có những bàn thờ nhỏ tại nhà để cầu khẩn.

So với phương Tây hoặc thế giới Hồi giáo, những xã hội mà nhân mạnh vào đức tin cá nhân và tập hợp các tín ngưỡng, hoặc một tín ngưỡng, dựa trên một văn bản thiêng liêng như Kinh thánh hay Kinh Koran, ở Nhật Bản và một vài khu vực khác của Châu Á, tôn giáo được nhìn nhận theo một cách khác.

Ở Nhật Bản, tôn giáo mang tính chất văn hoá, nghi lễ, cộng đồng hơn là một đức tin cá nhân.

Thần đạo không có sách thánh hay một giáo lý thần học được định nghĩa rõ ràng, và rất nhiều người Nhật sẽ gặp khó khăn trong việc tóm tắt nó. “Đó là tôn giáo của cuộc sống”, thầy tu trụ trì Sonoda nói. “Tôn giáo này được kế thừa từ tổ tiên và mang đến một giá trị tâm linh truyền từ đời này sang đời khác. Và niềm tin không chỉ dành cho con người, mà chúng ta còn được gắn kết với động vật và tất cả các sinh linh. Nhờ có các sinh linh khác mà chúng ta được sống.”

Ông nói: “Thế giới quan có lẽ là một cách mô tả tốt hơn.”

Không có một con số cụ thể nào về số lượng tín đồ Thần đạo ở Nhật Bản, đơn giản bởi chẳng có gì xác định để đo đếm. “Chúng tôi không sử dụng từ “tín đồ””, Sonoda nói. Không có các buổi lễ hàng tuần và cũng chẳng có nhà truyền giáo nào đi truyền bá Thần đạo.

CÙNG TỒN TẠI

Có hơn 80.000 đền thờ Thần đạo trên khắp Nhật Bản, và số lượng chùa chiền Phật giáo cũng gần như vậy. Nhìn chung

hai tôn giáo này đã tồn tại hoà bình với nhau sau khi Phật giáo du nhập vào Nhật Bản ở thế kỷ thứ sáu cùng tư tưởng Nho giáo của Trung Quốc.

Lịch sử tồn tại song song lâu dài này là một trong những lý do lý do chính giải thích cho thái độ của người Nhật đối với tôn giáo. Theo lời của Susumu Shimazono, giáo sư về tôn giáo tại Đại học Sophia, một trường dòng ở Tokyo: “Mỗi tôn giáo có một vai trò khác nhau, và ba tôn giáo, Thần đạo, Phật giáo và Nho giáo, đã định hình văn hoá Nhật Bản”. “Có một số giáo lý, nhưng không tôn giáo nào nhấn mạnh tính độc nhất cả. Kiểu kết hợp các ý tưởng và triết lý này rất đặc trưng ở Đông Á.”

Các chuyên gia cho biết mỗi quan tâm đến Thần đạo của dân thường ở Nhật đang ổn định và thậm chí còn gia tăng. Lướt viếng thăm đền thờ Thần cung Ise, ngôi đền quan trọng nhất của Nhật Bản, đã gia tăng trong các năm gần đây, từ 8,9 triệu lượt tính tới tháng 11 năm 2019, cao hơn so với 7,8 triệu lượt trong cùng kỳ năm 2018 và 8,5 triệu cho cả năm 2017.

Thần đạo cũng gắn chặt với hoàng tộc Nhật Bản, với niềm tin rằng thiên hoàng là hậu duệ của nữ thần mặt trời Amaterasu Omikami.

Trong Thế chiến thứ hai, Thần đạo đã được nâng lên hàng quốc giáo, nhân dân tranh đấu trong chiến tranh nhân danh thiên hoàng, người được coi là bậc thần thánh. Sau chiến tranh, thiên hoàng đã bị tước bỏ tầm vóc thần thánh của mình, với Hiến pháp do Hoa Kỳ soạn thảo để đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng và tách tôn giáo ra khỏi nhà nước.

The Associated Press

BỘ BA TRUNG THÀNH

*Năng lực rắn đe
chiến lược hạt nhân
được kéo dài để bảo
vệ Hoa Kỳ và các
đồng minh*

NHÂN VIÊN CỦA DIỄN ĐÀN



Trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, Hoa Kỳ đã phát triển cấu trúc chiến lược cho bộ ba hạt nhân của mình. Kết cấu lực lượng quân sự gồm ba mũi nhọn kết hợp giữa hệ thống tên lửa và máy bay ném bom của Bộ Tư lệnh Không quân Chiến lược Hoa Kỳ, cùng với hạm đội tàu ngầm mang tên lửa đạn đạo của Hải quân Hoa Kỳ. Khi Bộ Chỉ huy Chiến lược Hoa Kỳ (USSTRATCOM) được đưa vào hoạt động vào tháng 6 năm 1992, sứ mệnh chính của bộ này đã trở thành công tác quản lý diễn ra hàng ngày và sự sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi năng lực này.

Được phát triển trong một thế kỷ qua, khái niệm chiến lược này tiếp tục phục vụ đất nước ta và các đồng minh trong vai trò là một biện pháp răn đe chủ động chống lại các công tấn công hạt nhân. Một loạt các sự kiện phối hợp được diễn ra từ ngày 3 đến ngày 14 tháng 2 năm 2020 đã chứng thực được sức mạnh của bộ ba hạt nhân Hoa Kỳ và cũng chứng minh các phương pháp thử nghiệm là có trách nhiệm.

Những sự kiện này bao gồm chuyến bay của lực lượng đặc nhiệm ném bom trên máy bay ném bom B-52H Stratofortress, cùng cuộc thử nghiệm phóng tên lửa đạn đạo không vũ trang liên lục địa (ICBM) và hai tên lửa đạn đạo phóng từ tàu ngầm (SLBM). Các hệ thống vũ khí được sử dụng trong màn trình diễn này bắt nguồn từ kỷ nguyên Chiến tranh lạnh và đã được đưa vào sử dụng từ những năm 1960 đến những năm 1980.

Trong chuyến thăm Cơ sở Chỉ huy và Kiểm soát của USSTRATCOM, Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ đã nhấn mạnh tầm quan trọng của sứ mệnh của USSTRATCOM. “Ưu tiên hàng đầu của chúng tôi là đảm bảo chúng ta có một biện pháp răn đe chiến lược an toàn, bảo mật, hiệu quả và đáng tin cậy.”, Ông Esper nói. “Điều đó có nghĩa là tất cả các chức năng trong bộ ba này, chỉ huy, kiểm soát và thông tin liên lạc hạt nhân với một mệnh lệnh rất hiệu quả dưới sự lãnh đạo của một vị tư lệnh rất hùng mạnh.”

Khả năng đứng vững của biện pháp răn đe hạt nhân của Hoa Kỳ đòi hỏi sự hợp tác nhuần nhuyễn giữa nhiều bộ phận nhằm đáp ứng các mục tiêu an ninh quốc gia. Điều quan trọng nhất trong sứ mệnh này là tất cả các chuyên gia- tình nguyện viên, người mà duy trì và sử dụng những năng lực này hàng ngày.

Trận hải chiến năm 1588 giữa Tây Ban Nha và Anh đã minh họa được giá trị của việc đội ngũ nhân sự được chuẩn bị và đào tạo kỹ lưỡng. Đội quân Tây Ban Nha có quy mô lớn hơn nhiều đã thất bại trước một hạm đội Anh được huấn luyện tốt hơn. Yếu tố then chốt trong chiến thắng này là phía Anh đã luôn giữ hạm đội của mình trong trạng thái được huấn luyện và sẵn sàng trong lúc đó có các con tàu liên tục tuần tra trên biển. Các thủy thủ Anh rất sắc bén và sẵn sàng trước mọi điều đại dương và kẻ thù có thể mang tới.

USSTRATCOM duy trì nguyên tắc vượt thời gian của việc huấn luyện liên tục và sự sẵn sàng thông qua việc thử nghiệm hệ thống vũ khí, các cuộc tập trận định kỳ và việc triển khai hoạt động bộ ba hạt nhân.

Việc đảm bảo phần cứng và phần mềm của các hệ thống vũ khí luôn sẵn sàng vận hành theo yêu cầu là mảnh ghép thứ hai trong việc duy trì thế trận răn đe. Một đội ngũ nhân sự tận tụy cho công tác bảo trì giúp bảo đảm máy bay, tên lửa, tàu ngầm, các đạn được liên quan và những năng lực chỉ huy và điều khiển đi kèm khác luôn đạt được hiệu suất cao nhất trong trường hợp cần hành động. Việc này bắt đầu từ các

Một tên lửa đạn đạo không vũ trang liên lục địa Minuteman III được phóng trong cuộc thử nghiệm phát triển thành công ngày 5 tháng 2 năm 2020, tại Căn cứ Không quân Vandenberg, California.

PHI CÔNG CAO CẤP CLAYTON WEAR/KHÔNG QUÂN HOA KỲ

HÌNH NHỎ: Máy bay ném bom thế hệ tiếp theo B-21 Raider qua nét vẽ của nghệ sĩ

KHÔNG QUÂN HOA KỲ

đơn vị thực địa và được hỗ trợ bởi đội ngũ bảo trì ở cấp kho, đơn vị mà dọn dẹp và tân trang chuyên sâu trong các chu kỳ kéo dài nhiều năm. Máy bay ném bom chiến lược B-52, linh hồn của các hệ thống vũ khí răn đe hạt nhân, là một kiểu mẫu của việc bảo dưỡng và tân trang có kỷ luật nghiêm ngặt này. Máy bay B-52H luôn được duy trì trong tình trạng hiện đại nhất thông qua nhiều lần nâng cấp hệ thống và cải tiến cấu trúc. Đây là một phần của Chương trình Nâng cao



Bộ trưởng Quốc phòng Mark T. Esper lắng nghe báo cáo tóm tắt tại Bộ Chỉ huy Chiến lược trong buổi họp chuẩn bị cho chỉ huy tăng tác chiến tại Căn cứ Không quân Offutt, Nebraska.

TRUNG SĨ NHẬT IAN HOACHLANDER/KHÔNG QUÂN HOA KỲ

Tuổi thọ Dịch vụ (SLEP), chương trình đã giúp các máy bay cổ điển từ thập niên 1960 vẫn có thể vận hành tới tận thập niên 2050.

Mũi nhọn máy bay ném bom có người lái của bộ ba hạt nhân được đưa vào sử dụng từ Thế chiến thứ hai và có hai sự lựa chọn: B-52H Stratofortress và B-2 Spirit, mà đã được đưa vào sử dụng từ đầu những năm 1990. Tập đoàn Northrop Grumman đang phát triển máy bay ném bom thế hệ tiếp theo B-21 Raider. Sử dụng thiết kế và kinh nghiệm hoạt động của B-2 cùng với các công nghệ đang phát triển, B-21 dự kiến sẽ đi vào hoạt động năm 2025.

Các ICBM là mũi nhọn thứ hai của bộ ba hạt nhân. Lực lượng ICBM gồm có các tên lửa LGM-30G Minuteman III đã đi vào hoạt động năm 1970. Tương tự như B-52H, chúng đã được bảo trì qua một loạt các SLEP để đảm bảo tính hiệu quả cho đến giữa thế kỷ 21. Một phương án thay thế cho Minuteman III đang được phát triển bởi hệ thống hàng không vũ trụ Northrop Grumman theo chương trình răn đe chiến lược trên mặt đất (GBSD) và dự kiến sẽ được đưa vào sử dụng năm 2029. Nỗ lực phát triển và mua lại GBSD thể hiện công cuộc tái cấp vốn đáng kể cho năng lực hoàn thiện của ICBM.

Mũi nhọn thứ ba của bộ ba hạt nhân là hạm đội tàu ngầm tên lửa đạn đạo chạy bằng năng lượng hạt nhân (SSBN). Các tàu SSBN lớp Ohio được đưa vào sử dụng năm 1981 và bắn các tên lửa Trident II D-5 SLBM. Một phương án thay thế SSBN đang được phát triển bởi Electric Boat và Newport News Shipbuilding. Lớp Columbia được dự kiến sẽ đi vào hoạt động năm 2031 và sẽ bắn tên lửa Trident II D-5 theo chương trình kéo dài tuổi thọ SLBM để giảm bớt rủi ro cho chương trình thay thế.

Mỗi mũi nhọn trong bộ ba hạt nhân cùng với hệ thống thần kinh chỉ huy, kiểm soát và thông tin liên lạc hạt nhân hỗ trợ (NC3) đã được hồi sinh và sắp xếp để cải tổ cho thế hệ tiếp theo. Một thành phần của việc cải tổ NC3 là thế hệ tiếp theo Milstar, một phiên bản nâng cấp đáng kể cho năng lực giao tiếp giữa chỉ huy với các lực lượng hạt nhân trên thực địa. Vào tháng 12 năm 2019, USSTRATCOM đã chuyển giao việc quản lý hàng ngày của lực lượng hạt nhân Hoa Kỳ cho một cơ sở chỉ huy và kiểm soát hiện đại bậc nhất, đã được xây dựng từ rất nhiều bài học kế thừa từ Trung tâm Hoạt động Toàn cầu, vốn đã được mở dưới sự bảo trợ của Bộ tư lệnh Không quân Chiến lược.

Mặc dù được ra đời trong Chiến tranh lạnh, bộ ba hạt nhân của Hoa Kỳ vẫn là biện pháp răn đe cần thiết để ngăn chặn những hành động gây ra thảm khốc của các đối thủ trong thế kỷ 21. Hoa Kỳ duy trì và huấn luyện lực lượng bộ ba hạt nhân, cũng như tiếp tục phát triển công nghệ và hệ thống để giữ cho năng lực quan trọng này luôn đứng vững, sẵn sàng và thích hợp cho việc đảm bảo an ninh quốc gia trong tương lai.

HOA KỲ NỖ LỰC

MỞ RỘNG PHẠM VI CỦA THỎA THUẬN VŨ KHÍ HẠT NHÂN



NGA

Hoa Kỳ muốn mở rộng phạm vi thỏa thuận chính về kiểm soát vũ khí hạt nhân với Nga để đưa tất cả các vũ khí nguyên tử vào danh sách kiểm soát, theo thông tin từ đặc phái viên Hoa Kỳ vào tháng 6 năm 2020 sau vòng đàm phán với Mát-xcơ-va về một thỏa thuận mới.

Đặc phái viên của Tổng thống Hoa Kỳ về kiểm soát vũ khí Marshall Billingslea cũng tuyên bố Washington sẽ tiếp tục gây sức ép để Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) tham gia các cuộc đàm phán về việc thay thế Hiệp ước cắt giảm vũ khí tấn công chiến lược mới (Hiệp ước START mới)

năm 2010, sẽ hết hiệu lực vào tháng 2 năm 2021.

Ông Billingslea xác nhận hai cựu kinh địch trong Chiến tranh Lạnh đã đồng ý thành lập nhóm công tác kỹ thuật và tổ chức thêm các cuộc đàm phán.

Theo Đặc phái viên Billingslea, Washington muốn Bắc Kinh tham gia vì Hoa Kỳ cho rằng Trung Quốc đang chạy đua để mở rộng quy mô và phạm vi của kho vũ khí hạt nhân, tuy nhiên Mát-xcơ-va lại ủng hộ một hiệp định đa phương, có thể bao gồm Pháp và Anh.

"Chúng tôi, Hoa Kỳ, có ý định và tin tưởng ... rằng thỏa thuận kiểm soát vũ khí tiếp theo phải bao gồm tất cả các loại vũ khí hạt nhân, không bó hẹp trong phạm vi những vũ khí được gọi là vũ khí hạt nhân chiến lược", dẫn lời phát biểu của Ông Billingslea tại cuộc họp báo ở sau đàm phán ở Vienna, Áo. (Ảnh: Thứ trưởng Ngoại giao Nga Sergei Ryabkov đến dự cuộc họp với Đặc phái viên Hoa Kỳ Marshall Billingslea tại Vienna, Áo, ngày 22 tháng 6 năm 2020.)

Hiệp ước START mới giới hạn số đầu đạn vũ khí hạt nhân chiến lược được triển khai của mỗi nước là 1.550, ít hơn nhiều so với số lượng hàng nghìn vũ khí nguyên tử mà các quốc gia này sở hữu.

Năm 2019, Washington rút khỏi Hiệp ước các lực lượng hạt nhân tầm trung ký kết năm 1987, theo đó các quan chức cấp cao cho biết Mát-xcơ-va đã triển khai "nhiều tiểu đoàn" tên lửa trên khắp nước Nga, điều đó vi phạm hiệp ước và một số tên lửa có "khả năng tấn công các mục tiêu quan trọng ở Châu Âu."

Nga bác bỏ tuyên bố này và khẳng định rằng tầm bắn của tên lửa nằm ngoài phạm vi hiệp ước. Một thỏa thuận toàn diện hơn sẽ giúp giải quyết những tranh chấp tương tự và tránh làm xói mòn thêm cấu trúc kiểm soát vũ khí toàn cầu.

Trung Quốc, với kho vũ khí hạt nhân chỉ bằng một phần nhỏ so với Hoa Kỳ hoặc Nga, đã từ chối tham gia đàm phán bất chấp nỗ lực của Hoa Kỳ.

Ông Billingslea đã đăng bức ảnh quốc kỳ Trung Quốc trên các ghế trống xung quanh bàn đàm phán trước khi cuộc đàm phán bắt đầu, một động thái mà Bắc Kinh cho là hành động "trình diễn".

Nga cho rằng việc Trung Quốc tham gia là không thực tế. Reuters

Điểm TƯƠNG ĐỒNG

Ấn Độ và Brazil đã ký 15 hiệp định nhằm mục đích củng cố hơn nữa mối quan hệ chặt chẽ giữa hai thị trường khổng lồ đang lên trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là quốc phòng, theo thông tin do các nhà lãnh đạo hai nước đăng tải trên Twitter đầu năm 2020.

Thông qua mạng xã hội, Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi và Tổng thống Brazil Jair Bolsonaro đã ca ngợi quan hệ hợp tác chặt chẽ và các thỏa thuận đạt được trong chuyến thăm chính thức của ông Bolsonaro tới Ấn Độ.

"Một số thỏa thuận về cơ sở hạ tầng, tư pháp, khoa học và công nghệ, nông nghiệp, thăm dò dầu khí, khai thác mỏ, y tế, văn hóa và du lịch đã được ký kết," ông Bolsonaro đăng trên Twitter và chia sẻ thêm rằng: "Niềm tin của thế giới đối với Brazil đã trở lại!"

Về phần mình, ông Modi viết: "Ấn Độ và Brazil đang tập trung mở rộng hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng," đồng thời cho biết hai nước sẽ "đồng tâm hiệp lực" trong một số vấn đề then chốt như môi trường và chống khủng bố.

(Ảnh: Tổng thống Brazil Jair Bolsonaro, bên trái, bắt tay Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi tại Phủ Tổng thống Rashtrapati Bhavan ở New Delhi, Ấn Độ, ngày 25 tháng 1 năm 2020.)

Ngoài ra, Ngoại trưởng Brazil Ernesto Araujo đã đăng trên Twitter rằng 15 hiệp định này thể hiện động thái "chống lại các cấu trúc của tư tưởng toàn cầu hóa".

"Brazil đang vươn lên trở thành một cường quốc trong những cường quốc," ông viết. Reuters



BRAZIL/ẤN ĐỘ



TẬP TRẬN ĐẶC BIỆT

Các thành viên của đội tìm kiếm đổ bộ thuộc quân đội Đài Loan tham gia luyện tập tác chiến đặc biệt trong cuộc diễn tập quân sự ở Cao Hùng, miền Nam Đài Loan, ngày 16 tháng 1 năm 2020. Quân đội Đài Loan đã tổ chức cuộc tập trận chung kéo dài hai ngày để cho thấy quốc gia này sẵn sàng tự vệ trước mối đe dọa từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Ảnh **Chiang Ying-Ying** | The Associated Press

THÔNG TIN TRONG NGÀNH. PHONG PHÚ VÀ LÔI CUỐN. TRỰC TUYẾN.

www.ipdefenseforum.com

TẠP CHÍ MIỄN PHÍ ĐĂNG KÝ

DIỄN ĐÀN Quốc phòng khu vực
Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương
được cung cấp MIỄN PHÍ cho
các quân nhân và chuyên viên
an ninh trong khu vực Ấn Độ
Dương - Thái Bình Dương.

ĐỂ ĐĂNG KÝ NHẬN TẠP
CHÍ MIỄN PHÍ:

www.ipdefenseforum.com/subscribe

gửi thư đến: IPD FORUM Quản lý
Chương Trình HQ
USINDOPACOM,
Box 64013
Camp H.M. Smith, HI
96861-4013 USA

VUI LÒNG NÊU RÕ:

- ▶ Tên
- ▶ Nghề nghiệp
- ▶ Chức vụ hoặc cấp bậc
- ▶ Địa chỉ bưu chính
- ▶ Địa chỉ Email



Theo dõi chúng tôi trên
Facebook và Twitter.

NỘI DUNG
MỚI ĐƯỢC
ĐĂNG TẢI
MỖI NGÀY!



TẢI
ỨNG DỤNG!
CỦA CHÚNG TÔI

